

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 25**  
**TỪ NGÀY 04/3 ĐẾN NGÀY 08/3/2024**

<b>Thứ/ ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tiết PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>
HAI 04/3	1	73	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Bảo vệ an toàn cho bản thân
	2	31	Tiếng Anh	Unit 3 Culture
	3	289	Tiếng Việt	Rửa tay trước khi ăn (T1)
	4	49	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Làm quen dần bóng bằng lòng bàn chân”
	5	290	Tiếng Việt	Rửa tay trước khi ăn (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7		Rèn chữ	Tia nắng đi đâu
BA 05/3	1	25	Âm nhạc	Hát: Đội kèn tí hon. Đọc nhạc. Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng trống
	2	291	Tiếng Việt	Rửa tay trước khi ăn (T3)
	3	292	Tiếng Việt	Rửa tay trước khi ăn (T4)
	4	73	Toán	Em ôn lại những gì đã học ( tiết 1)
	5	25	Đạo đức	Biết nhận lỗi
	6	49	TNXH	Cơ thể em (T3)
	7		Ôn Toán	Ôn tập
TU 06/3	1	293	Tiếng Việt	Lời chào (T1)
	2	294	Tiếng Việt	Lời chào (T2)
	3	32	Tiếng Anh	Unit 3 Consolidation (Ôn tập)
	4	74	Toán	Em ôn lại những gì đã học ( tiết 2)
	5		Ôn Toán	Ôn tập
	6		Ôn TV	Luyện đọc: Dê con trồng cải củ
	7		Ôn TV	Kể chuyện: Rùa và thỏ
NĂM 07/3	1	50	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân”
	2	295	Tiếng Việt	Khi mẹ vắng nhà (T1)
	3	296	Tiếng Việt	Khi mẹ vắng nhà (T2)
	4	75	Toán	Em vui học toán
	5	50	TNXH	Các giác quan của cơ thể (T1)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		KNS	Chủ điểm 8 tháng 3 (T1)

SÁU 08/3	1	25	Mĩ thuật	Vẽ toàn thân
	2	297	Tiếng Việt	Khi mẹ vắng nhà (T3)
	3	298	Tiếng Việt	Khi mẹ vắng nhà (T4)
	4	299	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)
	5	300	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)
	6	74	HĐTN	SH theo chủ đề: Bảo vệ bản thân yêu quý của em
	7	75	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Điều em muốn nói

**Thứ hai, ngày 04 tháng 3 năm 2024**  
**TIẾNG VIỆT**

**PPCT: 289-290-291-292**

**Bài 1: RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN (4 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan nhận; biết được trình tự của các sự việc trong VB: quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn .
- Trao đổi đúng nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh
- Biết quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Tranh minh họa cổ trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>I. KHỞI ĐỘNG</b> GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi . a . Vì sao các bạn phải rửa tay ? b . Em thường rửa tay khi nào ? GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Rửa tay trước khi đi ăn</p> <p><b>II. KHÁM PHÁ</b> <b>1.Đọc</b> GV đọc mẫu toàn VB . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài</p> <p>HS đọc đoạn</p>	<p>- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi - HS trả lời - Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác</p> <p>Lắng nghe + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. Luyện đọc : vi trùng, xà phòng , phòng bệnh , nước sạch . + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2, luyện đọc câu dài Tay cầm thức ăn,vi trùng tự tay theo thức ăn đi vào cơ thể để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay trước khi ăn.</p>

<p>+ YCHS chia đoạn</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng đoạn</p> <p>+ YC HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>- HS và GV đọc toàn VB</p> <p>+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi</p>	<p>đoạn 1: từ đầu đến mắc bệnh; đoạn 2: phần còn lại</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt</p> <p>HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>vi trùng: sinh vật rất nhỏ,có khả năng gây bệnh;tiếp xúc: chạm vào nhau (dùng cử chỉ minh họa);</p> <p>mắc bệnh: bị một bệnh nào đó; phòng bệnh; ngăn ngừa để không bị bệnh .</p> <p>1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p>
---	---

## TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>2.Trả lời câu hỏi</b></p> <p>YCHS làm việc nhóm tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Vi trùng đi vào cơ thể con người bằng cách nào ?</p> <p>b.Để phòng bệnh,chúng ta phải làm gì</p> <p>c .Cần rửa tay như thế nào cho đúng ?</p> <p>- gọi đại diện một số nhóm trình bày</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p><b>3.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3</b></p> <p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi</p> <p>- Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết.</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a. Vi trùng đi vào cơ thể con người qua thức ăn</p> <p>b.Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn ;</p> <p>c. Câu trả lời mở</p> <p>HS làm việc nhóm, trình bày</p> <p>Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí .</p> <p>HS viết câu trả lời vào vở</p> <p>Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn.</p>

## TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>III. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH</b></p> <p><b>1.Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b>  YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .  - đại diện một số nhóm trình bày  GV và HS thống nhất câu hoàn thiện.  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở  GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p> <p><b>2.Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh</b>  GV giới thiệu tranh YCHS làm việc nhóm trao đổi theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý .  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .</p> <p>- HS và GV nhận xét .</p> <p><b>3. Nghe viết</b>  YCHS đọc câu cần viết</p> <p>-YCHS nêu lưu ý một số vần đề chính tả trong đoạn văn.  + Chữ dễ viết sai chính tả</p> <p>GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.</p>	<p>HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  Ăn chín , uống sôi để phòng bệnh.</p> <p>HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p> <p>HS quan sát tranh .  HS trình bày kết quả nói theo tranh  tranh 1: nhúng nước, mát xa phòng lên hai bàn tay  tranh 2: chà xát các kẽ ngón tay,  tranh 3: rửa sạch tay dưới vòi nước ,  tranh 4 : lau khô tay bằng khăn</p> <p>Đọc câu cần viết  Để phòng bệnh , chúng ta phải rửa tay trước khi ăn. Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch.  + Viết hoa chữ cái đầu câu kết thúc câu có dấu chấm.</p> <p>Luyện viết bảng con: bệnh , trước, xả, nước, sạch,  HS ngồi đúng tư thế,cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p>

+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	
---	--

**TIẾT 4**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>4.Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa</b> GV nêu nhiệm vụ . - YC HS lên trình bày kết quả trước lớp</p> <p><b>IV .VẬN DỤNG</b> <b>Trò chơi: Em làm bác sĩ</b> - Lớp chia thành 6 nhóm.. - GV có thể cho lớp biết trước những bệnh và nguyên nhân thường gặp ở trẻ - Sau khi các nhóm thực hành, GV cho một số nhóm trình diễn trước cả lớp và cả lớp chọn ra nhóm xuất sắc .</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp . a. Tr hay ch: vi trùng, chà xát, nhanh chóng b. Gh hay g: ghi nhớ, cố gắng, gọn ghẽ c. r/d hay g: da dẻ, rửa tay, giữ gìn - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần</p> <p>HS tham gia trò chơi - Mỗi nhóm cử 1 người làm bác sĩ, những bạn còn lại làm bệnh nhân, Hình dung tình huống diễn ra ở phòng khám, Bác sĩ khám, chẩn đoán bệnh, và đưa ra những lời khuyên phòng bệnh. 1. Đau bụng (do ăn quá no, ăn uống không hợp vệ sinh) 2. Sâu răng (do ăn nhiều kẹo , không đánh răng hoặc đánh răng không đúng cách) 3. Cảm , sốt (do đi ra nắng không đội mũ nón hoặc dầm mưa lâu bị lạnh.) HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</p>

**TIẾNG VIỆT  
RÈN CHỮ  
TIA NẮNG ĐI ĐÁU**

## **I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

## **II. Nội dung:**

Cia nắng đi đâu?

Buổi sáng thức dậy

Bé thấy buồn cười

Có ai đang nháy

Một bài vui vui.

Thuy Anh

- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 05 tháng 3 năm 2024

**ÂM NHẠC**

**CHỦ ĐỀ 8: EM YÊU ÂM NHẠC**

PPCT: 25

**HÁT: ĐỘI KÈN TÍ HON**

**ĐỌC NHẠC. TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ:**

**VẬN ĐỘNG THEO TIẾNG TRỐNG**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hát đúng cao độ, trường độ bài *Đội kèn tí hon*.
- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ một số mẫu âm với nốt *Đô, Mi, Son, La*.
- Vận động được theo tiếng trống
- Yêu cuộc sống, tự tin, lạc quan, tích cực

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Đàn phím điện tử.
- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine ,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. KHỞI ĐỘNG</b> Gọi 1-2 em lên hát bài <i>Thật đáng yêu</i> (kết hợp vận động hoặc gõ đệm) GV nhận xét – Tuyên dương các em</p> <p><b>2. KHÁM PHÁ</b> <b>Nội dung 1. Hát : Đội kèn tí hon (khoảng 20 phút)</b> <b>HD 1: Giới thiệu</b> - Gv giới thiệu: bài hát <i>Đội kèn tí hon</i> với giai điệu vui tươi nói về các bạn nhỏ yêu đời, yêu ca hát do nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu sáng tác Một số tác phẩm dành cho thiếu nhi, tiêu biểu là: <i>Đội kèn tí hon, Nhớ ơn Bác...</i> <b>HD 2: Dạy hát</b> - GV cho HS nghe bài hát mẫu -GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca. -GV cho HS khởi động giọng hát theo mẫu âm</p>  <p>-GV chia bài hát làm 4 câu:</p>	<p>Hát và vận động cơ thể theo nhạc</p> <p>- HS nghe</p> <p>Phan Huỳnh Điểu (1924- 2015) là một nhạc sĩ người Việt Nam. Ông được mệnh danh là "<i>Con chim vàng của nền âm nhạc Việt Nam</i>"</p> <p>- HS nghe và vận động theo cảm xúc - Hs đọc lời ca theo hướng dẫn. - Khởi động giọng hát</p> <p>-Hs lắng nghe và ghi nhớ</p>



-GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát( theo lối móc xích)

- + Câu 1: *Te tò ...muốn chơi*
- +Câu 2: *Mau...cùng đi*
- +Câu 3: *Te tò...trước cho*
- +Câu 4: *Anh nào...cùng đi*

-GV cho HS hát cả bài, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng, thể hiện tình cảm vui tươi.  
-GV nhận xét và sửa sai (nếu có).

-Hs tập hát theo hướng dẫn

- HS hát cả bài

-HS nhận xét

### **HD 3: Hát kết hợp gõ đệm theo phách**

-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn HS

-Hs gõ đệm theo phách

Te tò te đây là ban kèn hơi. Tò tò tò tò

+ - + - + - + -

### **HD 4: Luyện tập**

-GV cho HS trình bày bài hát theo nhóm,tổ hoặc cá nhân. ( kết hợp gõ đệm theo nhịp)

-Hs trình bày bài hát theo nhóm, tổ , cá nhân.( kết hợp gõ đệm theo phách)

## **3. LUYỆN TẬP**

### **Nội dung 2. Đọc nhạc ( khoảng 8 phút)**

- GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ bốn nốt Đô, Mi, Son, La kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay

-Hs đọc nhạc theo hướng dẫn

Hand gesture icons: yellow, blue, green, blue, blue, green, blue, yellow

-Gv hướng dẫn Hs luyện đọc nhạc mẫu âm kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay

Hand gesture icons: yellow, blue, green, blue, green, blue, green

-Gv hướng dẫn HS luyện đọc các mẫu âm, kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay

**Mẫu 1**

Hand gesture icons: blue, green, blue, green, blue, blue, green, blue

**Mẫu 2**

Hand gesture icons: blue, green, blue, green, blue, blue, green, blue



- GV làm kí hiệu bàn tay để HS quan sát, đọc nối tiếp các mẫu âm như một bài đọc nhạc (bài tập mở, tùy vào đối tượng HS).  
HS xung phong làm kí hiệu bàn tay để các bạn đọc nhạc.

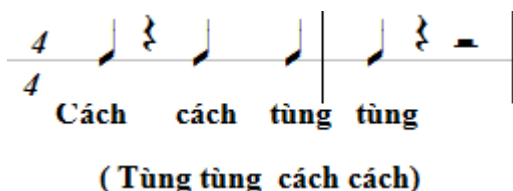
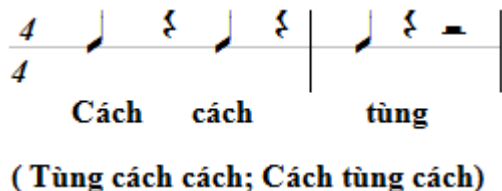
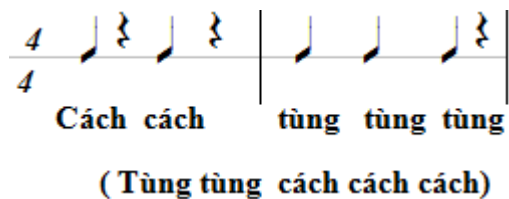
-HS quan sát và đọc nối tiếp các mẫu âm.

-HS xung phong tham gia trò chơi.

#### 4. VẬN DỤNG

##### Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn ( khoảng 5 phút)

-Gv gõ trống



-Gv gọi HS xung phong gõ trống để các bạn vận động.  
- cho HS hát với nhạc đệm kết hợp vận động theo bài: *Đội kèn tí hon*.  
-Khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt.

-HS quan sát, lắng nghe và vận động phù hợp với nhịp điệu.

Tùng: giậm chân  
Cách : vỗ tay

Tùng:: giậm chân  
Cách : vỗ tay

-HS xung phong gõ trống

**TIẾNG VIỆT**

**PPCT: 289-290-291-292**

**Bài 1: RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN (4 TIẾT)**

*Đã soạn ở tiết trước*

## TOÁN

PPCT: 73 - 74

### EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (2 TIẾT)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc, viết, so sánh đúng các số trong phạm vi 100.
- Đọc, viết, so sánh đúng các số đã học trong tình huống thực tế.
- Chăm thận, kiên trì

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Bảng các số từ 1 đến 100.
- Một số thẻ số để làm bài 4, 5, 6.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>A. KHỞI ĐỘNG</b> Chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số”</p> <p>Ai đoán đúng bí ẩn của con số sẽ là người thắng cuộc</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho Mỗi HS viết ra 5 số (mỗi số chứa một thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn trong nhóm xem.</li><li>- Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi để biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc.</li></ul>
<p><b>B. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP</b> <b>Bài 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HD HS viết ra vở hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô trong bảng các số từ 1 đến 100 rồi đọc kết quả cho bạn nghe.</li><li>- HD HS đặt câu hỏi cho bạn để cùng nhau nắm vững một số đặc điểm của bảng các số từ 1 đến 100</li><li>- Cho hs tự đặt câu hỏi cho nhau (gv có thể gợi ý thêm) và gọi Hs trả lời</li><li>- Nhận xét</li></ul>	<p>HS viết ra vở hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô rồi đọc kết quả cho bạn nghe.</p> <p>HS đặt câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Bảng này có bao nhiêu số? (100 số)</li><li>+ Nhận xét các số ở hàng ngang, hàng dọc. (các số hàng dọc đều có một chữ số hàng đơn vị giống nhau, các số hàng ngang có chữ số hàng chục giống nhau)</li><li>+ Che đi một hàng (hoặc một cột), đọc các số đã che.</li><li>+ Số nào có một chữ số (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7,8,9)</li><li>+ Số nào là số tròn chục (10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90)</li></ul>

## Bài 2

a) Cho HS thực hiện theo cặp: Cùng nhau rút ra hai thẻ số bất kì, so sánh xem số nào lớn hơn, số nào bé hơn. Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm.

b) Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu ( $>$ ,  $<$ ,  $=$ ) và viết kết quả vào vở.

- GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.

## Bài 3

- Cho HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:

- GV nhận xét

## Bài 4

- Cho HS quan sát các số 49, 68, 34, 55. Suy nghĩ tìm số bé nhất, số lớn nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.

## Bài 5

- Cho HS quan sát tranh và đếm số lượng đồ vật trong mỗi hình.

- Đặt thẻ số phù hợp vào ô dấu ?.

+ Các số nào có hai chữ số giống nhau (11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99)

+ Chọn hai số, so sánh hai số đã chọn.

+ Chọn 3 hoặc 4 số, so sánh rồi chỉ ra số nào lớn nhất, số nào bé nhất.

- HS thực hiện theo cặp so sánh xem số nào lớn hơn, số nào bé hơn.

- Nhận xét

- HS thực hiện

- HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.

- HS trả lời

Có nào có hàng chục lớn hơn thì lớn hơn.

Nếu hàng chục bằng nhau thì so sánh hàng đơn vị.

- HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:

a) Số 28 gồm 2 chục và 8 đơn vị;

b) Số 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị;

c) Số 55 gồm 5 chục và 5 đơn vị;

d) Số 70 gồm 7 chục và 0 đơn vị;

e) Số 99 gồm 9 chục và 9 đơn vị.

- HS quan sát, sắp xếp

Số bé nhất là: 34

Số lớn nhất là: 68

68, 55, 49, 34

- HS quan sát tranh

- HS chia sẻ thông tin thực tiễn về đếm số lượng trong cuộc sống (Hàng ngày, các em có phải đếm không? Kể một vài tình huống,

## **C. VẬN DỤNG**

### **Bài 6**

- Cho HS dùng thước có vạch xăng-ti-mét để đo chiều cao của cửa sổ, cửa ra vào, chiều ngang ngôi nhà và chiều dài mái nhà.

- Cho HS dùng các thẻ số gắn vào các ô dấu ? cho phù hợp.

Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhắn bạn điều gì?

- HS thực hiện đo chiều cao của cửa sổ, cửa ra vào, chiều ngang ngôi nhà và chiều dài mái nhà trong tranh và chia sẻ với cả lớp

Hs trả lời theo suy nghĩ

**ĐẠO ĐỨC**  
**CHỦ ĐỀ 7: THẬT THÀ**  
**BÀI 23: BIẾT NHẬN LỖI**

PPCT: 25

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được lời nhận lỗi khi có hành động chưa đúng
- Thực hiện ứng xử khi mắc lỗi (nói lời xin lỗi một cách chân thành, có hành động sửa sai khi mắc lỗi).
- Rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt méu, loa âm thanh, máy chiếu

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV chiếu clip cho cả lớp xem câu chuyện “Cái bình hoa” (Phỏng theo <i>Kể chuyện Lê-nin</i>)</li><li>- GV đặt câu hỏi: Qua câu chuyện, em thấy cần làm gì khi mắc lỗi? <i>Kết luận:</i> Chúng ta cần biết nhận lỗi khi mắc lỗi. Biết nhận lỗi chứng tỏ mình là người dũng cảm, trung thực.</li></ul> <p><b>2. KHÁM PHÁ:</b></p> <p><i>* Khám phá vì sao phải biết nhận lỗi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV chiếu hình để HS quan sát, Em đồng tình với bạn nào? Không đồng tình với bạn nào?</li><li>- GV khen ngợi HS và nhắc lại nội dung các bức tranh.</li><li>- GV mời HS chia sẻ:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Vì sao khi mắc lỗi em cần biết nhận lỗi?</li><li>+ Sau khi nhận lỗi và sửa lỗi, em cảm thấy như thế nào?</li></ul></li><li>- GV khen ngợi các ý kiến của HS, tổng kết: <i>Kết luận:</i> Khi mắc lỗi, cần thật thà nhận lỗi, xin lỗi giống như bạn trong tranh 1, 2 để lần sau mình không mắc phải lỗi sai đó. Chúng ta không nên học theo hành động không biết nhận lỗi trong tranh 3.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe</li><li>- HS trả lời</li><li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh HS kể nội dung các bức tranh và cho biết:<ul style="list-style-type: none"><li>- HS trả lời</li><li>+ Tranh 1: Anh trai vô tình giẫm vào chân em gái. Khi thấy em gái khóc vì đau, anh trai đã xin lỗi và hỏi han em.</li><li>+ Tranh 2: Trong lớp học, vào giờ uống sữa, bạn gái vô tình làm đổ sữa vào áo của bạn ngồi bên cạnh và đã xin lỗi bạn.</li><li>+ Tranh 3: Ba bạn nam chơi đá bóng làm vỡ cửa kính nhà bác hàng xóm nhưng không xin lỗi, nhận lỗi mà cùng nhau trốn đi nơi khác.</li></ul></li><li>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li><li>- HS lắng nghe</li></ul>

### 3. LUYỆN TẬP:

#### ***Hoạt động 1: Xử lý tình huống***

- GV cho HS quan sát tranh  
+ Tình huống 1: Trong giờ học vẽ, chẳng may em làm màu vẽ nước dính vào quần áo đồng phục của bạn.

+ Tình huống 2: Trong giờ ra chơi, em và các bạn đùa nhau, xô ngã một bạn và khiến bạn bị đau.

- khen ngợi HS có cách xử lý đúng. Hoặc GV có thể cho HS đóng vai để xử lý tình huống.

***Kết luận:*** Biết nhận lỗi khi làm giầy màu vẽ nước ra áo bạn; mãi chơi, xô ngã làm bạn bị đau, đã thành thật xin lỗi là cách xử lý đáng khen.

#### ***Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn***

- GV nêu yêu cầu: Em nhớ lại và chia sẻ với bạn: Em đã từng mắc lỗi với ai chưa? Em đã làm gì để nhận lỗi và sửa lỗi.

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực và dặn dò HS cần xin lỗi chân thành khi mắc lỗi.

### 4. VẬN DỤNG:

#### ***Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn***

- GV cho HS quan sát tranh mục Vận dụng trong SGK, chia HS theo nhóm đôi, nêu rõ yêu cầu: Kể nội dung bức tranh và cho biết: Em có lời khuyên gì cho bạn?

- GV mời đại diện một nhóm lên trình bày. GV lắng nghe, khen ngợi HS, nhắc lại nội dung tranh để kết luận.

***Kết luận:*** Khi mắc lỗi, biết nhận lỗi và xin lỗi sẽ được mọi người sẵn sàng tha thứ, yêu quý và tin tưởng mình hơn. Không nên đổ lỗi cho người khác.

#### ***Hoạt động 2: Em cùng các bạn rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi***

- HS đưa ra phương án xử lý khi mình ở trong mỗi tình huống đó.

HS phát biểu

- HS trả lời

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- HS quan sát

- Các nhóm khác bổ sung nếu bạn kể nội dung tranh chưa đủ ý. Các nhóm còn lại đưa ra lời khuyên của nhóm mình.



<p>- Ngoài ra, GV có thể lấy một vài tình huống cụ thể để giúp HS có ý thức dũng cảm nhận lỗi khi mắc lỗi. Ví dụ: đánh vỡ cốc hoặc bát khi ở nhà, làm rách vở, gãy thước, hỏng bút của bạn khi ở lớp,...</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách xin lỗi:</p> <p>+ Với người lớn cần khoanh tay, cúi đầu, xưng hô lễ phép, nhìn thẳng vào người mình xin lỗi.</p> <p>+ Với bạn bè, có thể nắm tay, nhìn vào bạn thành thật xin lỗi.</p> <p><i>Kết luận:</i> Để trở thành người biết cư xử lịch sự, em cần biết nhận lỗi và dũng cảm sửa lỗi, có như vậy em sẽ nhận được sự tha thứ khi em mắc lỗi.</p> <p><i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>HS đóng vai nhắc nhau biết nhận lỗi và sửa lỗi, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau.</p> <p>- HS chọn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**  
**BÀI 20: CƠ THỂ EM (3 TIẾT)**

PPCT: 47- 48- 49

Đã soạn ở tiết trước

**TOÁN**  
**CLB: ÔN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cấu tạo số tròn chục. Đọc, viết đúng số, sắp xếp được số lớn, bé

**II. Nội dung:**

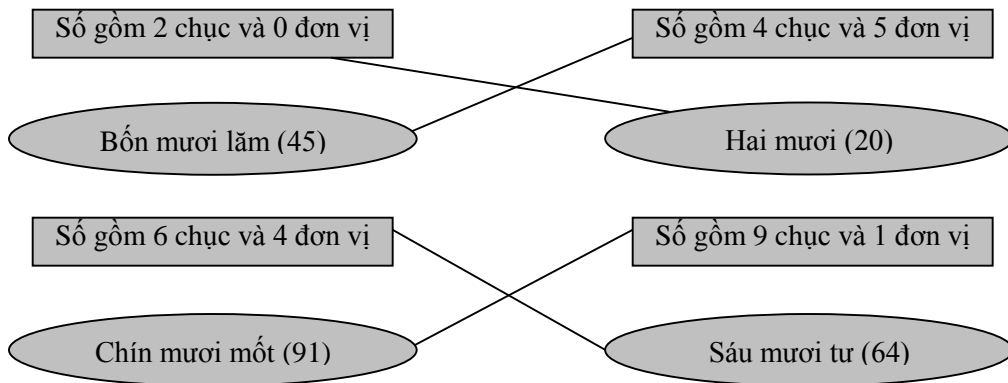
**Bài 1. Viết (theo mẫu): Làm vở**

Số 14 gồm...1...chục và...4.....đơn vị.

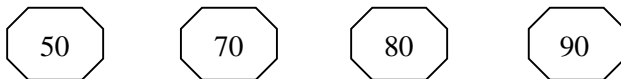
Số 15 gồm...1...chục và...5.....đơn vị.

Số 30 gồm...3...chục và...0.....đơn vị.

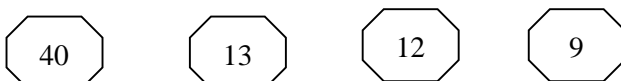
**Bài 2. Nói theo mẫu: Bảng phụ**



**Bài 3a. Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: Thi đua viết trên toa xe lửa**



**b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé:**



- Thu vở, nhận xét
- Tuyên dương

**Thứ tư, ngày 6 tháng 3 năm 2024**

## TIẾNG VIỆT

### Bài 2: LỜI CHÀO (2 tiết)

PPCT: 293-294

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung, nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thời gian sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Có ý thức tôn trọng mọi người trong giao tiếp, khả năng làm việc nhóm.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

##### TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>I. KHỞI ĐỘNG</b> Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động + YC HS quan sát tranh, trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi. a. Hai người trong tranh đang làm gì? b. Em thường chào những ai? Em chào như thế nào? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời sau đó dẫn vào bài thơ lời chào.	HS nhắc lại một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó  - Trao đổi nhóm  a. Họ gặp nhau, bắt tay nhau và nói lời chào nhau; b. Câu trả lời mở  + Một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
<b>II. KHÁM PHÁ</b> <b>1. Đọc</b> - GV đọc mẫu bài thơ. HS đọc từng dòng thơ. + HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 + HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. - HS đọc từng khổ thơ.	HS đọc từng dòng thơ Luyện cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ  Có 4 khổ thơ

<p>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ ,          + HS đọc nối tiếp từng khổ 2 lượt          + YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.          + HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ.</p> <p>+ HS đọc cả bài thơ.          + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .</p> <p><b>2. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau</b>          YC HS làm việc nhóm, đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ, HS viết những tiếng tìm được vào vở.          - YCHS trình bày          GV và HS nhận xét, đánh giá .</p>	<p>HS đọc nối tiếp từng khổ 2 lượt          chân thành: rất thành thật , xuất phát từ đáy lòng; cởi mở: dễ bày tỏ suy nghĩ, tình cảm</p> <p>Luyện đọc theo nhóm          Hs đọc từng khổ          Các bạn nhận xét, đánh giá,          + 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ          + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .</p> <p>HS làm việc nhóm          nhà – xa,          ngày - tay,          hào – bao,          trước - bước          HS viết những tiếng tìm được vào vở.</p>
---	--

## TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>3. Trả lời câu hỏi</b>            - YCHS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi            a . Lời chào được so sánh với những gì ?            b . Em học được điều gì từ bài thơ thầy ?            - gọi một số HS trình bày.            - GV và HS thống nhất câu trả lời .</p> <p><b>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</b>  <b>Học thuộc lòng</b>            - GV chiếu hai khổ thơ đầu .            - HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu.            - hướng dẫn HS học thuộc lòng bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá / che hết ..</p>	<p>- HS làm việc nhóm</p> <p>a . Lời chào được so sánh với bông hoa, cơn gió, bàn tay;            b. Đi đâu cũng cần nhớ chào hỏi            một số HS trình bày.            Các bạn nhận xét, đánh</p> <p>Quan sát            2 HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu.            HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần            HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu.</p>

#### **IV. VẬN DỤNG**

##### **Hát một bài hát về lời chào hỏi**

- Cả lớp hát bài “Đi học về”
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính .
- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học , GV nhận xét, khen ngợi , động viên HS .

- Lớp hát

HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào )

# ÔN TOÁN

## ÔN TẬP

### I. Yêu cầu cần đạt.

- Nhận biết được về số lượng, đọc viết đếm đúng các số từ 20 đến 99. Xếp đúng thứ tự các số từ 20 đến 99. Biết dựa vào cấu tạo số để so sánh 2 số có hai chữ số.

### II. Nội dung:

$\begin{array}{ c } \hline > \\ \hline < \\ \hline = \\ \hline \end{array}$	?	$40 \dots < \dots 50$	$90 \dots > \dots 89$	$80 + 10 \dots = \dots 90$
		$40 \dots > \dots 39$	$71 \dots > \dots 69$	$80 + 10 \dots < \dots 91$
		$40 \dots = \dots 40$	$50 \dots < \dots 51$	$50 + 10 \dots > \dots 50 - 10$

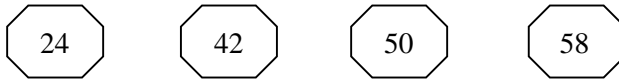
2.a) Khoanh vào số lớn nhất: (tương tác trên máy thông minh)

46 , 56 , 69 , 66 ;

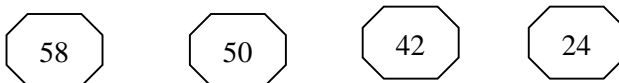
b) Khoanh vào số bé nhất:

46 , 77 , 47 , 64.

**Bài 3a. Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: Thi đua viết vào toa xe lửa**



b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé:



- Thu vở , nhận xét
- Tuyên dương

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN ĐỌC**  
**ĐÊ CON TRỒNG CẢI CỦ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

**II. Nội dung:**

**1. Luyện đọc**

**Đê Con trồng cải củ**

Cô giáo cho Đê một mảnh đất nhỏ trong vườn trường để trồng rau cải củ.

Đê con chăm chỉ , khéo tay nhưng lại hay sốt ruột. Làm đất xong, Đê con đem hạt cải ra gieo. Chẳng bao lâu, hạt mọc thành cây. Đê con sốt ruột ngày nào cũng nhổ cải lên xem đã có củ chưa. Nhổ lên lại trồng xuống. Cứ như thế, cây không sao lớn được

Theo Chuyện Của Mùa Hạ

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng câu.
- Luyện đọc đoạn.
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp
- Thi đọc,
- GV đọc toàn bài

**2. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng (trương tác trên máy thông minh)**

Câu 1: Đê con tính tình thế nào ?

- a. Chăm chỉ, nhưng không khéo tay .
- b. Khéo tay nhưng không chăm chỉ
- c. Chăm chỉ, khéo tay nhưng hay sốt ruột

Câu 2: Khi hạt cải mọc thành cây, ngày ngày Đê con làm gì?

- a. Nhổ cải lên xem rồi lại trồng xuống.
- b. Ra vườn ngắt rau cải .
- c. Gieo thêm hạt cải.

Câu 3: Kết quả thế nào ?

- a. Cây cải không có lá.
- b. Cây cải không lớn được.
- c. Cây cải có lá nhưng không có củ

- Nhận xét, tuyên dương

**3. Tìm trong bài đọc và viết lại: (thi đua)**

- Tiếng có vần **ai**: cải, lại
- Tiếng có vần **ay**: hay, ngày, tay

Thi đua tìm giữa các nhóm (tìm và ghi vào đồ dùng có hình củ cà rốt)

- Nhận xét

**TIẾNG VIỆT**  
**CLB: KỂ CHUYỆN**  
**RÙA VÀ THỎ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

**II. Nội dung:**

- GV chiếu video cho học sinh xem

**Rùa và thỏ**

Vào một buổi sáng mùa thu đẹp trời, ở một bờ sông nọ cạnh một khu rừng có một chú Rùa đang miệt mài tập chạy. Thỏ đi ngang qua, thấy vậy cười Rùa:

- Chậm như Sên mà cũng đòi tập chạy!

Nghe Thỏ nói vậy, Rùa không buồn mà bình tĩnh trả lời:

- Đừng giễu nhau. Cậu với tôi thử so tài một phen?

Thỏ vênh râu lên tự đắc:

- Cậu dám chạy thi với tôi hả? Được ngay. Tôi sẽ chấp mày một nửa đường.

Nào bắt đầu!

Rùa không nói lấy một nửa lời. Nó biết mình vốn chậm. Người đời đã từng nói: “Chậm như Rùa” mà. Vì thế, khi có hiệu lệnh, Rùa nhích từng bước một, Thỏ ta tùm tùm cười. Nó nghĩ: “Cần gì phải vội, đợi cho Rùa gần tới đích, ta chỉ phóng vù một hơi là thắng cuộc rồi”. Nghĩ thế, Thỏ ta vừa đi vừa nhớn nhớn đuổi bướm, ngắt hoa, nhìn trời đất như không có việc gì xảy ra. Và nó nằm ngủ quên.

Chợt nghĩ đến cuộc thi, ngẩng lên đã thấy Rùa sắp tới đích, Thỏ vội vội vàng vàng ba chân bốn cẳng lao đi như một vệt tên bắn. Nhưng không kịp nữa rồi, Rùa đã tới đích từ lâu.

- Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Thỏ nghĩ ai sẽ giành phần thắng?

b/ Thỏ chạy đua thế nào?

c/ Kết quả ai là người chiến thắng?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện

Câu chuyện “Rùa và Thỏ” đã để lại cho chúng ta một bài học sâu sắc: không tự cao tự đại, không khoe khoang khoác lác, phải biết người biết ta, kiên trì luyện mọi việc ắt sẽ thành công



- Nhận xét
- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.
- Hs kể lại
- Nhận xét

**Thứ năm, ngày 07 tháng 3 năm 2024**  
**TIẾNG VIỆT**

**PPCT: 295-296-297-298**

**Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ (4 tiết)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong vb đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, nghe viết một đoạn văn ngắn .
- Trao đổi đúng nội dung VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Biết nghe lời cha mẹ , có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân

**II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>I KHỞI ĐỘNG</b>            Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó ,            Khởi động :            + YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .            a . Em thấy những gì trong bức tranh ?             b .Theo em , bạn nhỏ nên làm gì ? Vì sao            + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Khi mẹ vắng nhà .</p> <p><b>II KHÁM PHÁ</b>  <b>1. Đọc</b></p>	<p>HS nêu một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó ,             Có một bạn nhỏ đứng trong nhà và một người lớn đang gọi cửa            Câu hỏi mở            + Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của Các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .</p>

<p>- GV đọc mẫu toàn VB HS đọc câu</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ khó</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. hướng dẫn HS đọc những câu dài.</p> <p>HS đọc đoạn</p> <p>+ YCHS chia đoạn</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt,</p> <p>+ YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm .</p> <p>+ HS đọc toàn VB.</p> <p>+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. luyện đọc một số từ ngữ khó:</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. HS đọc những câu dài.</p> <p>Trong khu rừng nọ có một đàn dê con sống cùng hiện : Đợi dê mẹ đi xa , nó gõ cửa và giả giọng dê mẹ.</p> <p>đoạn 1 : từ đầu đến nghe tiếng mẹ đoạn 2: tiếp theo đến Sói đành bỏ đi ; đoạn 3: phần còn lại</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt, giả giọng : cố ý nói giống tiếng của người khác; tíu tí: tả tiếng nói cười liên tiếp không ngắt</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm .</p> <p>+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> <p>+ HS đọc toàn VB.</p>
--	---

## TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>2.Trả lời câu hỏi</b></p> <p>YC HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .</p> <p>a. Dê xe dạn dè con chỉ được mở cửa khi nào ?</p> <p>b . Sói làm gì khi dê mẹ vừa đi xa ?</p> <p>c. Nghe chuyện, dê mẹ đã nói gì với đàn con?</p> <p>- gọi đại diện một số nhóm trình bày</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời .</p>	<p>HS làm việc nhóm</p> <p>a . Đê mẹ dạn đàn con chỉ được mở cửa khi nghe tiếng mẹ ;</p> <p>b . Khi dê mẹ vừa đi xa , sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ ;</p> <p>C. Nghe chuyện, đê mẹ khen đàn con ngoan.</p> <p>+ Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của Các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .</p>

<p><b>III LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH</b></p> <p><b>1. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3</b></p> <p>YCGV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YCHS nêu có lưu ý khi viết</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</li> </ul>	<p>nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi</p> <p>Khi dê mẹ vừa đi xa, sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ.</p> <p>viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .</p> <p>HS viết câu trả lời vào vở</p>
--	---

### TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>2. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b></p> <p>Yc HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu ,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đại diện một số nhóm trình bày</li> </ul> <p>GV và HS thống nhất câu hoàn thiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</li> </ul> <p><b>3. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện khi mẹ vắng nhà</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia nhóm, mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS.</li> </ul> <p>Các nhóm tập đóng vai kể lại câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1- 2 nhóm đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý : Các nhóm còn lại quan sát, nghe và nhận xét.</li> <li>- Lớp bình bầu nhóm kể chuyện hay nhất</li> </ul>	<p>HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</p> <p>Khi ở nhà một mình , em không được mở cửa cho người lạ.</p> <p>HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p> <p>1 HS đóng vai dê mẹ, số HS Còn lại đóng vai dê con .</p> <p>Đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý</p> <p>Kể trước lớp</p>

## TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>4. Nghe viết</b> YC HS đọc to cả hai câu .</p> <p>YCHS nêu lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết .</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả - YC HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</p> <p>Đọc và viết chính tả : GV đọc lại toàn đoạn văn và YCHS ra soát lỗi + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p> <p><b>5. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa</b> GV nêu nhiệm vụ - YCHS lên trình bày kết quả trước lớp</p> <p><b>IV VẬN DỤNG</b> <b>Quan sát tranh và đúng từ ngữ trong khung để nói theo tranh: Những gì em cần phải tự làm ? Những gì em không được tự ý làm</b> Giới thiệu tranh, YC làm việc nhóm , trao đổi theo nội dung tranh có dùng các từ ngữ đã gợi ý . - GV gọi một số HS trình bày kết quả</p>	<p>Lúc đề tự vừa đi , sói đến gọi cửa . Đàn dê con biết sói giả giọng mẹ nên không mở cửa + Viết hoa chữ cái đầu câu,kết thúc câu có dấu chấm</p> <p>Luyện viết bảng con: dê, sồi, giọng HS ngồi đúng tư thế,cầm bút đúng cách .</p> <p>HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .</p> <p>Lắng nghe và nhắc lại nhiệm vụ YCHS lên trình bày kết quả trước lớp Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần. a. C hay k: kì lạ, cỏ non, kể chuyện b. V hay d: về nhà, dê con, vội vã</p> <p>những gì em cần phải tự làm những gì không được tự ý làm</p> <p>Tranh 1: Một bạn nhỏ đang tự tặc quần áo. (Trẻ em 6 - 7 tuổi phải tự làm được) Tranh 2 : Bạn nhỏ đang đứng trên ghế và kiễng chân lấy một đồ vật trên tủ bếp cao . (Trẻ em 6 - 7 tuổi không được làm vì có thể ngã, nguy hiểm) - HS nhận xét .</p>

<p>- GV có thể gợi ý HS nói thêm về một số việc trẻ cần tự làm và một số việc trẻ em không được phép làm vì nguy hiểm</p> <p>-YCHS nhắc lại những nội dung đã học .</p> <p>GV tóm tắt lại những nội dung chính</p> <p>GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học</p> <p>GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</p>
--	---

# TOÁN

**PPCT: 75**

## EM VUI HỌC TOÁN

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc, viết đúng số có hai chữ số.
- Lắp ghép, tạo hình được bằng các vật liệu khác nhau phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.
- Đo được độ dài trong thực tế bằng đơn vị đo không tiêu chuẩn.
- Đoàn kết, quan tâm giúp đỡ bạn, kiên trì

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Cốc giấy vừa tay cầm HS, có thể lồng được vào nhau (đủ cốc cho mỗi HS).
- Đất nặn và que để tạo hình (mỗi HS một bộ).
- Một số đồ vật thật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.
- Mỗi nhóm có một sợi dây dài, một thanh gỗ hoặc thanh nhựa để đo khoảng cách giữa hai vị trí.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<b>A. KHỞI ĐỘNG</b> <b>Trò chơi “Đọc số”</b>  - Cho HS đổ nhau đọc các số theo mẫu - Cho HS tiếp tục xoay cốc đọc các số. - Nhận xét	- Cho HS thao tác trên cốc giấy theo hướng dẫn như trong bài 1 trang 122 SGK. 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị. - HS xoay cốc đọc các số. - Nhận xét
<b>B. LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</b> <b>Hoạt động: Tạo hình bằng que và đất nặn</b> - Tạo hình theo mẫu GV hướng dẫn hoặc gợi ý trong SGK. - Tạo hình theo trí tưởng tượng của cá nhân. GV có thể hỏi thêm để HS trả lời: Hình đó được tạo bởi các hình nào? <b>Hoạt động: Tạo hình bằng cách vẽ đường viền quanh đồ vật</b>  - Vẽ đường viền quanh đáy các đồ vật để tạo	HS hoạt động theo nhóm  - Nói cho bạn nghe hình vừa ghép của mình.  HS hoạt động theo nhóm:  - Đưa cho bạn xem các đồ vật mang theo như hộp sữa tươi TH hoặc sữa tươi Vinamilk, cốc uống nước,... - Nói cho bạn nghe về hình dạng các đồ vật nói trên, chẳng hạn: hộp sữa TH hoặc Vinamilk có dạng hình hộp chữ nhật. - Nói cho bạn nghe hình dạng của hình

hình phẳng.

### **C. VẬN DỤNG**

#### **Hoạt động 4: Đo khoảng cách giữa hai vị trí**

- GV chia HS theo nhóm và giao cho mỗi nhóm một nhiệm vụ (ghi rõ trong phiếu giao việc

- Cho HS thực hiện theo nhóm lần lượt các hoạt động sau:

- Phân công nhiệm vụ.

- Đo khoảng cách giữa hai vị trí bằng một sợi dây.

- Dùng thanh gỗ đo xem sợi dây dài bao nhiêu thanh gỗ.

- HS nói cảm xúc sau giờ học.

- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.

- HS nói về hoạt động còn lúng túng và dự kiến nếu làm lại sẽ làm gì.

vừa tạo được.

đo khoảng cách giữa hai vị trí đã xác định từ trước (khoảng cách giữa hai cái cây, hai cột, chiều dài sân khấu của trường, ...

- HS thực hiện theo nhóm

- Ghi lại kết quả và báo cáo.

- Cử đại diện nhóm trình bày.

HS chia sẻ

# TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 50-51-52

## BÀI 21: CÁC GIÁC QUAN CỦA CƠ THỂ (3 TIẾT)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể. Nhận biết được vai trò quan trọng của các giác quan là giúp cơ thể nhận biết mọi vật xung quanh.
- Nêu được các việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, da và biết vận dụng kiến thức vào thực tế để bảo vệ các giác quan của mình và của người thân trong gia đình. Nêu được những nguy cơ gây nên cận thị và cách phòng tránh.
- Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác thực hiện các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ các giác quan. Biết tôn trọng, cảm thông và giúp đỡ các bạn bị hỏng các giác quan.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- + Hình phóng to trong SGK, các hình sưu tầm, đoạn phim về cách chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, mũi, lưỡi, da.
- + Thẻ chữ để chơi trò chơi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Tiết 1</b>	
<b>1. Khởi động</b> -GV cho HS hát theo lời nhạc trên màn hình bài hát <i>Năm giác quan</i> . <b>2. Khám phá</b> -GV cho HS quan sát các hình vẽ minh họa -GV hỏi tên, vị trí, chức năng và vai trò của các giác quan thông qua việc tự phân tích nội dung các hình.  - GV kết luận: toàn bộ bề mặt da trên cơ thể là một giác quan có chức năng xúc giác giúp cơ thể cảm nhận được vật xù xì/ thô ráp hay mượt mà, mềm hay cứng, nóng	HS vừa hát vừa nhún nhảy theo giai điệu của bài hát.  - HS quan sát các hình vẽ minh họa hoạt động cảnh Hoa đến nhà Minh chơi. - 2,3 hs trả lời Hoa và Minh sử dụng các giác quan (sử dụng mắt để nhìn thấy hoa hồng màu đỏ và đẹp, mũi để ngửi thấy mùi thơm của hoa, lưỡi để cảm nhận vị ngọt của dưa hấu, tai để nghe tiếng chim hót và da tay giúp cảm nhận lông mèo mượt mà) để nhận biết mọi vật xung quanh. - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe



<p>hay lạnh,... khi tiếp xúc chứ không phải chỉ là ngón tay hay bàn tay như nhiều người lầm tưởng.</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p>- GV nhấn mạnh lại cho HS nhớ giác quan dùng để cảm nhận độ cứng, mềm, nhiệt độ,... là da chứ không phải đầu ngón tay.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>-GV cho HS quan sát hình vẽ minh họa 5 nhóm đồ vật, nhiệm vụ của HS là</p> <p>+ Nêu được tên giác quan phù hợp dùng để nhận biết nhóm đồ vật tương ứng.</p> <p>+ Sử dụng các hình vẽ khác để diễn tả về chức năng của các giác quan.</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p> <p>-Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các việc làm hàng ngày để chăm sóc và bảo vệ các giác quan.</p>	<p>HS lắng nghe</p> <p>HS quan sát và trả lời</p> <p>nói được tên các giác quan cùng chức năng của chúng, vai trò quan trọng của các giác quan là dùng để nhận biết thế giới xung quanh (kích thước, hình dạng, màu sắc, mùi vị, âm thanh, độ cứng mềm, nhiệt độ,...).</p> <p>HS nhắc lại</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS lắng nghe</p>
<b>Tiết 2</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi có nội dung liên quan tới chức năng của các giác quan</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <p>-GV yêu cầu HS dùng tay bịt mắt lại và đặt câu hỏi</p> <p>+Các em có nhìn thấy gì không?</p> <p>+ Bịt tai xem có nghe thấy gì không.</p> <p>GV kết luận</p> <p><b>Hoạt động 2</b></p> <p>-GV cho HS quan sát tranh và nêu các việc làm để bảo vệ mắt và tai</p>	<p>HS tham gia</p> <p>1HS bị bịt một mắt, hs khác đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán. Các HS khác theo dõi</p> <p>Các HS khác theo dõi</p> <p>- HS thực hiện các hoạt động và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS nêu</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, bổ sung</li> <li>-GV cho HS quan sát và tìm các việc làm trong hình giúp các em phòng tránh cận thị</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS thảo luận nhóm đôi</li> <li>+Theo em, vì sao phải bảo vệ giác quan?</li> </ul> <p>GV nhận xét, bổ sung</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS thảo luận cả lớp để chỉ ra những việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai.</li> </ul> <p>-GV kết luận</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mắt và tai.</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li> <li>-Yêu cầu HS chuẩn bị kể về những việc làm hằng ngày để chăm sóc, bảo vệ mũi, lưỡi và da.</li> </ul>	<p>đi khám bác sĩ; nhảy lò cò cho nước ra khỏi tai; bịt tai, đeo kính không cho nước vào tai, mắt khi bơi; nhỏ mắt bằng nước muối sinh lí, đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p>đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng, ngồi viết đúng tư thế</p> <p>HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi</p> <p>HS nhận xét, bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận cả lớp</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p>HS nêu</p> <p>HS nhận xét</p> <p>HS nhắc lại</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS lắng nghe</p>
<b>Tiết 3</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS chơi trò chơi có nội dung liên quan tới chức năng của các giác quan</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS quan sát hình và nêu tên các việc cần làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung</li> </ul>	<p>HS tham gia</p> <p>1HS bị bịt một mắt, hs khác đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán. Các HS khác theo dõi</p> <p>Các HS khác theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình và nêu tên</li> <li>- 2,3 hs trả lời</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> </ul>



<p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p> <p>-Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các bữa ăn hàng ngày, các hoạt động nên, không nên làm trong ăn uống để đảm bảo an toàn và giúp cơ thể khỏe mạnh.</p>	
--	--

**ÔN TOÁN**  
**Ôn tập**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 20

**II. Nội dung:**

**1. Miệng:**

    Đọc các số từ 0 đến 20, từ 20 đến 0

    Số có một chữ số lớn nhất là: 9

    Số có hai chữ số bé nhất là: 10

    Số liền trước 15 là 14

    Số liền sau số 19 là 20

**2. Viết (theo mẫu):** ( vở)

    5: năm                      15: mười lăm

    10: mười                    9: chín

    19: mười chín          20: hai mươi

    14: mười bốn          11: mười một

**Bài 3a. Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: Thi đua viết trên toa xe lửa**

50

70

80

90

**b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé:**

40

13

12

9

- Thu vở, nhận xét
- Tuyên dương

Thứ sáu, ngày 08 tháng 3 năm 2024  
MĨ THUẬT

PPCT: 25

Chủ đề 6: NHỮNG NGƯỜI BẠN( Tiết 3 )  
NỘI DUNG 3: VẼ TOÀN THÂN

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất**

- Biết yêu thương, có trách nhiệm với bản thân và bạn bè
- Biết chia sẻ suy nghĩ

**2. Về năng lực**

*2.1. Năng lực đặc thù*

- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu đặc trưng của chân dung.

*2.2. Năng lực chung*

- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, nêu tên SP.
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu,...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Những người bạn”

*2.3. Năng lực khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực khoa học: Vận dụng sự hiểu biết về biểu cảm của gương mặt để áp dụng vào các môn học khác và cuộc sống hằng ngày.

**ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC**


**1. Giáo viên**

- Một số tấm hình ảnh chân dung và tranh chân dung phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dung khác phù hợp.

**2. Học sinh**

- SGK, VBT
- Bút chì, màu vẽ ( bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, giấy bìa màu, keo dán, kéo, bút chì, gôm, bút lông, bảng pha màu.

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>Quan sát, thảo luận về hình ảnh toàn thân các bạn trong ảnh và trong tranh</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu một số tranh, ảnh toàn thân</li></ul> 	<p>Quan sát, nhận biết;</p>



+ Gv trưng bày một số hình ảnh chân dung toàn thân:



+ Yêu cầu các nhóm thảo luận: Nhận biết nhìn bên ngoài, cơ thể người có các bộ phận chính nào, nêu đặc điểm về vị trí, tỉ lệ, hình dạng và màu sắc.

- Gọi mở cho HS liên hệ với các hình cơ bản đã học  
- So sánh, nhận xét trong tranh vẽ toàn thân với hình ảnh toàn thân thật của bạn bè về hình dạng, màu sắc, vị trí các bộ phận.

\* Thực hành: Vẽ chân dung (toàn thân) chính mình hoặc người bạn của em.

- Gọi ý cho HS thực hiện tự lựa chọn để thực hiện một trong những hoạt động sau:

+ Vẽ hình HS được giới thiệu trên máy chiếu

+ Vẽ ảnh của chính mình

-Quan sát, hs khích lệ HS Thực hành, hướng dẫn bổ sung.

\* Chia sẻ sản phẩm:

-Hướng dẫn HS cùng nhận xét đánh giá về sản phẩm

-Gv và HS nhận xét đánh giá về sản phẩm và tiết học, GV kịp thời tìm ra những sản phẩm sáng tạo, đặc sắc để giới thiệu cho cả lớp

- Nêu cảm xúc của mình

- Nhận biết, cùng thực hiện.

- Tham khảo câu hỏi gợi ý và thực hành, sáng tạo vẽ tranh theo nội dung đã thảo luận

-Giáo dục ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Câu hỏi:

+Hãy chia sẻ suy nghĩ về sản phẩm của mình, của bạn.

+Em sẽ giữ gìn sản phẩm thế nào?

## **TIẾNG VIỆT**

### **Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ (4 tiết)**

**PPCT: 295-296-297-298**

**Đã soạn ở tiết trước**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sắp xếp đúng các từ ngữ thành câu
- Điền đúng từ để hoàn thành câu
- Chọn đúng từ ngữ để điền vào chỗ trống
- Làm đúng bài tập chính tả phân biệt ăng/âng, ương/ung, x/s, ch/tr, ut/uc, iêng/iên, iêm/iêt, l/n, s/x, r/d.. Viết được câu.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Bảng con, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1 KHỞI ĐỘNG</b> *Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng.</p> <p><b>2. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH</b> * <b>Bài tập bắt buộc</b> <b>Bài 1/ 29</b> - GV đọc yêu cầu</p> <p>- GV gợi ý: Em thử ghép các tiếng đã cho thành câu xem câu nào phù hợp? - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- GV cho HS đọc lại câu - GV nhận xét tuyên dương.</p> <p><b>Bài 1/ 31</b> - GV đọc yêu cầu</p>	<p>- HS đọc, thi đua đọc</p> <p>- Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu và viết câu lại - HS lắng nghe và thực hiện - HS trả lời: a. chúng em, cô giáo, dạy, rửa tay, đúng cách Cô giáo dạy chúng em rửa tay đúng cách. b. luôn, nhớ, em, trước khi, rửa tay, ăn Em luôn nhớ rửa tay trước khi ăn. - HS đọc lại câu - HS nhận xét - Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.</p> <p>- Viết lại các câu sau cho đúng a. hôm nay nam cùng bố mẹ về quê - Hôm nay Nam cùng bố mẹ về quê. b. mẹ dặn nam nhớ đóng cửa cẩn thận</p>



- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.
- HS viết câu vào vở
- GV cho HS đọc lại câu
- GV nhận xét tuyên dương.
- Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.

**\* Bài tập tự chọn**

**Bài 1/ 29**

- GV đọc yêu cầu
- GV yêu cầu HS đọc sau đó chọn vần thích hợp để điền vào chỗ trống
- HS làm việc cá nhân

- Cho HS đọc lại câu
- GV nhận xét HS, tuyên dương.

**Bài 2/29**

- Nêu yêu cầu của bài
- HD học sinh lựa chọn câu đúng để điền vào chỗ trống

- Cho HS đọc lại câu đúng
- Nhận xét

**Bài 3/30:**

- Nêu yêu cầu
- Cho HS đọc các câu a và b
- Ghi câu trả lời vào vở
- GV nhận xét, tuyên dương

- Mẹ dặn Nam nhớ đóng cửa cẩn thận.
- HS lắng nghe và thực hiện

- Điền vào chỗ trống
- HS lắng nghe và thực hiện
- HS làm vào vở
- a. *ăng* hay *âng*?  
Em rửa tay bằng xà phòng và nước sạch.
- b. *ương* hay *ung*?  
Cần rửa tay thường xuyên và đúng cách.
- Đọc lại câu
- HS nhận xét

- Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống
- Miếng (*xà/sà*) *xà* phòng nhỏ nhỏ  
Em (*sát/xát*) *xát* lên bàn tay  
Nước máy đây (*chong/trong*) *trong* vắt  
Em rửa đôi bàn tay  
Khăn mặt đây thơm (*phứt/phức*) *phức*  
Em lau khô bàn tay.  
(Phạm Mai Chi – Hoàng Dân sưu tầm)
- 1 HS đọc
  - Nhận xét

- Tìm trong bài đọc *Tôi đi học* từ ngữ
- a.xung quanh chúng ta có rất nhiều vi trùng  
Vi trùng có ở khắp nơi  
b.vi trùng rất nhỏ  
Nhưng chúng ta không thể nhìn thấy chúng bằng mắt thường.
- Nhận xét bạn

**Bài 4/30:**

- Nêu yêu cầu
- Cho HS QST
- Tranh vẽ gì?
- Ghi câu trả lời vào vở
- GV nhận xét, tuyên dương

**Bài 1/ 32**

- GV đọc yêu cầu
- GV yêu cầu HS đọc sau đó chọn vần thích hợp để điền vào chỗ trống
- HS làm việc cá nhân

- Cho HS đọc lại câu
- GV nhận xét HS, tuyên dương.

**Bài 2/32**

- Nêu yêu cầu của bài
- HD học sinh lựa chọn câu đúng để điền vào chỗ trống

- Cho HS đọc lại câu đúng
- Nhận xét

**3. VẬN DỤNG****Bài 3/32:**

- Nêu yêu cầu

- Viết một câu phù hợp với tranh
- HS quan sát
- 1 HS nêu: Bé rửa tay bằng xà phòng.
- HS làm vở
- Nhận xét

- Điền vào chỗ trống
- HS lắng nghe và thực hiện

- HS làm vào vở

a. *iêng* hay *iên*?

Đàn kiến tha mồi về tổ.

b. *iêm* hay *iêt*?

Nước rất khan hiếm, vì vậy chúng ta phải tiết kiệm nước.

- Đọc lại câu
- HS nhận xét

Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống

Nhân lúc lợn mẹ vắng nhà, sói (*sám/xám*) *xám* lên vào nhà qua đường ống khói. Nhìn thấy sói, lợn con liền chắt cùi vào bếp và (*nổi/lổi*) *nổi* lửa. Khói bốc lên nghi ngút khiến sói bị ngạt, (*xuýt/suýt*) *suýt* chết. Nó vội vã chui (*ra/da*) ra ngoài và chạy biến vào rừng.

(Phỏng theo truyện cổ tích *Ba chú heo con*)

- 1 HS đọc

Viết từ ngữ hoặc câu phù hợp với tranh

- Cho HS QST
- Tranh vẽ gì?
- Ghi câu trả lời vào vở
- GV nhận xét, tuyên dương

### **Bài 4/33\***

- Nêu yêu cầu
- HDHS đặt câu hỏi
- GV làm mẫu
- HS nêu miệng rồi viết vào vở

- Cho HS đọc lại câu hỏi của mình
- Nhận xét

- Nhận xét, tuyên dương HS.



- HS quan sát
- 1 HS nêu: Bé bỏ rác vào thùng.
- HS làm vở
- Nhận xét

Đặt câu hỏi cho từng câu trả lời sau

- Dê mẹ khen đàn con vì biết nghe lời mẹ.
  - Vì sao dê mẹ lại khen đàn con?
- Khi dê mẹ đi xa, một con sói đến gõ cửa.
  - Khi dê mẹ đi xa thì điều gì đã xảy ra?
  - Vài HS đọc
  - Nhận xét
  - HS lắng nghe và thực hiện

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 7: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH**  
**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**  
**BẢO VỆ BẢN THÂN YÊU QUÝ CỦA EM**

**PPCT: 74**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được những vùng riêng tư trên cơ thể, chỉ ra và thực hiện được một số việc cần làm để bảo vệ bản thân.
- Chủ động, tích cực rèn luyện, chăm sóc và bảo vệ thân thể.
- Biết yêu quý và trân trọng bản thân mình.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Giáo viên: bài giảng PP, giấy A3, hình vẽ như SGK cho các nhóm HS
2. Học sinh: sách giáo khoa, bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. KHỞI ĐỘNG</b></p> <p>HD trò chơi “Làm xuôi – Làm ngược – Làm nhanh”</p> <p>HD cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn 1 HS điều khiển trò chơi.</li> <li>- Người điều khiển làm mẫu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Miệng – hai bàn tay chồng chéo lên nhau đặt che miệng</li> <li>+ Ngực – hai tay chồng chéo lên nhau che trước ngực.</li> </ul> </li> <li>+ Làm nhanh: người điều khiển hô nhanh liên tục và không theo thứ tự</li> </ul> <p>Người điều khiển hô: miệng – miệng – ngực – miệng</p> <p>Người chơi: thực hiện (lặp lại 2-3 lần)</p> <p>* Có thể thay lần 2: mông – đùi:</p> <p>Mông: HS ngồi xuống đất; Đùi: 2 tay vỗ vào 2 đùi.</p>	<p>HS làm theo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người điều khiển nêu quy tắc chơi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm xuôi: <ul style="list-style-type: none"> <li>Người điều khiển hô: miệng</li> <li>Người chơi: hai bàn tay chồng chéo lên nhau đặt che miệng.</li> <li>Người điều khiển hô: ngực</li> <li>Người chơi: hai tay chồng chéo lên nhau che trước ngực.</li> </ul> </li> <li>(lặp lại 2-3 lần)</li> <li>+ Làm ngược: (người chơi làm ngược lại với người điều khiển) <ul style="list-style-type: none"> <li>Người điều khiển hô: miệng</li> <li>Người chơi: hai tay chồng chéo lên nhau che trước ngực.</li> <li>Người điều khiển hô: ngực</li> <li>Người chơi: hai bàn tay chồng chéo lên nhau đặt che miệng.</li> </ul> </li> <li>(lặp lại 2-3 lần)</li> </ul> </li> </ul>

<p>- Nhận xét, giới thiệu vào bài</p>	
<p><b>2. KHÁM PHÁ</b></p> <p>- Hỏi HS: trên cơ thể mỗi người, đâu là vùng mà em không muốn ai nhìn thấy, phải che kín khi ở nơi công cộng?</p> <p>- Chia nhóm theo giới tính (4HS/ nhóm)</p> <p>- Dán 4 hình vẽ người trên giấy khổ A3 gồm mặt trước, mặt sau (như SGK) lên bảng lớp và giới thiệu: đây là hình vẽ mô phỏng một người đại diện gồm mặt trước và mặt sau. Nêu yêu cầu:</p> <p>+ Hãy khoanh tròn và tô màu vào vùng trên cơ thể của hình vẽ mà nhóm em cho rằng không ai được nhìn thấy và phải luôn che kín.</p> <p>- GV chốt bằng hình vẽ của 1 nhóm đó là vùng miệng, ngực, phần giữa hai đùi, phần hông.</p> <p>=&gt; miệng, ngực, phần giữa hai đùi và phần hông gọi là vùng riêng tư.</p>	<p>- Chia nhóm theo giới tính</p> <p>- Đại diện nhóm lấy đồ dùng gồm: mỗi nhóm: 4 hình vẽ người trên giấy khổ A3 gồm mặt trước, mặt sau, bút lông màu hoặc sáp màu.</p> <p>- Thực hiện và trình bày</p> <p>- Lặp lại vùng riêng tư</p>
<p><b>3. LUYỆN TẬP</b></p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Những ai có thể nhìn thấy, chạm vào vùng riêng tư của em: bác sĩ, bố mẹ, thầy cô, người lạ, bạn bè hay ông bà,... ?</p> <p>Lưu ý: khi HS trình bày, GV yêu cầu HS giải thích vì sao?*</p> <p>Chốt: Nếu không vì chăm sóc, thăm khám sức khỏe thì em không để ai nhìn thấy, chạm vào vùng riêng tư của mình. Em cũng không được phép chạm hoặc nói về vùng riêng tư của người khác. Nếu có ai đó, cố tình muốn nhìn hoặc chạm vào vùng riêng tư của em, em sẽ làm gì?</p> <p>- Yêu cầu HS chia sẻ nhóm 4 theo suy nghĩ của mình.</p> <p>- Đầu tiên: <b>NÓI KHÔNG</b>, sau đó <b>CHẠY ĐI</b> và tìm người lớn để <b>KỂ RA</b>.</p> <p>- Hỏi: người lớn bao gồm những ai?</p>	<p>Thảo luận nhóm đôi và trình bày. Các nhóm nhận xét</p> <p>Thảo luận nhóm 4 và trình bày: la lên, bỏ chạy,...</p>

<p>- Luôn nói “không” hoặc hét lên đối với ai cố tình nhìn chằm chằm hoặc muốn chạm vào vùng riêng tư của em, sau đó tìm thầy cô, bố mẹ, ai đó mà em tin tưởng kể cho họ nghe ngay lập tức.</p>	
<p><b>4. VẬN DỤNG</b></p> <p>- Tổ chức hoạt động xử lý tình huống</p> <p>- Cho các nhóm bốc thăm tình huống:          TH1: Em đang ở nhà 1 mình, người lạ đến gõ cửa và yêu cầu em mở cửa, em sẽ xử lý như thế nào?          TH2: Em đang trên đường đi học về, có một người không quen biết cứ theo em cho quà. Em sẽ xử lý như thế nào?</p> <p>- Nêu những cách phòng tránh bị xâm hại</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>Chia nhóm ngẫu nhiên và bốc thăm để xử lý tình huống</p> <p>Các nhóm xử lý tình huống</p> <p>Nhóm cùng tình huống lắng nghe và phản biện</p> <p>- Cách phòng tránh bị xâm hại:          + Không đi nơi tối tăm vắng vẻ 1 mình.          + Không nhận quà lạ          + Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà 1 mình          + Không đi nhờ xe của người lạ và nói chuyện với người lạ.</p>
<p><b>Đánh giá</b></p> <p>Yêu cầu HS cùng thực hiện việc đánh giá sau tiết học.</p> <p>HD từng ý:</p> <p>+ Em nhận diện được vùng riêng tư trên cơ thể mình</p> <p>+ Em biết các cách phòng tránh bị xâm hại</p>	<p>Thực hành theo hướng dẫn của GV</p> <p>Dùng bút màu để tô/ đánh dấu,...</p>
<p>* Kết nối Thực hành bài tập 1 để khắc sâu ghi nhớ.</p> <p>Tìm hiểu về người hàng xóm của gia đình em, hình ảnh của những người hàng xóm</p>	

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 7: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH**  
**SINH HOẠT LỚP**  
**ĐIỀU EM MUỐN NÓI**

**PPCT: 75**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách xử lí khi có chuyện cần chia sẻ.
- Thực hiện được việc báo hiệu cho người lớn biết chuyện em cần chia sẻ hoặc “điều bí mật” mà ai đó dặn em đừng nói.
- Xây dựng được bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có);
2. **Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh hát bài về mẹ, chị, cô giáo, bà</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</li> </ul> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh cùng hát kết hợp bộ gõ cơ thể.</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul>

## **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

Cho các tổ trưởng thảo luận.

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

### **Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Nhận xét

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học cuối tuần

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hiện báo hiệu cho người lớn biết chuyện em cần chia sẻ hoặc “điều bí mật” mà ai đó dặn em đừng nói.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng lớp học.



**KÍ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Ngày 05 tháng 03 năm 2024**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 26**  
**TỪ NGÀY 11/3 ĐẾN NGÀY 15/3/2024**

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 11/3	1	76	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Văn nghệ chúc mừng người phụ nữ quanh em
	2	33	Tiếng Anh	Fluency Time! 1
	3	301	Tiếng Việt	Nếu không may bị lạc (T1)
	4	51	Thẻ đục	Tìm hiểu nội dung “Làm quen đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn” (Bài 21)
	5	302	Tiếng Việt	Nếu không may bị lạc (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7		Rèn chữ	Chóm thu
BA 12/3	1	26	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Đội kèn tí hon. Thường thức âm nhạc: Tiếng đàn Thạch Sanh. Nghe nhạc: Cộc cách tùng cheng
	2	303	Tiếng Việt	Nếu không may bị lạc (T3)
	3	304	Tiếng Việt	Nếu không may bị lạc (T4)
	4	76	Toán	Phép cộng dạng $14 + 3$ ( tiết 1)
	5	26	Đạo đức	Thực hành kỹ năng giữa kì
	6	51	TNXH	Các giác quan của cơ thể (T2)
	7		Ôn Toán	Ôn tập
TU 13/3	1	305	Tiếng Việt	Đèn giao thông (T1)
	2	306	Tiếng Việt	Đèn giao thông (T2)
	3	34	Tiếng Anh	Fluency Time! 1
	4	77	Toán	Phép cộng dạng $14 + 3$ ( tiết 2)
	5		Ôn Toán	Ôn tập
	6		Ôn TV	Luyện đọc: Năng
	7		Ôn TV	Kể chuyện: Sư tử và chuột nhắt
NĂM 14/3	1	52	Thẻ đục	Luyện tập phối hợp các nội dung chủ đề “Bóng đá mini”
	2	307	Tiếng Việt	Đèn giao thông (T3)
	3	308	Tiếng Việt	Đèn giao thông (T4)
	4	78	Toán	Phép trừ dạng $17 - 2$ ( tiết 1)
	5	52	TNXH	Các giác quan của cơ thể (T3)
	6		Ôn Toán	Ôn tập

	7		KNS	Chủ điểm 8 tháng 3 (T2)
SÁU 15/3	1	26	Mĩ thuật	Góc kĩ thuật của em
	2	309	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	3	310	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)
	4	311	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)
	5	312	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)
	6	77	HĐTN	SH theo chủ đề: Những người sống quanh em
	7	78	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Ứng xử lịch sự và thân thiện

Thứ hai, ngày 11 tháng 3 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**PPCT: 301-302-303-304:**

**Bài 4 : NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- Ý thức nghe lời cha mẹ , tình cảm gắn bó đối với gia đình

**II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Tranh minh hoạ trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1.KHỞI ĐỘNG</b>	
HS nhắc lại tên bài học trước Khởi động : + YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi . a . Bạn nhỏ đang ở đâu ? Vì sao bạn ấy khóc? b . Nếu gặp phải trường hợp như bạn nhỏ , em sẽ làm gì ? + HS trả lời câu hỏi . + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Nếu không may bị lạc	HS nhắc lại và nêu một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đo HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .
<b>II. KHÁM PHÁ</b>	
<b>1. Đọc</b>	
GV đọc mẫu toàn VB . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó	Lắng nghe + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. Luyện đọc : ngoảnh lại GV đọc mẫu vần oanh và từ ngoảnh lại , HS đọc theo đồng thanh .

<p>- HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài</p> <p>HS đọc đoạn + YCHS chia đoạn</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng đoạn</p> <p>+ YC HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>- HS và GV đọc toàn VB + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi</p>	<p>+ Một số HS đánh vần , đọc trơn, cả lớp đọc tổng thanh (ngoảnh , hoảng , suýt , hướng đường + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2, luyện đọc câu dài Sáng chủ nhật , bố cho Nam và em đi công viên ; Nam cử mãi mê xe , hết chỗ này đến chỗ khác .</p> <p>- đoạn 1 : từ đầu đến lá cờ rất to ; đoạn 2 : phần còn lại + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài đông như hội: rất nhiều người ; mãi mê : ở đây có nghĩa là tập trung cao vào việc xem đến mức không còn biết gì đến xung quanh , ngoảnh lại: quay đầu nhìn về phía sau lưng mình ; suýt ( khóc ) : gần khóc.</p> <p>1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p>
---	--

## TIẾT 2

<b>2. Trả lời câu hỏi</b>	
<p>- YCHS làm việc nhóm tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Bố cho Nam và em đi chơi ở đâu ? b . Khi vào cổng , bố dặn hai anh em Nam thế nào? c . Nhờ lời bố dặn , Nam đã làm gì ?</p>	<p>- HS làm việc nhóm</p> <p>a . Bố Cho Nam và em đi chơi ở công viên b . Khi vào cổng , bố dặn hai anh em Nam nếu không may bị lạc thì nhớ đi ra cổng có lá cờ ;</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- gọi đại diện một số nhóm trình bày.</li> <li>GV và HS thống nhất câu trả lời .</li> </ul>	<p>c . Nhớ lời bố dặn , Nam đi theo hướng tâm biển chỉ đường để đi ra công . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá</p>
<p><b>3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi</li> <li>- Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết.</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</li> </ul>	<p>HS nhắc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí .</li> </ul> <p>HS viết câu trả lời vào vở Ba cho Nam và em đi chơi ở công viên .</p>

### TIẾT 3

<b>III. LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</b>	
<b>1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b>	
YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . - đại diện một số nhóm trình bày GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . Yên không hoảng hốt khi bị lạc )
<b>2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói : Nếu chẳng may bị lạc , em sẽ làm gì ?</b>	
- GV giới thiệu tranh YCHS làm việc nhóm trao đổi theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý . - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .  - HS và GV nhận xét	HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý - HS trình bày kết quả nói theo tranh HS có thể nói thêm về lí do không được đi theo người lạ , về cách nhận diện những người có thể tin tưởng , nhờ cậy khi bị lạc như Công an , nhân viên bảo vệ , ...

### TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>3 Nghe viết</b>	
- YCHS đọc câu cần viết  -YCHS nêu lưu ý một số vấn đề chính tả trong đoạn văn.  + Chữ dễ viết sai chính tả  GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .	Nam bị lạc khi đi chơi công viên Nhớ lời dặn , Nam tìm đến điểm hẹn gặp lại bố và em .  Viết lùi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nain , kết thúc câu có dấu chấm  Luyện viết bảng con Công viên , lạc , điểm  HS ngồi đúng tư thế,cầm bút đúng cách

<p>Đọc và viết chính tả GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.</p>	<p>HS viết HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p>
<p><b>4 Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Nếu không may bị lạc từ ngữ có tiếng chứa vần im , iêm , ep , êp</b></p>	
<p>- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong loài hoặc ngoài bài</p> <p>- HS nêu những từ ngữ tìm được , GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ Có tiếng chứa các vần im , iên , ep , êp .</p> <p>Im: con chim, bìm bịp, màu tím</p> <p>Iêm: điễm hẹn,</p> <p>Ep: nước ép, dọn dẹp, xinh đẹp, con tép</p> <p>Êp: bếp lửa, nề nếp...</p>
<p><b>IV VẬN DỤNG</b> <b>Trò chơi Tìm đường về nhà</b></p>	
<p>Gọi hs đọc yc bài và nêu nhiệm vụ</p>          <p>GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án phù hợp .</p>	<p>Hs đọc yc và nêu nhiệm vụ</p> <p>Thỏ con bị lạc và đang tìm đường về nhà. Trong số ba ngôi nhà , chỉ có một ngôi nhà là nhà của thỏ . Để về được nhà của mình, thỏ con phải chọn đúng đường rẽ ở những nơi có ngã ba , ngã tư .</p> <p>Ở mỗi nơi như thế đều có thông tin hướng dẫn . Muốn biết được thông tin đó thì phải điền r/d hoặc gi vào chỗ trống . Đường về nhà thỏ sẽ đi qua những vị trí có từ ngữ chứa gi . Hãy điền chữ phù hợp vào chỗ trống để giúp thỏ tìm đường về nhà và tô màu cho ngôi nhà của thỏ .</p> <p>HS làm việc theo nhóm điền và nói các từ ngữ tạo thành đường về nhà của thỏ .</p> <p>Giảng bài, giày dép, canh giữ, giọt nước, gia đình</p>



<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính</p> <p>-. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .</p> <p>GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào )</p>
--	--

**TIẾNG VIỆT**  
**RÈN CHỮ**  
**CHỚM THU**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

**II. Nội dung:**

Chớm thu

Nửa đêm nghe ếch học bài

Lúa thùa vài hạt mưa ngoài hàng cây

Nghe trời trở gió heo may

Láng ra vại nước rưng đầy hoa cau...

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 12 tháng 3 năm 2024

PCT 26

ÂM NHẠC

ÔN TẬP BÀI HÁT: ĐỘI KÈN TÍ HON

THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: TIẾNG ĐÀN THẠCH SANH

NGHE NHẠC: CỘC CÁCH TÙNG CHENG

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hát đúng cao độ, trường độ bài: *Đội kèn tí hon*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động theo bài hát.
- Nêu được tên nhân vật và kể câu chuyện *Tiếng đàn Thạch Sanh* theo hình ảnh minh họa
- Vận động nhịp nhàng theo bài hát *Cộc cách tùng cheng*.
- Hát lại được giai điệu bài hát *Cộc cách tùng cheng*.
- HS biết cuộc sống, tự tin, lạc quan, tích cực

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Đàn phím điện tử.
- Trống nhỏ, thanh phách,...

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

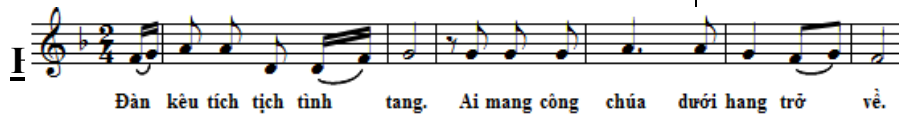
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS				
<p><b>1. KHỞI ĐỘNG</b> Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi Truyền điện</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>2. LUYỆN TẬP</b> <b>Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Đội kèn tí hon (khoảng 10 phút)</b></p>	<p>Mỗi em lần lượt theo tín hiệu sẽ hát 1 đoạn nhạc có nhắc đến tên một loài vật. Nếu không hát được sẽ bị phạt múa,..</p>				
<p><b>HĐ 1: Ôn tập bài hát</b></p> <p>- Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp.</p> <p>- GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.</p> <p><b>HĐ 2: Luyện tập, biểu diễn</b> -GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:</p> <table border="1"><thead><tr><th>Câu hát</th><th>Động tác</th></tr></thead><tbody><tr><td>Dậy ..đi thôi</td><td>Chụm hai tay chạm vào hai vai, nghiêng người sang hai bên.</td></tr></tbody></table>	Câu hát	Động tác	Dậy ..đi thôi	Chụm hai tay chạm vào hai vai, nghiêng người sang hai bên.	<p>- HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp.</p> <p>- HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái thể hiện tình cảm vui tươi.</p> <p>-Hs vận động theo hướng dẫn</p>
Câu hát	Động tác				
Dậy ..đi thôi	Chụm hai tay chạm vào hai vai, nghiêng người sang hai bên.				

Chim .. trời	Hai bàn tay khum trước miệng như chim hót	
Dậy ra ..chơi	Chống hai tay vào hông, giậm chân nhẹ nhàng.	
Cùng ....cười	Hai tay đưa lên đầu, vẫy hai bàn tay	
-Gv tổ chức cho HS luyện tập theo Lớp – Nhóm – Cá nhân (khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác)		-Hs luyện tập theo Lớp – nhóm – cá nhân (khuyến khích Hs tự sáng tạo động tác).

**Nội dung 2. Thường thức âm nhạc: Tiếng đàn Thạch Sanh ( khoảng 15 phút)**

**HD 1: Luyện tập**

- GV hướng dẫn và ra hiệu lệnh.



-HS tập hát với các loại cường độ (rất to, to, hơi to, trung bình, hơi nhỏ, rất nhỏ)

- Hs nghe và tạo âm thanh minh họa
- Hs hát nhỏ
- Hs hát rất to
- Hs hát nhỏ
- Hs hát trung bình
- Hs hát hơi to
- Hs hát to
- Hs hát rất to
- Hs hát to
- Lắng nghe

- Gv kể chuyện Tiếng đàn Thạch Sanh
- GV: Thạch Sanh là một chàng trai nghèo, tốt bụng. Chàng sống bên túp lều nhỏ dưới gốc đa, làm nghề đốn củi. Gần nơi chàng ở có Lí Thông là người bán rượu độc ác.
- GV: Thạch Sanh kể cho Lí Thông biết chuyện chàng đã thấy đại bàng bắt công chúa Quỳnh Nga. Lí Thông bàn với Thạch Sanh, tìm cách cứu công chúa để nhận thưởng.
- GV: Thạch Sanh cứu được công chúa, Lí Thông lấy đá lấp kín cửa hang để hại Thạch Sanh và cướp công của chàng. Công chúa

thấy cảnh tượng đó nên đã tức giận và hóa câm.

- GV: Trong hang, Thạch Sanh giải thoát cho Thái tử con vua Thủy Tề. Sau đó vua tặng chàng nhiều vàng bạc, châu báu. Thạch Sanh không nhận, chàng chỉ xin một cây đàn có nhiều phép lạ rồi quay trở về.

- GV: Thạch Sanh bị vu oan, bắt giam trong ngục tối. Chàng mang đàn ra gảy. Nghe tiếng đàn, công chúa Quỳnh Nga bỗng cất tiếng nói. Nàng xin vua cha cho gọi người đánh đàn đến.

-Gv : Sau khi biết sự thật, Lí Thông bị nhà vua trị tội. Thạch Sanh được minh oan, được nhà vua gả công chúa cho và trở thành phò mã.

-Gv : Ghen tức vì không có được công chúa, chư hầu mười tám nước kéo đến vây kín kinh thành. Thạch Sanh đem đàn ra gảy. Tiếng đàn làm cho quân giặc rã rời, mất hết nhuệ khí, phải rút quân về nước.

-Gv: từ đó, nhà vua giao cho Thạch Sanh và công chúa Quỳnh Nga cùng nhau cai quản đất nước. Nhân dân được sống trong thanh bình, mọi nhà đều no ấm, yên vui, hạnh phúc.

-Kể xong câu chuyện, Gv đặt câu hỏi để giúp Hs khắc sâu nội dung câu chuyện:

+ *Câu chuyện có mấy nhân vật? Em hãy kể tên các nhân vật đó?*

+ *Thạch Sanh là người như thế nào? Lí Thông là người như thế nào?*

+ *Vì sao Thạch Sanh được tặng đàn?*

+ *Vì sao công chúa bị câm? Ai đã giúp công chúa cất tiếng nói?*

+ *Lí Thông đã bị trừng trị như thế nào?*

+ *Thạch Sanh đánh đuổi quân giặc bằng cách nào?.....*

- GV yêu cầu HS nêu tên nhân vật yêu thích và kể lại từng phần của câu chuyện theo các hình ảnh minh họa

-Hs trả lời

-Hs tập kể chuyện theo hình ảnh minh họa

### **3.VĂN DUNG**

#### **Nội dung 3. Nghe nhạc: Cộc cách tùng cheng (khoảng 7 phút)**

##### **HĐ 1: Nghe nhạc**

-Gv cho học sinh nghe nhạc kết hợp với gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu

-Hs vừa nghe nhạc vừa gõ đệm hoặc thực hiện một số động tác theo hướng dẫn (có thể gõ đệm theo các kiểu nhịp – phách – tiết tấu)

##### **HĐ 2: Tìm hiểu về bản nhạc**

- GV đàn và hát lại 1 câu khoảng 2 – 3 lần yêu cầu HS nhận biết và nhớ được để hát lại câu đó.

- GV có thể thực hiện câu hát khác.

- Gv cho Hs hát và vận động nhịp nhàng bài *Đội kèn tí hon*.

- Gv khen ngợi các em có ý thức luyện tập, hát hay.

-HS lắng nghe và hát lại câu hát

### **TIẾNG VIỆT**

**PPCT: 301-302-303-304:**

**Bài 4 : NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC**

**Đã soạn ở tiết trước**

## TOÁN

### PHÉP CỘNG DẠNG $14 + 3$

PPCT: 76 – 77

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện tính đúng kết quả các phép cộng dạng  $14 + 3$ .
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Có tính cẩn thận

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- 20 chấm tròn đỏ, 10 chấm tròn xanh
- Bảng giấy đã kẻ 20 ô vuông có kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>KHỞI ĐỘNG</b></p> <p>1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép cộng trong phạm vi 10</p> <p>2. Cho HS quan sát bức tranh</p> <p>+ Bức tranh vẽ gì?</p> <p>+ Viết phép tính thích hợp vào bảng con.</p> <p>+ Nói với bạn về phép tính vừa viết.</p> <p>- GV hỏi thêm: Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính <math>14 + 3 = 17</math>?</p> <p><b>KHÁM PHÁ</b></p> <p>1. Cho HS tính <math>14 + 3 = 17</math></p> <p>- GV phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác nhau để tìm kết quả phép tính.</p> <p>2. GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép tính cộng <math>14 + 3</math> và cùng thao tác với GV:</p>	<p>HS hoạt động theo nhóm và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát</li><li>- HS quan sát , trả lời</li></ul> <p>Chẳng hạn: “Tớ nhìn thấy có 14 chong chóng đỏ, 3 chong chóng xanh, tất cả có 17 chong chóng, tớ viết phép cộng: <math>14 + 3 = 17</math>”.</p> <p>HSTL</p> <p>Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính <math>14 + 3 = ?</math></p> <p>Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>HS lắng nghe và nhận xét các cách tính các bạn nêu ra.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li></ul>

- Tay lấy 14 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy).

- Đếm: 15, 16, 17.

- Cho HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào băng con.

## **THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**

### **Bài 1**

- Cho HS làm bài 1;

- Cho HS đối vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. .

- GV chốt lại cách làm bài, có thể làm mẫu 1 phép tính.

### **Bài 2**

- Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.

- GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng  $14 + 3$  bằng cách đếm thêm 3 kể từ 14: 15, 16, 17

### **Bài 3**

- Cho HS tự làm bài 3:

**Lưu ý:** ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau, có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.

### **Bài 4**

- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.

- GV chốt lại cách làm. GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi

Có 14 chấm tròn. Tay lấy 3 chấm tròn xanh, xếp lần lượt từng chấm tròn xanh vào các ô tiếp theo trong băng giấy.

- Nói kết quả phép cộng  $14 + 3 = 17$ .

Chẳng hạn:  $13 + 1 = 14$ ;  $12 + 3 = 15$ ; ...

- Chia sẻ cách làm.

Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).

- Chia sẻ trước lớp

- Đối vở kiểm tra chéo.

- HS đứng tại chỗ nêu cách làm.

Chọn kết quả đúng với mỗi phép cộng. -

Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp. Chia sẻ trước lớp.

- Chia sẻ trước lớp.

Ví dụ: Đoàn tàu có 15 toa tàu, nối thêm 3 toa tàu nữa.

Phép tính tìm tất cả số toa tàu là  $15 + 3 = 18$ .

- HS đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.



cho nhóm trình bày.

### **VẬN DỤNG**

HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng  $14 + 3$

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng dạng  $14 + 3$  để hôm sau chia sẻ với các bạn.

HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng  $14 + 3$

Chia sẻ cùng cả lớp

## **ĐẠO ĐỨC**

### **THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA HỌC KÌ 2**

#### **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**PPCT: 50-51-52**

#### **BÀI 21: CÁC GIÁC QUAN CỦA CƠ THỂ (3 TIẾT)**

**TIẾT 2 – đã soạn ở tiết trước**

# ÔN TOÁN

## ÔN TẬP

### I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng các phép tính cộng trừ trong phạm vi 20

### II. Nội dung:

#### Bài 1: Tính (vở)

$11 + 2 = 13$

$12 + 7 = 19$

$13 + 6 = 19$

$14 + 5 = 19$

$10 + 7 = 17$

$15 + 3 = 18$

#### Bài 2: Điền >, <, = (thi đua)

$15 + 4 \boxed{=} 19$

$13 \boxed{>} 17 - 5$

$15 + 1 \boxed{<} 19$

$13 \boxed{<} 19 - 5$

$18 + 1 \boxed{=} 19$

$13 + 4 \boxed{=} 17$

**Bài 3:** Trong lồng có 12 con chim, thêm 6 con nữa. Hỏi trong lồng có tất cả bao nhiêu con chim? (làm miệng)

12	+	6	=	18
----	---	---	---	----

- Thu vở, nhận xét
- Tuyên dương

Thứ tư, ngày 13 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 305-306-307-308:

Bài 5 ĐÈN GIAO THÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- Có ý thức tuân thủ luật giao thông ,

II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu  
Tranh về một số vị trí cấm các biển báo .

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>I.KHỞI ĐỘNG</b>	
HS nhắc lại tên bài học trước Khởi động + GV yêu cầu HS quan sát tranh đèn giao thông và trả lời câu hỏi” tranh vẽ gì? + HS nêu ý kiến . + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Đèn giao thông .	HS nhắc lại và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi Giao thông tại ngã tư có đèn tín hiệu. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc Có ý kiến khác ,
<b>II KHÁM PHÁ</b>	
<b>1. Đọc</b>	
GV đọc mẫu toàn VB . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài	Lắng nghe + HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. Luyện đọc: phương tiện , điều khiển , lộn xộn , an toàn + HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 Ở các ngã ba , ngã tư đường phố thường có cây đèn ba màu : đỏ , vàng

<p>HS đọc đoạn + YCHS chia đoạn</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng đoạn + YC HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>- HS và GV đọc toàn VB + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi</p>	<p>, xanh . Đèn đỏ báo hiệu người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại . / Đèn xanh báo hiệu được phép di chuyển</p> <p>đoạn 1 : từ đầu đến rồi dừng hẳn , đoạn 2 : tiếp theo đến nguy hiểm , đoạn 3 : phần còn lại</p> <p>+ HS đọc nối tiếp từng đoạn ngã ba : chỗ giao nhau của 3 con đường , ngã tư : chỗ giao nhau của 4 Con đường ; điều khiển : làm cho quá trình hoạt động diễn ra đúng quy tắc , tuân thủ : làm theo điều đã quy định</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .</p>
---	--

## TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>2. Trả lời câu hỏi</b>	
<p>GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Đèn giao thông có mấy màu ? b . Mỗi màu của đèn giao thông báo hiệu điều gì?</p> <p>c . Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại ở các đường phố sẽ như thế nào ? - gọi đại diện một số nhóm trình bày. GV và HS thống nhất câu trả lời</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.</p> <p>a . Đèn giao thông có ba màu ; b , Đèn đỏ : người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại , đèn xanh : được phép di chuyển , đèn vàng phải di chuyển chậm lại rồi dừng hẳn ; c . Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại trên đường phố sẽ rất lộn xộn và nguy hiểm . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá</p>
<b>3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3</b>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi</li> <li>- Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết.</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí .</li> <li>HS viết câu trả lời vào vở</li> <li>Đèn giao thông có ba màu</li> </ul>
--	---

### TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>III LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH</b>	
<b>1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở .</b>	
YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . - đại diện một số nhóm trình bày GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu Xe cộ cần phải dừng lại khi có đèn đỏ.
<b>2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh</b>	
GV giới thiệu tranh YCHS làm việc nhóm trao đổi theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý . - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .  - HS và GV nhận xét .	HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh Xe cộ dừng lại khi đèn đỏ. Nếu không tuân thủ luật giao thông sẽ rất nguy hiểm. Đèn xanh phương tiện được di chuyển. Nắm tay người lớn khi qua đường.
<b>3. Nghe viết</b>	
YCHS đọc câu cần viết  -YCHS nêu lưu ý một số vần đề chính tả trong đoạn văn.	Đèn đỏ báo hiệu dừng lại . Đèn xi như báo hiệu được phép di chuyển . Đèn vàng báo hiệu đi chậm rồi dừng hẳn + Viết hoa chữ cái đầu câu kết thúc câu có dấu chấm.

<p>+ Chữ dễ viết sai chính tả GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<p>Luyện viết bảng con: liệu , chuyển HS ngồi đúng tư thế,cầm bút đúng cách  HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p>
<p><b>4. Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá</b></p>	
<p>- GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi để tìm dấu thanh phù hợp .</p>	<p>- Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . Ngã ba, ngõ nhỏ, điều khiển, bút vẽ</p>
<p><b>IV VẬN DỤNG</b></p>	
<p><b>Trò chơi Nhận biết biển báo</b></p>	
<p>+ GV chuẩn bị một số biển báo quen thuộc , gần gũi với HS , - Nội dung trò chơi và cách chơi + Quy định thời gian chơi . 3 phút + Đội nào tìm được nhiều biển báo và cầm đúng vị trí phù hợp thì đội đấy chiến thắng .</p>	<p>HS nhận biết và hiểu nội dung biển đảo ; + Mỗi đội 6 HS . Mỗi lượt chơi có 2 HS thực hiện như sau : 1 HS Tả đặc điểm của biển báo và 1 HS dựa vào việc miêu tả của bạn để tìm được biển báo đó biển đảo có bệnh viện , biển báo khu dân cư , biển vạch sang đường dành cho người đi bộ , biển báo điện giạt nguy hiểm , ...</p>
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày .</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào )</p>

## ÔN TOÁN ÔN TẬP

### I. Yêu cầu cần đạt.

- Thực hiện đúng các phép tính cộng trừ trong phạm vi 20

### II. Nội dung:

#### Bài 1: Tính ( Làm bằng con)

$12 - 2$

$10 + 8$

$15 - 5$

$18 - 8$

$14 - 4$

$10 + 5$

#### Bài 2: Tính (vở)

$11 + 3 - 2 = 12$

$17 + 2 - 0 = 19$

$10 + 6 - 3 = 13$

$10 + 9 - 5 = 14$

$12 + 4 + 3 = 19$

$11 + 8 - 5 = 14$

$18 - 6 - 2 = 10$

$15 - 5 + 7 = 3$

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN ĐỌC**  
**NẮNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Hiểu ý nghĩa của bài đọc

**II. Nội dung:**

**2. Luyện đọc**

**Nắng**

Nắng lên cao theo bố  
Xây thẳng mạch tường vôi  
Lại trải vàng sân phơi  
Hong thóc khô cho mẹ  
Nắng chạy nhảy lăm nhé  
Chẳng ai đuổi kịp đâu  
Thoát đã về vườn rau  
Soi cho ông nhật cỏ  
Rồi xuyên qua cửa sổ  
Nắng giúp bà khâu kim .

Mai Văn Hai

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng câu.
- Luyện đọc đoạn.
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

**3. Chọn câu trả lời đúng:**

Nắng giúp người thân của bé làm những việc gì ?

- a. Bố, mẹ, ông, bà.
- b. Thợ xây nhà.
- c. Trồng lúa.
- d. Xây tường, hong thóc, nhật cỏ, khâu kim.

**4. Tìm và viết lại: thi đua tìm viết vào các thẻ đám mây**

- 1 tiếng có vần **ăt**: nhật.
- 2 tiếng có vần **ăc**: xuất sắc, lắc vòng.
- Nhận xét



**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**KỂ CHUYỆN**  
**SƯ TỬ VÀ CHUỘT NHẮT**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

**II. Nội dung:**

- GV chiếu video cho hs xem

**Sư tử và chuột nhắt**

Một hôm, một con Sư Tử rất to đi kiếm mồi trên bãi đất hoang. Đói quá nhưng nó chẳng kiếm được con vật nào để ăn thịt, chỉ thấy vài con sâu và ít rế cây. Nó thầm nghĩ: “Ta mà ăn sâu bọ ư? Ta là Chúa của muôn loài, khỏe nhất và hung dữ nhất kia mà! Còn rế cây ư? Ta đâu phải con bò chuyên ăn cỏ!” Tức giận quá, Sư Tử gầm lên. Bất chợt, một chú Chuột Nhắt chạy ngang qua. Sư Tử liền túm lấy đuôi Chuột Nhắt, há miệng định nuốt. Chuột Nhắt kêu lên:

– Khoan đã, ông Sư Tử!

– Tại sao?

– Tôi bé xíu thế này, ông ăn chỉ dính mép. Với lại ông ăn thịt tôi rồi thì tôi còn có thể làm gì giúp ông được nữa? Vì vậy ông hãy nghĩ xem có nên ăn thịt tôi không?

Sư Tử suy nghĩ một hồi rồi hỏi:

– Mà bé nhỏ và yếu đuối thế này, làm gì giúp ta được?

Chuột Nhắt đáp:

– Chưa biết chừng! Ông hãy tha cho tôi đi rồi có ngày tôi sẽ giúp được ông. Sư Tử nghe xuôi tai bèn buông Chuột Nhắt xuống, bảo:

– Thôi được, ta tha cho mày! Bước!

Hôm sau, khi đi săn mồi Sư Tử bị sa vào tấm lưới bẫy của thợ săn. Nó cố hết sức vùng vẫy nhưng không sao thoát ra được. Sư Tử tuyệt vọng nghĩ: “Con người sẽ đến và giết ta mất!”

Vừa đúng lúc đó, Chuột Nhắt chạy đến, dùng bộ răng bé xíu và nhọn hoắt cắn đứt các mắt lưới, tạo thành một lỗ hổng lớn. Thế là Sư Tử thoát ra được.

Sư Tử cảm kích Chuột Nhắt:

– Ta tuy to lớn như vậy mà cũng vẫn có lúc cần những kẻ bé hơn mình. Ta cảm ơn Chuột Nhắt.

không nên kiêu căng coi thường người khác như sư tử. Và chúng ta cũng học tập chuột nhắt, làm những việc nhỏ nhưng có ích để giúp đỡ mọi người xung quanh nhé!

- Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Sư tử là con vật có vẻ ngoài thế nào? (to lớn, là chúa muôn loài)

b/ Khi Chuột Nhắt bị bắt, Chuột đã nói gì với Sư tử ?

c/ Chuột Nhắt đã cứu Sư tử thế nào?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét
- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?
- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện

Không nên kiêu căng coi thường người khác như sư tử. Và chúng ta cũng học tập chuột nhắt, làm những việc nhỏ nhưng có ích để giúp đỡ mọi người xung quanh.

- Nhận xét
- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.
- Hs kể lại
- Nhận xét

Thứ năm, ngày 15 tháng 3 năm 2024  
TIẾNG VIỆT

PPCT: 305-306-307-308:

**Bài 5 ĐÈN GIAO THÔNG**  
**Đã soạn ở tiết trước**

TOÁN

PPCT: 78

**PHÉP TRỪ DẠNG 17-2**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết quả các phép trừ dạng 17-2.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ đã học vào giải quyết được một số tình huống gắn với thực tế.
- Có tính cẩn thận

**II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

20 chấm tròn đỏ, 20 chấm tròn xanh.

Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông (kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>KHỞI ĐỘNG</b> 1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép trừ trong phạm vi 10 2. HS quan sát bức tranh, thảo luận nhóm + Bức tranh vẽ gì? + Viết phép tính thích hợp (bảng con).  Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính $17-2 = 15$ ? <b>KHÁM PHÁ</b> HS tính $17-2 = 15$ . -Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính $17 - 2 = ?$  - Phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác nhau để tìm kết quả phép tính.	-HS chơi “Truyền điện”  -HS quan sát bức tranh - có 17 chong chóng, 2 chong chóng bạn trai cầm đi, còn lại 15 chong chóng. - viết phép trừ: $17-2= 15$ ”. - HS chia sẻ trước lớp  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe và nhận xét các cách tính bạn nêu ra.

Tay lấy 17 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy).

Đếm: 16, **15**.

Nói kết quả phép trừ  $17-2=15$ .

HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào băng con,

### **THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**

**Bài 1** HS nêu nhiệm vụ

Đôi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng;

- GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.

#### **Bài 2**

- Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.

GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng  $17 - 2$ . Ngoài cách dùng chấm tròn và thao tác đếm, ta có thể tính bằng cách đếm bớt 2 kể từ 17: 16, **15**.

**Bài 3** Gọi hs nêu nhiệm vụ

**Lưu ý:** Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau: có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,...

**Bài 4** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.

HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ  $17 - 2$  và cùng thao tác với GV:

- Miệng nói: Có 17 chấm tròn. Tay bớt đi 2 chấm tròn (làm thao tác gạch bớt)

Đếm: 16, **15**.

Nói kết quả phép trừ  $17-2=15$ .

HS chia sẻ cách làm.

chẳng hạn:  $14-1 = 13$ ;  $18-3 = 15$ ; ...

Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).

- Hs làm bài

Chia sẻ trước lớp

Đôi vở kiểm tra chéo.

- HS đứng tại chỗ nêu cách làm.

Chọn kết quả đúng với mỗi phép trừ.

Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp với kết quả nào. Chia sẻ trước lớp.

- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.

Ví dụ câu b): Có tất cả 18 cây nên, có 6 cây nên đã bị tắt.

Phép tính tìm số cây nên còn lại là: 18

GV chốt lại cách làm.

### **VẬN DỤNG**

HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17 - 2 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

-  $6 = 12$ .

HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2.

-HS TL

## **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**PPCT: 50-51-52**

### **BÀI 21: CÁC GIÁC QUAN CỦA CƠ THỂ (3 TIẾT)**

**TIẾT 3 – đã soạn ở tiết trước**

# ÔN TOÁN

## Ôn tập

### I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100. Thực hiện được so sánh các số, biết thứ tự các số trong dãy từ 0 đến 100. Viết được phép tính thích hợp với tóm tắt.

### II. Nội dung:

#### **Bài 1: Viết và đọc số:**

a. Viết số theo thứ tự từ 70 đến 100, 100 đến 70

b. Đọc các số

44: Bốn mươi bốn

70: Bảy mươi

55: Năm mươi lăm

60: Sáu mươi

100: Một trăm

36 ba mươi sáu

#### **Bài 2: Tính**

$$4 + 2 + 4 = 10;$$

$$10 - 0 - 5 = 5$$

$$6 - 5 + 3 = 4$$

$$9 - 4 - 2 = 3$$

#### **Bài 3:** $\boxed{>, <, =}$ ? ( bảng phụ )

$$4 + 4 = 8$$

$$2 + 7 > 0 + 8$$

$$5 - 4 = 10 - 9$$

$$10 - 0 > 5$$

$$9 + 1 = 8 + 2$$

$$8 - 8 < 1 + 0$$

#### **Bài 4: Viết phép tính thích hợp**

Có : 10 quyển vở

Cho em : 5 quyển vở

Còn lại : ... quyển vở?

10	-	5	=	5
----	---	---	---	---

- Thu vở nhận xét

**Thứ sáu, ngày 16 tháng 3 năm 2024**  
**MĨ THUẬT**

**PPCT: 26**

**Chủ đề 6: NHỮNG NGƯỜI BẠN ( Tiết 4 )**  
**NỘI DUNG 4: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM**

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất**

- Biết yêu thương, có trách nhiệm với bản thân và bạn bè
- Biết chia sẻ suy nghĩ

**2. Về năng lực**

*2.1. Năng lực đặc thù*

- Nhận biết các đặc điểm chi tiết trên khuôn mặt;
- Vẽ được chân dung bạn em
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu đặc trưng của chân dung.

*2.2. Năng lực chung*

- Tự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Tham gia được hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, nêu tên SP.
- Dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu,...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Những người bạn”

*2.3. Năng lực khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực khoa học: Vận dụng sự hiểu biết về biểu cảm của gương mặt để áp dụng vào các môn học khác và cuộc sống hằng ngày.

**ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC**

- Một số tấm hình ảnh chân dung và tranh chân dung phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dung khác phù hợp.
- Bút chì, màu vẽ ( bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, giấy bìa màu, keo dán, kéo, bút chì, gôm, bút lông, bảng pha màu.

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tổ chức các hoạt động dạy học**

<b>Hoạt động GV</b>	<b>Hoạt động HS</b>
Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm - Dành thời gian để HS hoàn thiện sản phẩm của mình - Hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm	- Trưng bày sản phẩm

<p><b>PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gợi ý nội dung hs cần trình bày, phân tích</li><li>-Khuyến khích HS xung phong giới thiệu bức tranh của mình</li></ul> <p>GV chốt: Chân dung là hình dáng , đặc điểm và trạng thái tình cảm của con người. Để có một chân dung xinh đẹp, khỏe mạnh các em phải luôn yêu quý bản thân, chăm sóc, gìn giữ sức khỏe và luôn vui vẻ yêu thương mọi người...</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét tiết học, tuyên dương, khuyến khích HS;</li></ul> <p><b>DẶN DÒ:</b> Chuẩn bị đồ dùng cho bài học tiếp theo.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chú ý đánh giá sản phẩm</li> <li>- HS lắng nghe</li></ul>
--	--



# TIẾNG VIỆT

## ÔN TẬP

PPCT: 309 – 310

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng hững tiếng có vần khó vừa được học ; nói và viết sáng tạo được về một vần đề thuộc chủ điểm Điều em cần biết .

- Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Máy tính, máy chiếu

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>I KHỞI ĐỘNG</b> Chơi trò chơi: Đoán ý đồng đội Chuẩn bị lá thăm, mỗi lá thăm là tên 1 con vật, người bốc thăm sẽ diễn tả bằng hành động cơ thể tên con vật để các bạn bên dưới đoán.	HS giành cơ hội đoán bằng cách lắc chuông sớm nhất
<b>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</b> <b>1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần oanh, uyt,iêu,iêm</b> GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học . - GV chia các vần này thành 2 nhóm và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .	- Nhóm vần thứ nhất : + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần oanh , uyt . + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng . + Một số HS đánh vần , đọc trơn trước lớp ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần . - Nhóm vần thứ hai : + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần iêu , iêm . + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng . + Một số HS đánh vần , đọc trơn trước lớp ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần , Iêu: con điều, phát biểu, ngôi miếu Iêm: điểm hẹn,

- Nhận xét	Uyt: suýt khóc, huyết sáo, xe buýt Oanh: khoanh tay, chim oanh, doanh trại...
<b>2. Tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà em đã học</b>	
<p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học .</p> <p>Một số HS trình bày kết quả .</p> <p>GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng</p>	<p>- Thảo luận nhóm đôi</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>Bài Rửa tay trước khi ăn thì chọn lời khuyên cần phải rửa tay sạch trước khi ăn để phòng bệnh ,</p> <p>Lời chào – Nhớ chào hỏi khi gặp gỡ ;</p> <p>Khi mẹ vắng nhà – Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình ;</p> <p>Nếu không may bị lạc - Khi đi chơi chỗ đông người , phải chú ý đề phòng bị lạc ; Đèn giao thông - Khi đi đường , cần phải tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông</p>
<b>3. Chọn việc cần làm ở B phù hợp với tình huống ở A</b>	
<p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học .</p> <p>Một số HS trình bày kết quả .</p> <p>GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học</p> <p>tình huống Gặp ai đó lán đầu và em muốn người đã biết về em thì cần giới thiệu</p> <p>Được ai đó giúp đỡ - cảm ơn ,</p> <p>Có lỗi với người khác - xin lỗi ,</p> <p>Muốn người khác cho phép làm điều gì đó – xin phép ,</p> <p>khi bạn bè hoặc người thân có niềm vui</p> <p>- chúc mừng .</p>
<b>III VẬN DỤNG</b>	
<b>1. Kể với bạn về một tình huống em đã nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi</b>	
<p>GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi</p> <p>- HS kể trước lớp</p> <p>- GV nhắc lại một số trường hợp tiêu biểu mà</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi</p> <p>HS kể trước lớp</p> <p>HS đã đề cập và có thể bổ sung thêm .</p>

<p>- GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS nêu được những tình huống tiêu biểu, có cách kể rõ ràng . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi</p>	
<p><b>2.. Viết một câu về điều em nên làm hoặc không nên làm</b></p>	
<p>- GV nêu nhiệm vụ, HS làm việc nhóm đôi về điều HS nên làm hoặc không nên làm  - GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và có thể bổ sung thêm những điều HS cần làm hoặc không nên làm  - GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay , sáng tạo .</p>	<p>- Từng HS tự viết 1 - 2 câu về nội dung vừa thảo luận . Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi , kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp .</p>
<p><b>3. Đọc mở rộng</b></p>	
<p>Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày .  GV nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi :</p> <p>Nhờ đâu em có được cuốn sách này?  Cuốn sách này viết về cái gì ?  Có gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách ...</p> <p>- HS nổi trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .  - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi .</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em nói với nhau về cuốn sách mình đã đọc, về điều các em học được ( mua , mượn , được tặng ... )</p>
<p>GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	

# TIẾNG VIỆT

PPCT: 311- 312

## LUYỆN TẬP .

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Sắp xếp đúng các từ ngữ thành câu
- Điền đúng từ để hoàn thành câu
- Chọn đúng từ ngữ để điền vào chỗ trống
- Làm đúng bài tập chính tả phân biệt ăng/âng, ương/ung, x/s, ch/tr, ut/uc. Biết sử dụng vốn từ sẵn có để viết câu.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- GV: VBT.
- HS: VBT, bảng con, màu.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>I KHỞI ĐỘNG</b> Trò chơi: hái hoa dân chủ Trả lời những câu đố của GV Có mùi, có khía vàng au Chim khôn ăn quả hẹn sau trả vàng. Là quả gì? Quả gì ở tận trên cao Không phải giếng đào mà có nước trong? Là quả gì? Da xù xì như mít Nhưng quả lại nhỏ hơn Mùi thơm tỏa ngát trời Chỉ miền Nam mới có Là quả gì? <b>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</b>	   Quả khế   Quả dứa   Quả sấu riêng
Luyện đọc bài <b>LỜI CHÀO</b> GV nêu nhiệm vụ   HS trả lời	Dùng từ ngữ phù hợp ( vàng , nhỏ , chào , ông ) để hoàn thiện đoạn thơ và viết vào vở

<p>Gà con .....xíu  Lông ..... dễ thương  Gặp ..... trên đường  Cháu ... .. ông ạ  - GV trình chiếu đoạn thơ đã hoàn chỉnh . Một số HS đọc thành tiếng cả đoạn thơ .</p>	<p>HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý ( vàng , nhỏ , chào , ông ) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ  Gà con nhỏ xíu  Lông vàng dễ thương  Gặp ông trên đường  Cháu chào ông ạ .  - Đọc bài thơ  - HS viết đoạn thơ vào vở .</p>
<p><b>Bài 4. NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC</b></p>	
<p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi   + giáp , Nam , chú công an , tìm đường về nhà  + xe buýt , băng , đént , Hà , nhà bà nội  -HS nhóm trình bày kết quả .  GV và HS thống nhất phương án đúng .  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng</p>	<p>Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở HS làm việc nhóm đôi .  Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả  Chú công an giúp Nam tìm đường về nhà Hà đến nhà bà nội bằng xe buýt .</p>
<p><b>Bài 5. ĐÈN GIAO THÔNG</b></p>	
<p>GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng  GV có thể nêu câu hỏi gợi ý :  Theo em , khi đi đường , em cần lưu ý điều gì ? HS có thể dựa vào bài vừa học ( Đèn giao thông để tìm câu trả lời . Đó cũng có thể là lời khuyên dành cho bạn bè khi đi đường</p>	<p>Viết một câu về điều em cần biết khi đi đường  - Một số HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án phù hợp .  Chẳng hạn , Khi đi đường , em cần tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông .  Hoặc gọn hơn : Khi đi đường em cần tuân thủ đèn giao thông .  HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay của GV</p>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 7: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH**  
**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**  
**PPCT: 77 NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được một số đặc điểm của những người hàng xóm và nơi mình sinh sống.
- Nhận biết và thực hiện được một số hành vi thể hiện sự quan tâm và lịch sự đối với những người xung quanh
- Quan tâm đúng mực đến những thay đổi của con người, cuộc sống xung quanh.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Giáo viên: bài giảng PP, hình vẽ như SGK
2. Học sinh: sách giáo khoa, bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. KHỞI ĐỘNG</b>            HD Trò chơi “Người ấy là ai?”            - Cách chơi: GV viết dấu chấm hỏi lên bảng và gợi ý 4 điểm nổi bật của người HS mà HS sẽ đoán: Hay giúp đỡ bạn bè; Yêu thích bóng đá; Thích vẽ và vẽ đẹp; Chăm chỉ và giỏi làm toán. Đó em, người đó là ai?            - Lượt chơi thứ hai HS là người điều khiển.</p>	<p>HS đoán</p> <p>HS điều khiển: đây là một tóc ngắn, thích vẽ, bơi lội và viết chữ rất đẹp.</p>
<p><b>2. KHÁM PHÁ</b>            Giới thiệu bài: Những người sống quanh em            - Chia sẻ cho HS nghe về những người hàng xóm của mình về: tên, tuổi, nghề nghiệp.            - Chia nhóm bằng cách đếm số            Nêu nhiệm vụ:            - Hãy kể: tên, tuổi, nghề nghiệp của người hàng xóm của em cho các bạn trong nhóm.            - Gọi bất kì 5 HS trong lớp lần lượt chia sẻ.</p>	<p>- Lắng nghe và đặt câu hỏi nếu có.            - Đếm từ 1-5 và di chuyển về nhóm HS kể hoặc cơ thể dùng hình ảnh đã chuẩn bị nếu có            Chia sẻ kết hợp với hình ảnh nếu có.</p>

<p>- Có thể hỏi thêm HS*: em có thường hay nói chuyện với người hàng xóm đó không? Em có kỉ niệm nào với họ không?</p>	
<p><b>3. LUYỆN TẬP</b></p> <p>- Cho HS chọn ngẫu nhiên 1 người bạn kết thành nhóm đôi và nêu yêu cầu: + Hãy kể một việc làm tốt của người hàng xóm mà em biết. (GV có thể giải thích thêm: Việc làm tốt này đối với em hoặc đối với người khác) - Mời ngẫu nhiên 2 – 3 nhóm đôi chia sẻ trước lớp. - Chia sẻ trải nghiệm của bản thân: kể về việc làm tốt của người hàng xóm. - Chốt: Học tập những việc làm tốt của những người hàng xóm của em và cần nhân rộng, giới thiệu việc làm tốt của họ cho người khác.</p>	<p>- Tự tìm người bạn mà mình thích để kết đôi - Kể cho bạn nghe về một việc làm tốt của người hàng xóm mà em biết - Trình bày trước lớp - Nhận xét</p>
<p><b>4. VẬN DỤNG</b></p> <p>Yêu cầu HS mô tả lại nội dung 4 bức hình.</p> <p>- Nêu yêu cầu: + Hãy sắm vai và thể hiện sự thân thiện của em với người hàng xóm qua 1 trong 4 việc làm trong hình. Lưu ý: GV để HS tự chọn việc làm mà em thích, HS có thể chọn việc làm ngoài các gợi ý trong sách nếu em muốn. - Mở rộng: Người Việt Nam rất quý trọng tình hàng xóm, sống tình nghĩa, giúp nhau lúc hoạn nạn “bán anh em xa, mua láng giềng gần”.</p>	<p>- Mô tả nội dung bức hình.  - Thực hiện theo yêu cầu HS nào thích việc làm hình 1 thì về 1 nhóm, hình 2 về 1 nhóm, hình 3 về 1 nhóm, hình 4 về 1 nhóm.  - Lắng nghe</p>
<p><b>Đánh giá</b></p> <p>Yêu cầu HS cùng thực hiện việc đánh giá sau tiết học. HD từng ý: + Em kể được việc tốt của những người hàng xóm + Em thể hiện được cử chỉ thân thiện với những người hàng xóm</p>	<p>Thực hành theo hướng dẫn của GV  Dùng bút màu để tô/ đánh dấu,...</p>

Kể về việc làm tốt của người hàng xóm  
mà em được bạn chia sẻ cho ba mẹ nghe.



**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
CHỦ ĐỀ 7: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH  
SINH HOẠT LỚP  
ỨNG XỬ LỊCH SỰ VÀ THÂN THIỆN**

PPCT: 78

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có cách xử lí khi đến nhà bạn chơi.
- Thực hiện xử lí được tình huống khi đến nhà bạn chơi lỡ làm hư hỏng vật gì đó hay khi nhà bạn có người đang bị bệnh.
- Xây dựng được bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- 1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); loa, trình chiếu, ..
- 2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh giải một số câu đố liên quan đến mùa xuân</li></ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li></ul> <p> </p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</li></ul> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh cùng giải câu đố</li></ul> <p> </p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li><li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li><li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh hưởng ứng.</li></ul>

.....

**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

Cho các tổ trưởng thảo luận.

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

**Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Nhận xét, giáo dục học sinh

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hiện xử lý tình huống khi đến nhà bạn chơi lỡ làm hư hỏng vật gì đó hay khi nhà bạn có người đang bị bệnh.

- Các nhóm đóng vai

- Yêu cầu học sinh dọn vệ sinh cuối tiết học.

- Nhận xét

- Dọn vệ sinh cuối tiết học

**KÍ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Ngày 05 tháng 03 năm 2024**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 27**  
**TỪ NGÀY 18/3 ĐẾN NGÀY 22/3/2024**

<b>Thứ/ ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tiết PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>
<b>HAI 18/3</b>	1	79	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Lời chào bốn phương
	2	35	Tiếng Anh	Units 1–3: Review pages
	3	313	Tiếng Việt	Kiến và chim bồ câu (T1)
	4	53	Thể dục	Luyện tập phối hợp các nội dung chủ đề “Bóng đá mini”
	5	314	Tiếng Việt	Kiến và chim bồ câu (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7		Rèn chữ	Cây bàng mùa đông
<b>BA 19/3</b>	1	27	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Đội kèn tí hon. Nhạc cụ. Trải nghiệm và khám phá: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ
	2	315	Tiếng Việt	Kiến và chim bồ câu (T3)
	3	316	Tiếng Việt	Kiến và chim bồ câu (T4)
	4	79	Toán	Phép trừ dạng $17 - 2$ ( tiết 2)
	5	27	Đạo đức	Phòng, tránh tai nạn giao thông
	6	53	TNXH	Ăn uống hằng ngày (T1)
	7		Ôn Toán	Ôn tập
<b>TU 20/3</b>	1	317	Tiếng Việt	Câu chuyện của rễ (T1)
	2	318	Tiếng Việt	Câu chuyện của rễ (T2)
	3	36	Tiếng Anh	Semester Test
	4	80	Toán	Luyện tập
	5		Ôn Toán	Ôn tập
	6		Ôn TV	Luyện đọc: Hoa sen
	7		Ôn TV	Kể chuyện: Cò đi lò dò
<b>NĂM 21/3</b>	1	54	Thể dục	Ôn tập các nội dung chủ đề “Bóng đá mini”
	2	319	Tiếng Việt	Câu hỏi của sói (T1)
	3	320	Tiếng Việt	Câu hỏi của sói (T2)
	4	81	Toán	Cộng, trừ các số tròn chục

	5	54	TNXH	Ăn uống hằng ngày (T2)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		KNS	Phòng tránh chống nỏ và thoát nạn thoát hiểm (T1)
SÁU 22/3	1	27	Mĩ thuật	Vật nuôi
	2	321	Tiếng Việt	Câu hỏi của sói (T3)
	3	322	Tiếng Việt	Câu hỏi của sói (T4)
	4	323	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	5	324	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	80	HĐTN	Bài 3: Lịch sự khi chào hỏi
	7	81	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Đi hỏi về chào

Thứ hai, ngày 18 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Chủ đề: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

PPCT: 313-314-315-316: Bài 1 : KIẾN VÀ CHIM BÒ CÂU

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn

### II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh họa trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

### II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>I. KHỞI ĐỘNG</b>	
+ YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm những người trong tranh đang làm gì ? GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Kiến và chim bò câu.	HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về hành động của những người trong tranh - Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác ,
<b>II KHÁM PHÁ</b>	
<b>1. Đọc</b>	
- GV đọc mẫu . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài  + GV chia đoạn	Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. vùng vẫy, nhanh trí , giật mini  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. Nghe tiếng kêu cứu của kiến , bò câu nhanh trí nhặt một chiếc lá / thả xuống nước ; Ngay lập tức , / nó bò đến cắn vào chân anh ta . đoạn 1 : từ đầu đến leo được lên bờ ; đoạn 2 : tột hôm đến liền bay đi ; đoạn 3 : phần còn lại .

<p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn vùng vẫy : hoạt động liên tiếp để thoát khỏi một tình trạng nào đó : nhanh trư : suy nghĩ nhanh , ứng phó nhanh ; thợ săn : người chuyên làm nghề săn bắt thú rừng và chim Luyện đọc trong nhóm 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p>
---	--

## TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>2. Trả lời câu hỏi</b>	
<p>- YCHS làm việc nhóm tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Bò câu đã làm gì để cứu kiến ?</p> <p>b . Kiến đã làm gì để cứu bò câu?</p> <p>c . Em học được điều gì từ câu chuyện này . Gọi đại diện một số nhóm trình bày</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi</p> <p>a . Bò câu nhanh trí nhặt một chiếc lá thả xuống nước để cứu kiến ; b , Kiến bò đến cắn vào chân người thợ săn . C. Câu trả lời mở , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời Trong cuộc sống cần giúp đỡ nhau , nhất là khi người khác gặp hoạn nạn , ...</p>
<b>3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3</b>	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi - Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>HS nhắc lại - HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí . HS viết câu trả lời vào vở Kiến bò đến chỗ người thợ săn và cắn vào cẳng anh ta</p>
<b>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</b>	
<b>1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b>	
<p>YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . - đại diện một số nhóm trình bày</p>	<p>HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p>

GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS	a . Nam nhanh trí nghĩ ngay ra lời giải cho câu đố ; b . Ông kể cho em nghe một câu chuyện cảm động .
<b>2. Kể lại câu chuyện Kiến và chim bồ câu</b>	
- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK. chia nội dung câu thành 4 đoạn nhỏ ( tương ứng với 4 tranh ) dựa vào đó để kể lại toàn bộ câu chuyện  - GV chia lớp thành các nhóm kể lại cho cả nhóm nghe câu chuyện đó .  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm kể câu chuyện trước lớp . Ý nghĩa câu chuyện	HS quan sát các bức tranh trong SGK + Kiến gặp nạn + Bồ câu cứu kiến thoát nạn + Người thợ săn ngắm bắn chim bồ câu và kiến cứu chim bồ câu thoát nạn + Hai bạn cảm ơn nhau . Các nhóm cùng xây dựng nội dung câu chuyện và mỗi bạn trong nhóm kể lại cho cả nhóm nghe câu chuyện đó . Các nhóm khác bổ sung , đánh giá .  - cần giúp đỡ những người khác khi họ gặp hoạn nạn

### TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>3, Nghe viết</b>	
- Gọi hs đọc to cả đoạn văn .  YCHS nêu một số vấn đề lưu ý chính tả trong đoạn viết .  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả + GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	Nghe tiếng kêu cứu của kiến , bổ cứu nhanh trí nhặt chiếc lá thả xuống nước Kiến bám vào chiếc lá và leo được lên bờ .  + Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm . + Chữ dễ viết sai chính tả : tiếng , kiến , nhanh , xuống , nước HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách  HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi
<b>4. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Kiến và chim bồ câu từ ngữ có tiếng chứa vần ăn , ăng , oat , oăt</b>	



<p>GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .</p> <p>HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p> <p>.</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăn , ăng , oat , oăt .</p> <p>Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần</p> <p>Ăn: ăn uống, cắn câu  Ăng: măng non, căng thẳng  Oat: hoạt hình, lưu loát  Oăt: nhọn hoắt,</p>
<p><b>IV VẬN DỤNG</b></p> <p><b>Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: Việc làm của người thợ săn là đúng hay sai ? Vì sao ?</b></p>	
<p>- YCHS quan sát tranh . làm việc nhóm</p> <p>- GV gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi để nói theo tranh .</p> <p>Em nhìn thấy gì trong tranh ?</p> <p>Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn ?</p> <p>Vì sao em nghĩ như vậy ?</p> <p>GV gọi một số HS trình bày kết quả HS và GV nhận xét .</p>	<p>HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý</p> <p>HS trả lời</p> <p>Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn ( không yêu loài vật : phá hoại môi trường thiên nhiên )</p> <p>Chim hót đánh thức em vào mỗi buổi sáng ; Chim là bạn của trẻ em ; Chim ăn sâu bọ phá hại mùa màng ...</p> <p>- Lắng nghe nhận xét</p>
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính</p> <p>GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học</p> <p>.</p> <p>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>. HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) .</p>

**TIẾNG VIỆT**  
**RÈN CHỮ**  
**CÂY BÀNG MÙA ĐÔNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

**II. Nội dung:**

Cây bàng mùa đông  
Suốt mùa hè chịu nắng  
Che mát các em chơi  
Đến đêm đông giá lạnh  
Lá còn cháy đỏ trời  
Trần Đăng Khoa

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 19 tháng 3 năm 2024

PPCT: 27

**ÂM NHẠC**

**ÔN TẬP BÀI HÁT: ĐỘI KÈN TÍ HON. NHẠC CỤ  
TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ: TÌM NHỮNG TỪ ẨN NẤP TRONG Ô  
CHỮ; THỂ HIỆN NHỊP ĐIỆU BẰNG NGÔN NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát Đội kèn tí hon.
- Biết chơi nhạc cụ một mình và cùng người khác.
- Vận động được cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát Đội kèn tí hon.
- Dùng được nhạc cụ gõ và động tác tay, chân để đệm cho bài hát Đội kèn tí hon.
- Tìm được những từ ẩn nấp trong ô chữ.
- Thể hiện được nhịp điệu bằng ngôn ngữ.
- Biết yêu đời, lạc quan, tích cực

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Đàn phím điện tử.
- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine ,...

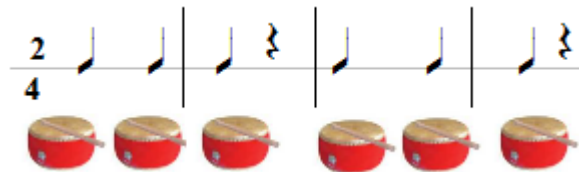
**III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1 KHỞI ĐỘNG</b> - Tổ chức cho hs thi hát các bài đã được học - Nhận xét	- Hs thi hát với nhau, vừa hát vừa gõ đệm.
<b>2. LUYỆN TẬP</b>  <b>Nội dung 1. Ôn tập bài hát : Đội kèn tí hon (Khoảng 10 phút)</b> <b>HD 1: Ôn tập bài hát</b> - Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo phách. - Gv cho Hs hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái. - Gv đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát đó. - Gv cho Hs hát kết hợp vận động .  <b>HD 2: Luyện tập, biểu diễn</b> - Gv tổ chức cho Hs tập biểu diễn bài hát theo các hình thức ( đơn ca, song ca, tốp ca... ) - Gv nhận xét	- Hs hát kết hợp vỗ tay  - HS hát cùng nhạc lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát. - Hs lắng nghe giai điệu và trình bày lại câu hát. - HS hát và vận động như đã học ở tiết trước.  - HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức( đơn ca, song ca, tam ca... ) - Hs nhận xét
<b>Nội dung 2. Nhạc cụ( khoảng 12 phút)</b>	

### **HD 1: Thể hiện tiết tấu**

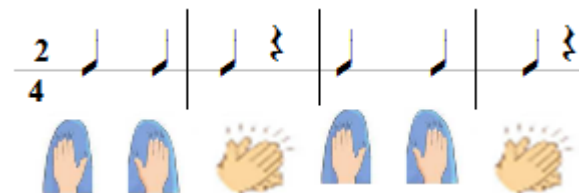
-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs chơi tiết tấu, sử dụng nhạc cụ trống nhỏ.

-Hs luyện tập chơi tiết tấu bằng trống nhỏ.



-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs chơi tiết tấu, sử dụng động tác tay chân.

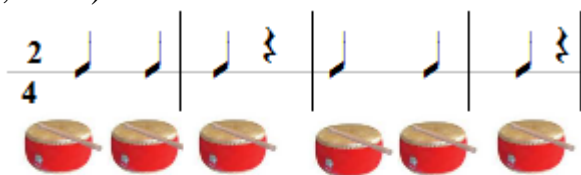
-Hs luyện tập chơi tiết tấu bằng động tác tay, chân.



### **HD 2: Ứng dụng đệm cho bài hát: *Đội kèn tí hon.***

-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs thực hiện ( hát lần một kết hợp gõ đệm bằng trống nhỏ, hát lần hai kết hợp gõ đệm bằng động tác tay, chân)

-Hs vừa gõ đệm vừa hát cả bài theo hướng dẫn



Te tò te đây là ban kèn hơi  
Tò tò tò tò te có anh nào muốn chơi  
Mau vào đây góp thêm kèn te tí  
Tò tò tò te tí bước đều chân cùng đi



Te tò te anh nào kêu thật to  
Tò tò tò tò te đứng ra đăng trước cho  
Anh nào kêu bé trong mồm te tí  
Tò tò tò te tí sắp đăng sau cùng đi.

-Gv cho Hs luyện tập hoặc trình bày( gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm....

-Gv nhận xét

### **3. VẬN DỤNG**

**Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ (khoảng 10 phút)**

**HD 1: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ**

-Gv hướng dẫn HS làm việc theo cặp: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ ( không dùng bút tô vào SGK), chỉ ra từ đó nằm ở hàng nào, cột nào.

-Gv gọi một số cặp trình bày kết quả

A	B	C	D	E	G	H	I	K	L
M	T	R	Ố	G	N	N	H	Ổ	P
N	X	G	F	B	N	H	E	Y	S
O	Ồ	X	C	V	B	N	M	H	E
P	E	A	S	D	F	G	H	J	K
Q	H	T	R	Ồ	N	G	C	Ơ	M
R	O	Q	E	R	P	T	Y	U	L
S	A	O	U	I	U	I	V	B	A
T	H	A	N	H	P	H	A	C	H
U	V	X	Y	A	B	C	D	E	G

-Hs làm việc theo cặp

-Hs trình bày kết quả

-Hs nhận xét

-Hs đọc và vỗ tay theo hướng dẫn

**HD 2: Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ**

-Gv làm mẫu và hướng dẫn Hs đọc và vỗ tay theo tiết tấu sau( kết hợp đọc và thể hiện tiết tấu bằng động tác tay, chân).

**Mẫu 1**

$\frac{2}{4}$

Đội kèn tí hon

**Mẫu 2**

$\frac{2}{4}$

Tò te tò te tò te

-Gv cho Hs thực hiện nối tiếp hoặc đồng thời hai mẫu tiết tấu, sau đó kết hợp hát bài đội kèn tí hon. (bài tập mở, có thể không thực hiện)

-Hs thực hiện theo hướng dẫn.

Te tò te đây là ban kèn hơi

Đội kèn tí hon

tò te tò te

tò te

- GV gọi HS nhắc lại chủ đề 3 tiết học? Bài hát tên gì? Ai sáng tác?

- GV hỏi? Bài hát : *Đội kèn tí hon* và *Cộc cách tùng cheng* muốn nói với các em điều gì?

**GV liên hệ giáo dục:** Âm lại mang lại niềm vui cho cuộc sống tinh thần của mỗi chúng ta. Các em hãy cùng hát và chơi nhạc cụ để cuộc sống thêm tươi vui

- Nhận xét giờ học
- Nhắc nhở và tuyên dương các em.

HS trả lời

Lắng nghe

## TIẾNG VIỆT

Chủ đề: **BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**

PPCT: 313-314-315-316: Bài 1 : **KIẾN VÀ CHIM BÒ CÂU**

Đã soạn ở tiết trước

## TOÁN

PPCT: 79

**PHÉP TRỪ DẠNG 17 -2 (TIẾT 2)**

Đã soạn ở tiết trước

**ĐẠO ĐỨC**  
**CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯỜNG TÍCH**  
**BÀI 24: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG**

**PPCT: 27**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn tới tai nạn giao thông.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn giao thông.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn giao thông.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, loa, máy chiếu

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát bài “Đường em đi”.</li> <li>- GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã phòng, tránh tai nạn giao thông bằng cách nào?</li> </ul> <p><i>Kết luận:</i> Bạn nhỏ đã biết đi đường phía bên tay phải, không đi phía bên trái để phòng, tránh tai nạn giao thông.</p> <p><b>2. KHÁM PHÁ:</b></p> <p><i>Hoạt động 1: Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới tai nạn giao thông</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình lên bảng để HS quan sát</li> <li>- GV nêu yêu cầu:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em hãy kể lại những tình huống trong tranh.</li> <li>+ Những tình huống đó có thể dẫn tới hậu quả gì?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS phát biểu, các HS khác lắng nghe và bổ sung ý kiến.</li> </ul> <p><i>Kết luận:</i> Đá bóng ở lề đường, sang đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ, đi bộ giữa lòng đường, đùa nghịch khi đi xe máy và không đội mũ bảo hiểm có thể dẫn đến tai nạn giao thông.</p> <p><i>Hoạt động 2: Lựa chọn hành động để phòng, tránh tai nạn giao thông</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hoặc treo tranh (cuối mục Khám phá) lên bảng, yêu cầu HS quan sát.</li> <li>- GV chia HS thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS thảo luận theo cặp trả lời</li> <li>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> </ul>

các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát, thảo luận những câu hỏi sau:

+ Các bạn nhỏ trong tranh đã có hành động gì để phòng, tránh tai nạn giao thông?

+ Em sẽ làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông?

- GV mời đại diện nhóm lên bảng trả lời.

*Kết luận:* Để phòng, tránh tai nạn giao thông, chúng ta cần: tuân thủ tín hiệu đèn giao thông, đi đúng phần đường, tuân thủ các nguyên tắc an toàn như đội mũ bảo hiểm, vui chơi ở khu vực an toàn,...

### **3. LUYỆN TẬP:**

***Hoạt động 1: Xác định hành vi an toàn và hành vi không an toàn***

- GV chiếu tranh HS quan sát, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm

+ Tranh 1: Các bạn dừng lại bên đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ mặc dù không có xe ở gần.

+ Tranh 2: Các bạn dắt nhau đi trên vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường lúc đèn dành cho người đi bộ bật màu xanh.

+ Tranh 3: Các bạn chơi bóng đá ở khu vui chơi trong sân trường có rào chắn với đường.

+ Tranh 4: Bạn đi sát lề đường bên phải.

- HS lắng nghe

- quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn hành vi an toàn, hành vi không an toàn và giải thích vì sao.

- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi an toàn, sticker mặt mếu vào hành vi không an toàn. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó giải thích cho sự lựa chọn của mình.

- Hành vi an toàn: ngồi ngay ngắn, bám vào mẹ khi ngồi sau xe máy (tranh 1); thắt dây an toàn khi ngồi xe ô tô (tranh 2); đi bộ trên vỉa hè (tranh 4); đi đúng phần đường có vạch kẻ khi sang đường (tranh 5).

- Hành vi không an toàn: chơi đùa, chạy nhảy dưới lòng đường (tranh 3).

- HS trả lời, lắng nghe



- GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.

### **Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn**

- GV nêu yêu cầu: Em đã làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông? Hãy chia sẻ cùng các bạn.

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết phòng, tránh tai nạn giao thông.

### **4. Vận dụng:**

#### **Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận theo nhóm. GV giới thiệu tranh tình huống:

+ Tranh 1: Bạn trèo qua dải phân cách để về nhà nhanh hơn.

+ Tranh 2: Các bạn thả điều ở đường tàu.

- GV đặt câu hỏi: “Em sẽ khuyên bạn điều gì?”  
- GV yêu cầu lớp lắng nghe và bình chọn những lời khuyên hay, đúng.

**Kết luận:** Không trèo qua dải phân cách, không thả điều trên đường tàu vì có thể dẫn đến tai nạn giao thông.

#### **Hoạt động 2: Em rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông**

- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các hành vi không an toàn trong phần Luyện tập.

HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

- Mỗi nhóm sẽ cử một bạn đại diện lên bảng và đưa ra những lời nhắc nhở các hành động cần thực hiện để phòng, tránh tai nạn giao thông.

- HS trình bày, HS lắng nghe.

- Tranh 1: + Bạn ơi, xuống đi nguy hiểm lắm!

+ Bạn nên đi đúng phần đường dành cho người đi bộ.

- Tranh 2: + Các bạn không nên chơi ở đây, nguy hiểm lắm!

+ Các bạn qua bãi cỏ (khu vui chơi) thả điều cho an toàn.

.....

- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh tai nạn giao thông. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc nhở bạn (đi bộ trên vỉa hè hoặc lề đường bên phải, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, quan sát cẩn thận khi qua đường,...) trong các tình huống khác nhau.

*Kết luận:* Em cần rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người.

*Thông điệp:* GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK) đọc.

# TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 53 -54

ĂN, UỐNG HÀNG NGÀY (2 TIẾT)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nói được tên các bữa ăn chính trong ngày; nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe, biết lựa chọn thực phẩm cho một bữa ăn đảm bảo cho sức khỏe.
- Nêu được các lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ. Nói được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh trong ăn, uống, nhận biết được sự cần thiết của việc thực hiện vệ sinh ăn, uống đối với sức khỏe.
- Có ý thức tự giác thực hiện việc ăn, uống đầy đủ, sạch sẽ, an toàn, có lợi cho sức khỏe, có kĩ năng ăn, uống đầy đủ và an toàn.

## II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

GV: Hình SGK phóng to (nếu ), giỏ đi chợ, mô hình các loại thức ăn, rau củ, quả (bằng nhựa),...

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh? Ai đúng? những việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan.</p> <p>- GV nhận xét, vào bài mới</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p>- YC HS quan sát hình trong SGK thảo luận nhóm nêu nội dung của hình</p> <p>- kết luận: hàng ngày cần ăn đủ 3 bữa chính (lưu ý thêm bữa phụ vào giữa buổi sáng hoặc đầu bữa chiều).</p> <p><b>3. Thực hành</b></p>	<p>- HS chơi trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>Đại diện nhóm trình bày ý kiến</p> <p>- Bạn Minh đang ăn sáng Minh và Hoa đang ăn trưa tại trường; Minh đang ăn tối cùng gia đình.</p> <p>- Bạn nhỏ từ chối ăn rau; nhắc em rửa tay trước khi ăn; ăn bánh, kẹo trước khi ngủ; biết từ chối khi đã ăn đủ no.</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>-GV tạo điều kiện để HS được bày tỏ ý kiến, thái độ của mình về những nội dung thể hiện ở các hình trong SGK</p> <p>-GV cho HS thảo luận nhóm, dán tranh theo nhóm, lên trình bày</p> <p>- GV nhận xét, góp ý</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi theo nhóm chọn thực đơn cho ba bữa trong ngày.</p> <p>-GV là người quan sát và có những kết luận cần thiết sau phần trình bày của các nhóm.</p> <p>.</p> <p>Nhận xét</p> <p>- Đánh giá: GV yêu cầu HS kể được tên các bữa ăn chính trong ngày, nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe, biết lên thực đơn một bữa ăn đảm bảo cho sức khỏe.</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS bày tỏ ý kiến, thái độ của mình</p> <p>- HS thảo luận nhóm những thói quen ăn, uống tốt có lợi cho sức khỏe; ăn đủ chất, ăn nhiều loại thực phẩm, ăn đủ no, ăn đúng giờ, uống đủ nước và giữ gìn vệ sinh ăn uống</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>Các nhóm thảo luận và chọn thực đơn cho ba bữa ăn trong ngày, tiếp theo sử dụng giỏ đi chợ và chọn thức ăn cho ba bữa trong ngày. Sau đó các nhóm sẽ lên giới thiệu về các loại thức ăn, đồ uống mà nhóm mình đã chọn cho bữa tối và lí do vì sao nhóm mình lại chọn chúng, các bạn ở dưới sẽ nhận xét xem thực đơn mà nhóm trên bảng lựa chọn đã hợp lí và tốt cho sức khỏe chưa (có đủ chất và phù hợp với bữa tối không,...), phần trình bày có rõ ràng mạch lạc và hấp dẫn không,...</p> <p>HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện sau đó nói lại với người thân</p>
--	---

<p>-Yêu cầu HS tự lên thực đơn 3 bữa ăn trong ngày.</p>	
<p><b>Tiết 2</b></p>	
<p><b>1. Khởi động</b>          -GV cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tin có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết 1.</p> <p><b>2. Khám phá</b>  <i>Hoạt động 1</i>          -HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình từ đó rút ra được lợi ích của việc, ăn uống đầy đủ.          -GV nhận xét các nhóm</p> <p><i>Hoạt động 2</i>          -GV tổ chức cho HS quan sát tranh và trao đổi để tìm ra các lí do khiến Minh bị đau bụng từ đó rút ra được kết luận: “Ăn, uống an toàn giúp chúng ta khỏe mạnh và phòng tránh bệnh tật”.</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá</p> <p><b>3. Thực hành</b>          - GV tổ chức hoạt động nhằm giúp HS củng cố, tập hợp lại các việc làm, thói quen đảm bảo việc ăn, uống đầy đủ, an toàn.          GV đưa ra một tình huống</p> <p>-GV cùng cả lớp sẽ theo dõi phân xử lí của 3 HS và nhận xét, từ đó đi đến kiến thức.          GV nhận xét, kết luận</p>	<p>HS chơi trò chơi</p> <p>HS quan sát hình trong SGK          HS thảo luận và trình bày</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh và trao đổi          - HS trả lời          nêu được một số nguyên nhân gây đau bụng có liên quan đến việc ăn, uống chưa đảm bảo vệ sinh (hàng rong), dùng tay bẩn lấy đồ ăn,... từ đó nhận thấy sự cần thiết phải thực hiện vệ sinh ăn uống để đảm bảo sức khỏe</p> <p>- HS nhận xét          - HS lắng nghe</p> <p>HS thực hành theo yêu cầu của SGK và GV</p> <p>- Ở hình HS rửa hoa quả, 3 HS ở dưới lớp lên, mỗi em nhận một quả táo và được nghe nói: “Con ăn đi”.          HS xử lý hình huống          HS nhận xét bạn          HS lắng nghe</p>

#### **4. Vận dụng**

-GV đưa ra tình huống:  
yêu cầu HS lựa chọn ra các loại thức ăn, đồ uống an toàn theo ý mình và giải thích vì sao lại lựa chọn hoặc không lựa chọn các loại thức ăn, đồ uống đó.

- Nhận xét

-HS nói với bạn về cách mình và người thân đã làm để lựa chọn thức ăn, đồ uống,

- GV nhận xét, góp ý

- GV giúp HS đề rút ra được cách lựa chọn thức ăn, đồ uống an toàn

#### **Đánh giá**

-HS nêu được lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ, nêu được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh ăn uống, có ý thức tự giác thực hiện việc ăn, uống an toàn có lợi cho sức khỏe.  
GV cho HS quan sát hình tổng kết cuối bài và thảo luận để trả lời các câu hỏi:

+Minh và mẹ Minh đang làm gì?

+Tivi đã nói gì về thời tiết ngày mai?

+Minh đã nói gì với mẹ?

+Bạn nào đã biết theo dõi thời tiết để chuẩn bị trang phục và đồ dùng, ăn uống phù hợp,... như Minh?

1 gói bánh còn hạn sử dụng, quả cam bị mốc, một bắp ngô có ruồi đậu,

Câu hỏi mở

HS lựa chọn và chia sẻ với bạn

Đầu tiên, với gói bánh cần phải xem hạn sử dụng trước khi ăn, bắp ngô thấy có ruồi bâu mắt vệ sinh không được ăn ( còn bị ôi thiu). Quả cam bị mốc có màu sắc khác lạ thì không được ăn.

HS lắng nghe

Nhắc lại: để đảm bảo an toàn trong ăn uống, trước khi ăn bất cứ thức ăn, đồ uống nào cần chú ý quan sát, kiểm tra đánh giá độ an toàn của chúng qua màu sắc, đồ uống nào cần chú ý quan sát, kiểm tra đánh giá độ an toàn của chúng qua màu sắc, mùi vị,... và cần tập thành thói quen.

HS quan sát hình tổng kết cuối bài và thảo luận để trả lời các câu hỏi

Đại diện nhóm trình bày

+Minh và mẹ Minh đang xem chương trình dự báo thời tiết

+Tivi đã nói thời tiết ngày mai trời nóng

Câu hỏi mở

Nhóm khác nhận xét, bổ sung

<p><b>GV kết luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhắc lại nội dung bài học</li><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li></ul>	<p><b>HS lắng nghe</b></p> <p>HS nhắc lại một số biện pháp đảm bảo vệ sinh trong ăn, uống, nhận biết được sự cần thiết của việc thực hiện vệ sinh ăn, uống đối với sức khỏe.</p>
---	--

**ÔN TOÁN**  
**ÔN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Sắp xếp đúng các số theo thứ tự
- Thực hiện đúng phép tính cộng, biết trừ các số tròn chục

**II. Nội dung:**

**1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm (làm miệng)**

11 ;....., ....., 14; .....; .....;17;.....; .....; .....20

10;.....;.....;.....;50.....; .....;.....; 90

**2. Viết các số: 10, 17, 9, 20 ( làm vở)**

a. Theo thứ tự từ b đến lớn:.....

b. Theo thứ tự từ lớn đến b:.....

**3. Viết (theo mẫu): (Làm bảng con)**

Số liền trước	Số đã biết	Số liền sau
41	42	43
68	87	88
89	90	91
98	99	100

**4. Tính (thi đua)**

$$30 + 20 = 50$$

$$40 + 50 = 90$$

$$40 - 10 = 30$$

- Thu vở, nhận xét
- Tuyên dương



Thứ tư, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Chủ đề: **BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**

PPCT: 317-318

Bài 2 : **CÂU CHUYỆN CỦA RỄ**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát . nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ

- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

-Có đức tính khiêm nhường .

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu ,

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>I KHỞI ĐỘNG</b>	
<p>Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó</p> <p>- Khởi động</p> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Cây có những bộ phận nào ?</p> <p>b . Bộ phận nào của cây khó nhìn thấy ? Vì sao?</p> <p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Câu chuyện của rễ .</p>	<p>HS nhắc lại một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó</p> <p>+ Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .</p> <p>- Lá, hoa, thân, rễ,..</p> <p>- Rễ</p>
<b>II KHÁM PHÁ</b>	
<b>1. Đọc</b>	
<p>GV đọc mẫu toàn bài thơ .</p> <p>HS đọc từng dòng thơ</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.</p> <p>GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1</p> <p>Luyện đọc: sắc thắm , trĩu , chồi , khiêm nhường , lặng lẽ</p>

<p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .</p> <p>- HS đọc từng khổ thơ</p> <p>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ</p> <p>+ YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ</p> <p>.</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>+ Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ .</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ</p>	<p>Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. Luyện đọc từng dòng</p> <p>Có... khổ thơ</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt sắc thắm : màu đậm và tươi ( thường nói về màu đỏ ) ; t</p> <p>rũu : bị sa hoặc cong oằn hẳn xuống vì chịu sức nặng quả trĩu cành nghĩa là quá nhiều và nặng làm cho cành bị cong xuống</p> <p>chồi : phần ở đầu ngọn cây cảnh hoặc mọc ra từ rễ , về sau phát triển thành cành hoặc cây</p> <p>khiêm nhường : khiêm tốn , không giành cái hay cho mình mà sẵn sàng nhường cho người khác</p> <p>HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .</p> <p>Các bạn nhận xét , đánh giá .</p> <p>1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> <p>Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .</p>
--	--

**2. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau**

<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ .</p> <p>GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả .</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời</p>	<p>HS trình bày kết quả</p> <p>cảnh - xanh ; lời - đời ; bé – lễ</p> <p>GV và HS nhận xét , đánh giá .</p> <p>HS viết những tiếng tìm được vào vở .</p>
---	---

**TIẾT 2**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>3. Trả lời câu hỏi</b>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Nhờ có rễ trà hoa , quả , là như thế nào ?</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</p>

<p>b . Cây sẽ thế nào nếu không có rễ ?</p> <p>c . Những từ ngữ nào thể hiện sự đáng quý của rễ ?</p> <p>-. gọi HS trình bày ..</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời .</p>	<p>a . Rễ chìm trong đất để cho hoa nở đẹp quả trĩu cành , lá biếc xanh</p> <p>b . Nếu không có rễ thì cây chẳng đâm chồi , chẳng ra trái ngọt , chẳng nở hoa tươi ;</p> <p>c . khiêm nhường , lặng lẽ</p> <p>Các bạn nhận xét . đánh giá</p>
<p><b>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</b></p> <p><b>Học thuộc lòng</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối .</li> <li>- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối .</li> <li>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xóa che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xóa che hết</li> </ul>	<p>Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xóa che dần .</p> <p>HS học thuộc lòng hai khổ thơ</p>
<p><b>VẬN DỤNG</b></p> <p><b>Nói về một đức tính em cho là đáng quý</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm , mỗi HS nêu ý kiến của mình .</li> <li>- Một số HS nói trước lớp .</li> <li>- GV và HS nhận xét , đánh giá .</li> </ul>	<p>HS thảo luận nhóm , mỗi HS nêu ý kiến của mình</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính -GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học</li> <li>- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</li> </ul>	<p>HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào )</p>

# TOÁN

PPCT: 80

## LUYỆN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được cộng, trừ các phép tính dạng  $14 + 3$  và dạng  $17 - 2$ .
- Nhận biết được bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm).  
Nắm bắt được thông tin toán học hữu ích trong mỗi bài toán và lựa chọn đúng phép tính để giải quyết vấn đề.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Chăm thận

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Máy chiếu (hoặc tranh minh họa)

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<b>A. KHỞI ĐỘNG</b> - HDHS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” cộng hoặc trừ nhằm trong phạm vi 10 hoặc dạng $14 + 3$ , $17 - 2$ đã học. - GV nhận xét	- HS chơi trò chơi “Truyền điện”,
<b>B. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP</b> <b>Bài 1</b> YCHS nêu đề bài  -GV nhận xét	- Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.  đặt câu hỏi và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng HS đổi vở, chấm chéo,
<b>-Bài 2</b> -Gọi hs nêu đề bài?  - GV hỏi: Bài toán cho ta biết điều gì? Bài toán hỏi gì? Hãy nói cho bạn nghe suy nghĩ của em. - GV giới thiệu bài toán có lời văn. Bài toán gồm hai phần: phần thông tin cho biết, phần thông tin cần tìm (thường ở dạng câu hỏi bắt đầu từ chữ “Hỏi...”).	- HS đọc bài toán (HS nêu số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào ô dấu ?). HS chỉ vào tranh nói tình huống tranh, mô tả điều gì đã biết, điều gì phải tìm.  - HS tự đưa ra một số ví dụ về bài toán có lời văn, chia sẻ trong nhóm và cử đại diện trình bày.

### Bài 3

- HDHS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?
- HS thảo luận để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra

Nhận xét

### Bài 4

- HDHS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.
- HDHS thảo luận để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra

### C.VẬN DỤNG

GV khuyến khích HS liên hệ đặt ra một số bài toán thực tế gắn với trường lớp, gia đình, cộng đồng sử dụng phép cộng hoặc phép trừ đã học.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 và đặt bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS nêu

HS kiểm tra lại các thông tin đã biết, phép tính và câu trả lời chính xác.

- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:

a) Phép tính:  $6 + 3 = 9$ .

Trả lời: Tổ em có tất cả 9 bạn.

b) Phép tính:  $5 - 1 = 4$ .

Trả lời: Trên sân còn lại 4 bạn.

- HS đọc bài

- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:

Phép tính:  $18 - 4 = 14$ .

Trả lời: Trên xe còn lại 14 người.

Hs suy nghĩ và đưa ra ý kiến

VD: có 4 cái quạt thêm 1 cái quạt là 5 cái quạt

$4 + 1 = 5$  (cái quạt)

- Chia sẻ

## ÔN TOÁN ÔN TẬP

### **I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện đúng phép tính cộng, biết trừ các số ( không nhớ) trong phạm vi 20. So sánh được các số

### **II. Nội dung:**

#### **1. Tính : ( vở )**

$$12 + 4 + 1 = 17$$

$$20 + 30 + 40 = 90$$

$$17 - 1 - 10 = 6$$

$$50 + 10 - 30 = 30$$

$$10 + 4 - 3 = 11$$

$$10 + 60 - 30 = 40$$

#### **2. $\boxed{>, <, =}$ ? (làm miệng)**

$$12 + 6 \dots > 18 - 4$$

$$17 - 6 \dots = 1 + 10$$

$$4 + 10 = \dots 10 + 4$$

$$19 - 9 \dots = 1 + 9$$

$$11 + 5 \dots = 4 + 12$$

$$16 + 4 = 10 + 10$$

#### **3. Viêt các số: 27, 71, 43, 34: ( Làm vở)**

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn: 27, 34, 43, 71

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé: 71, 43, 34, 27

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN ĐỌC**  
**HOA SEN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi

**II. Nội dung:**

**5. Luyện đọc Hoa sen**

Tháng giêng hoa đào nở  
Cùng người vui đón xuân  
Tháng hai hoa gạo đỏ  
Hoa xoan rơi tím vườn.

Nước dần dần ấm hơn  
Tháng ba về rồi đây  
Trời cử cô mưa rào  
Đến gọi sen thức dậy.

Theo Nguyễn Hoàng Sơn

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng dòng thơ
- Luyện đọc khổ thơ
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

**6. Chọn câu trả lời đúng:**

Hoa sen nở vào tháng mấy ?

- a. Tháng giêng
- b. Tháng hai.
- c. Tháng ba

**7. Tìm và viết lại: (thi đua viết vào thẻ từ)**

- 1 từ trong bài có vần **en**: hoa sen
- 2 từ ngoài bài có vần **em**: em bé, que kem
- Nhận xét

# ÔN TIẾNG VIỆT

## KỂ CHUYỆN

### CÒ ĐI LÒ DÒ

#### **I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

#### **II. Nội dung:**

- GV chiếu video cho hs xem

#### **Cò đi lò dò**

Ngày xưa ngày xưa có một chú cò con bị rơi từ trên cao, bị gãy mất một chân. Rất may, cò được một anh nông dân đem về nhà nuôi dưỡng và chữa chạy. Chẳng bao lâu nó trở lại bình thường và thành người bạn thân thiết của anh nông dân.

Hằng ngày anh nông dân ra đồng chăm lúa, còn cò thì ở nhà trông nhà. Cò đi lò dò khắp nhà bắt ruồi cho anh. Những ngày đẹp trời, anh nông dân lại cho cò theo mình ra đồng.

Một hôm nó nhìn lên bầu trời, thấy mấy con cò khác đang bay liệng vui vẻ. Nó nhớ bố mẹ và anh chị em. Cò muốn về với gia đình nhưng không nỡ chia tay với người đã cứu mình. Anh nông dân biết chuyện, khuyên mãi cò mới chịu bay trở về với bầy đàn của mình.

Từ đây, mỗi khi có dịp, cò lại kéo cả đàn đến thăm anh nông dân và cánh đồng của anh.

Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Khi cò gặp nạn ai đã cứu cò? (anh nông dân)

b/ Khi anh nông dân đi làm thì cò làm gì ?

c/ Khi thấy các con cò khác đang bay liệng thì cò nghĩ gì?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Phải biết yêu thiên nhiên, thương yêu động vật hoang dã như anh nông dân và biết ơn người đã giúp mình vượt qua khó khăn.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét



Thứ năm, ngày 21 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Chủ đề: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

PPCT: 319-320-321-322

Bài 2 : Bài 3: CÂU HỎI CỦA SÓI

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- yêu quý mọi người và sự quan tâm , cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu ,

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>I KHỞI ĐỘNG</b>	
<p>Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về điều thú vị học được từ bài học đó .</p> <p>Khởi động :</p> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Các con vật trong tranh đang làm gì ?</p> <p>b . Em thấy các con vật này thế nào ?</p> <p>- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Câu hỏi của sói .</p>	<p>HS nhắc lại điều thú vị học được từ bài học đó .</p> <p>bức tranh vẽ cảnh các con vật rất vui vẻ với nhau và bức tranh vẽ sói trông rất hung dữ , còn Sóc trông rất sợ hãi</p> <p>+ Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .</p>
<b>II KHÁM PHÁ</b>	
<b>1. Đọc</b>	
<p>- GV đọc mẫu .</p> <p>- Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó</p> <p>- HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</p> <p>GV hướng dẫn HS đọc những câu dài</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</p> <p>Luyện đọc: van nài , lúc nào , lên , buồn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</p> <p>Một chủ sói đang chuyển trên cành cây bỗng trượt chân rơi trúng đầu lão sói đang ngái ngủ ; Còn chúng tôi lúc nào</p>

<p>+ GV chia đoạn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>cũng vui vì chúng tôi có nhiều bạn tốt . đoạn : 1 : từ đầu đến rồi tôi sẽ nổi , đoạn 2 : phần còn lại.</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn ngái ngủ : chưa hết buồn ngủ hoặc chưa tỉnh táo hơn sau khi vừa ngủ dậy ; van nài ; nói bằng giọng khẩn khoản , Cầu xin ; nhảy tốt : nhảy bằng động tác rất nhanh lên một vị trí cao hơn , gây gỗ : gây chuyện cãi cọ , xô xát với thái độ hung hãn</p> <p>Luyện đọc trong nhóm 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p>
---	--

## 2 , Trả lời câu hỏi

<p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Chuyện gì xảy ra khi sóc đang chuyển trên cành cây ?</p> <p>b . Sóc hỏi sóc điều gì ?</p> <p>c . Vì sao sóc lúc nào cũng cảm thấy buồn bực ?</p> <p>. GV và HS thống nhất câu trả lời .</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi</p> <p>a . Khi đang chuyển trên cành cây , sóc trượt chân rơi trúng đầu lão sói ;</p> <p>b , Sóc hỏi óc vì sao họ nhà sóc cứ nhảy nhót vui đùa suốt ngày , còn sói thì lúc nào cũng thấy buồn bực ;</p> <p>c , Sóc lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè .</p> <p>Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p>
---	---

## 3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3

<p>GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở</p> <p>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>HS quan sát và viết câu trả lời Sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè HS viết hoa chữ cái đầu câu , đặt dấu chấm đúng vị trí .</p>
--	---

## TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</b></p> <p><b>1 Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b></p>	

<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . - GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh . GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu a . Mấy chú chim sẽ đang nhảy nhót trên cành cây b . Người nào hay gây gỗ thì sẽ không có bạn bè . HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p>
<p><b>2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh</b></p>	
<p>GV giới thiệu tranh yêu cầu HS làm việc nhóm và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . - HS và GV nhận xét .</p>	<p>HS làm việc nhóm , quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý</p>

#### TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>3. Nghe viết</b></p>	
<p>- Gọi hs đọc to cả đoạn văn .  YCHS nêu một số vấn đề lưu ý chính tả trong đoạn viết .  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả + GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<p>Sói luôn thấy buồn bực vì sói không có bạn bè . Còn sóc lúc nào cũng vui vẻ vì sóc có nhiều bạn tốt . + Viết lại đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu cõ chấm , + Chữ dễ viết sai chính tả : sói , sóc , vui vẻ , ... GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p>
<p><b>4, Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá</b></p>	
<p>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . - GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi để tìm dấu thanh phù hợp .</p>	<p>- Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần</p>

	sợ hai	xấu hổ	gây gở
	buồn bã	bay nhảy	cò cây

#### IV VẬN DỤNG

##### Giải ô chữ Đi tìm nhân vật

- GV hướng dẫn HS giải đố .

- HS đọc từng câu đố .

C	H	I	M	S	Â	U	
	C	H	O				
			C	Ú	M	È	O

Tên nhân vật cần tìm xuất hiện ở cột dọc là SOC

HS viết kết quả giải đố vào vở

- Nhận xét

GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học  
 GV tóm tắt lại những nội dung chính .  
 GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học  
 - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS

- HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) .

# TOÁN

PPCT: 81

## CỘNG, TRỪ CÁC SỐ TRÒN CHỤC

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục.
- Giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Chăm thận

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Một số thẻ thanh mười (mỗi thẻ gồm 10 khối lập phương rời).

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC .

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>A. KHỞI ĐỘNG</b></p> <p>-HDHS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại các số tròn chục + Bức tranh vẽ gì?</p> <p>-Đặt một bài toán liên quan đến thông tin trong bức tranh.</p> <p><b>B. KHÁM PHÁ</b></p> <p>1. HS tính <math>20 + 10 = 30</math>, <math>50 - 20 = 30</math>. -HDHS thảo luận nhóm tìm kết quả phép tính <math>20 + 10 = ?</math>, <math>50 - 20 = ?</math></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đại diện nhóm trình bày.</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p>2. GV chốt lại cách tính nhẩm: Chẳng hạn: <math>20 + 10 = ?</math> Ta nhẩm: 2 chục + 1 chục = 3 chục. Vậy <math>20 + 10 = 30</math>.</p> <p>3. HDHS thực hiện một số phép tính khác.</p>	<p>-HS chơi trò chơi “Truyền điện” -Quan sát bức tranh -Thảo luận nhóm -“Có 3 chục quả trứng”, “Có 5 chục quả cà chua”.</p> <p>-HS đặt bài toán</p> <p>Thảo luận nhóm Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>Lắng nghe</p> <p>-HS tự lấy ví dụ về phép cộng, phép trừ các số tròn chục.</p>

## C. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP

### Bài 1

- HDHS tính nhẩm nêu kết quả các phép cộng rồi ghi phép tính vào vở.

- GV nhận xét

### Bài 2

- HD HS tính nhẩm nêu kết quả các phép trừ rồi ghi phép tính vào vở.

-GV nhận xét

### Bài 3

- Gọi hs nêu đề bài

- GV nhận xét

### Bài 4

Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

HDHS thảo luận về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra

HDHS viết phép tính thích hợp

- GV nhận xét

## D. VẬN DỤNG

- HDHS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách nêu bài toán và phép cộng, phép trừ tương ứng.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.

-HS đứng tại chỗ nêu cách làm.

-HS đổi vở kiểm tra chéo.

- HS đứng tại chỗ nêu cách làm.

- HS đổi vở kiểm tra chéo.

- Tìm số thích hợp trong mỗi ô ? để có được phép tính đúng.

- HS đổi vở kiểm tra chéo. Chia sẻ với bạn cách làm.

- HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

-HS thảo luận

Phép tính:  $50 + 40 = 90$

(hoặc 5 chục + 4 chục = 9 chục = 90).

Trả lời: Cả hai lớp ủng hộ được 90 quyển vở.

- HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.

-HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục.

Chia sẻ

## ÔN TOÁN ÔN TẬP

### **I. Yêu cầu cần đạt**

- Tính đúng phép cộng, biết trừ các số có hai chữ số

### **II. Nội dung:**

#### **1. Đặt tính rồi tính (làm vở)**

<b>12 + 25</b>	<b>44 + 35</b>	<b>38 + 41</b>
12	44	38
25	25	41
37	69	79

<b>55 – 34</b>	<b>29 – 19</b>	<b>99 - 33</b>
55	29	99
34	19	33
21	10	66

#### **2. Tính (thi đua)**

$$16 + 3 - 7 =$$

$$87 - 35 + 7 =$$

#### **3. Điền dấu >, <, = (bảng phụ)**

$$12 + 6 > 18 - 4 \qquad 17 - 6 = 1 + 10$$

$$20 - 9 = 1 + 9 \qquad 11 + 5 = 4 + 12$$

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

Thứ sáu, ngày 22 tháng 3 năm 2024

PPCT: 27

MĨ THUẬT

Chủ đề 7: CON VẬT YÊU THÍCH ( Tiết 1 )

(Thời lượng 4 tiết)

Nội dung 1: VẬT NUÔI

## YÊU CẦU CẦN ĐẠT

### 1. Về phẩm chất

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- \* **GDBVMT** : Biết trân trọng, yêu quý động vật, sản phẩm của mình, của bạn,... có ý thức bảo vệ con vật nuôi và động vật nói chung;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

### 2. Về năng lực

#### 2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Biết quan sát và nắm được đặc điểm riêng, hình dáng của con vật bằng cách nhìn khái quát theo dạng hình khối cơ bản;
- Biết thực hành sáng tạo vẽ, cắt, dán, làm sản phẩm thủ công 2D, 3D trong thực hành sáng tạo.
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu và ý định sử dụng sản phẩm làm ra.

#### 2.2. Năng lực chung

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.


#### 2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về động vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

## TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>Ôn định, khởi động, kiểm tra bài cũ (khoảng 1-3 phút)</b> * Trò chơi: “Ai nhanh hơn” - Hình thức: Trò chơi tiếp sức (5 HS) - Hoạt động: Thực hiện theo nhóm. - Thẻ lệt: Viết tên các loài vật nuôi trong cuộc sống mà em biết lên bảng trong vòng 2 phút. Nhóm nào ghi được nhiều loài vật sẽ là đội chiến thắng.	- HS chơi trò chơi



<p>- GV và HS nhận xét kết quả chung của các nhóm và tuyên dương nhóm chiến thắng.</p> <p><b>Giới thiệu bài mới:</b> GV dựa vào tên các con vật trong phần trò chơi để dẫn vào bài mới.</p>	
<p> <b>Hoạt động: Quan sát, thảo luận về hình ảnh vật nuôi trong cuộc sống và trong sản phẩm mỹ thuật (khoảng 7 phút)</b></p> <p><b><u>Giới thiệu vật nuôi trong cuộc sống:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: chia lớp thành 6 nhóm</li> <li>- GV mở video giới thiệu về các loài vật nuôi trong cuộc sống.</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát.</li> <li>- Trong đoạn video có các loài vật nuôi nào?</li> <li>- Các loại vật nuôi sống ở môi trường trên cạn hay dưới nước?</li> </ul> <p>* <b>GDBVMT</b> : Em sẽ làm gì để môi trường sống của con vật luôn luôn sạch sẽ ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chọn một trong những hình ảnh được giới thiệu trong SGK để thảo luận nhóm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhóm 1: Hình con vịt</li> <li>+ Nhóm 2: Hình con gà</li> <li>+ Nhóm 3: Hình con chó</li> <li>+ Nhóm 4: Hình con mèo</li> <li>+ Nhóm 5: Hình con cá</li> <li>+ Nhóm 6: Hình con vẹt</li> </ul> </li> </ul> <p>* Yêu cầu: Nêu đặc điểm riêng của con vật (hình dáng chung, đầu, mình, chân, đuôi...).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện nhóm trình bày</li> <li>- GV mời các nhóm nhận xét (bổ xung nếu có).</li> <li>- GV cho HS liên hệ hình dáng chung của con vật với các dạng hình khối cơ bản đã học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có các loài vật nuôi như: chim, chó, gà, vịt, cá...</li> <li>+ Có loài sống trên cạn</li> <li>+ Có loài sống dưới nước</li> </ul> </li> </ul> <p>Hs TL</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs thảo luận theo nhóm để tìm ra đặc điểm của con vật của nhóm mình.</li> </ul> <div data-bbox="852 1270 1177 1543" data-label="Image"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và thảo luận theo nhóm.</li> <li>- HS đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- HS liên hệ hình dáng các con vật với các dạng hình khối cơ bản đã học.</li> </ul>

### **Giới thiệu vật nuôi trong sản phẩm mĩ thuật:**

- GV gợi ý giúp HS phân biệt sự giống và khác nhau giữa hình, màu của con vật trong thực tế với con vật trong sản phẩm mĩ thuật.



### **Hoạt động: Hướng dẫn cách vẽ và tập cắt, dán tạo hình con vật em yêu (khoảng 22 phút)**

- GV giới thiệu một số tranh, hình ảnh mẫu để giới thiệu giúp HS nhận biết rõ hơn cách thức và các bước vẽ con vật.

- GV nêu câu hỏi:

+ Các bộ phận của con vật có dạng hình cơ bản nào?

+ Em chọn cắt dán con vật nào? Vì sao?

- GV thị phạm cách vẽ và cắt dán, tô màu các con vật.

- GV yêu cầu HS cắt dán con vật mà em yêu thích.

- GV quan sát bao quát lớp và đưa



- HS quan sát tranh, ảnh.
- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.
- HS quan sát.
  
- HS thực hành cá nhân.

ra những gợi ý kịp thời giúp HS hoàn thiện tốt phần thực hành của mình.

+ Con vật có những bộ phận nào?

+ Con vật có chân hay không có chân?...

- GV yêu cầu HS đính bày lên bảng và trình bày và chia sẻ về cách thực hiện và chất liệu để tạo hình con vật trong sản phẩm của mình.

- HS còn lại nhận xét bài của bạn.

- GV nhận xét và tuyên dương những bạn có sản phẩm đẹp và sáng tạo, GV động viên, khích lệ tinh thần các bạn làm bài chưa hoàn chỉnh cần cố gắng hơn.

- GV giáo dục tình yêu thương động vật cho HS.

- GV khuyến khích HS làm thêm bài tập trong sách bài tập

### **Dặn dò:**

Xem nội dung 2: CON VẬT TRONG THIÊN NHIÊN Chuẩn bị giấy màu, giấy vẽ, keo...

- HS đính bày lên bảng và trình bày và chia sẻ về cách thực hiện và chất liệu để tạo hình con vật trong sản phẩm của mình.



**TIẾNG VIỆT**  
**Chủ đề: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**  
**Bài 2 : CÂU HỎI CỦA SÓI**  
**Đã soạn ở tiết trước**

**PPCT: 319-320-321-322**

**TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN TẬP**

**PPCT: 323 – 324**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sắp xếp được những từ ngữ đã cho thành câu thích hợp rồi viết lại câu.
- Tìm và viết những đúng từ trong bài hoặc ngoài bài đọc. phân biệt được từ ngữ để chọn từ đúng điền vào đoạn văn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- GV: mẫu chữ số, bảng phụ.
- HS: VBT, bảng con.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>I KHỞI ĐỘNG</b>            Cùng hát bài Trái đất này là của chúng mình</p> <p><b>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</b>  <b>Luyện đọc lại</b>  <b>KIỆN VÀ CHIM BÒ CÂU</b>            + kiến , nhau , cảm ơn , và , chim bò câu            + kiến , chim bò câu , và , hay , câu chuyện , là            GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu</p> <p>GV và HS thống nhất phương án đúng .</p> <p><b>CÂU HỎI CỦA SÓI</b>            - Gọi hs nêu yc bài</p> <p>GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu            + vui vẻ , không , vì , làm , sói , điều ác            + vui vẻ , có nhiều , bạn bè , sói , vì</p> <p>GV và HS thống nhất phương án đúng .</p>	<p>Hát vỗ tay theo nhịp nhanh chậm của gv</p> <p>Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở            HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu .            Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả .            Kiến và chim bò câu cảm ơn nhau hoặc            Chim bò câu và kiến cảm ơn nhau,            Kiến và chim bò câu là câu chuyện hay            - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng</p> <p>Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở            HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu .            - Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả.            Sói vui vẻ vì không làm điều ác.            Sói vui vẻ vì có nhiều bạn bè</p>

<p><b>III. VẬN DỤNG</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS thi nói nối tiếp các tiếng có chứa vần iêu</li></ul> <p>GV phổ biến luật chơi.</p> <p>GVNX</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng</li></ul> <p>Lắng nghe luật chơi</p>
--	--

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 7: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH**  
**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**  
**PPCT: 80 LỊCH SỰ KHI CHÀO HỎI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và thực hiện được một số hành vi thể hiện sự quan tâm và lịch sự đối với những người xung quanh
- Có ý thức rèn luyện thói quen giao tiếp và hành động lịch sự, văn minh
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Giáo viên: bài giảng PP, bài hát Con chim vành khuyên và hình vẽ.
2. Học sinh: sách giáo khoa, bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. KHỞI ĐỘNG</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS cùng hát và gõ nhịp tập thể bài hát: Con chim vành khuyên của Hoàng Vân.</li> <li>- Hoặc GV cũng có thể mở video bài hát để HS cùng hát và gõ nhịp theo.</li> </ul>	Hát và gõ nhịp theo
<p><b>2. KHÁM PHÁ</b></p> <p>Giới thiệu bài: Ứng xử lịch sự và thân thiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi – GV hướng dẫn từng hình, dành thời gian cho HS suy nghĩ, trao đổi với nhau và chọn đáp án đúng.</li> <li>- Chốt: Việc chào hỏi còn tùy thuộc vào văn hóa của từng vùng miền, từng quốc gia. Không những thế, hành vi chào hỏi như thế nào cho lịch sự còn phải tính đến tính chất quan hệ, gần bó, khoảng cách mối quan hệ của em với người mà em sẽ chào hỏi. Tùy vào mức độ, em sẽ chọn cho mình cách chào hỏi cho lịch sự và văn minh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi với người bạn bên cạnh để chọn đáp án bằng cách đánh dấu vào ô vuông</li> <li>- Trình bày trước lớp</li> <li>Bắt tay, vẫy tay, khoác vai được dùng trong các trường hợp khác nhau.</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>
<p><b>3. LUYỆN TẬP</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Treo các bức hình sau lên bảng lớp và giới thiệu từng hình: Cụ ông khoảng 70 tuổi; Bác gái khoảng 45 tuổi; Một cô gái khoảng 30 tuổi; 1 HS nam học lớp 12</li> </ul>	Sắm vai để chào hỏi nhóm 3, trong đó 1 HS sẽ thuyết trình và giải thích tại sao nhóm em chọn cách chào hỏi như

<p>- Nêu yêu cầu: Hãy nói lời chào hỏi cho phù hợp với những người em gặp như hình vẽ. Trình bày kết quả: sắm vai cách chào hỏi theo từng hình hoặc có thể dựa vào hình và trả lời.</p> <p>- Chốt: Cách chào hỏi cơ bản mang tính tôn ti, thứ bậc, dựa vào tuổi tác. Tùy thuộc vào tuổi tác, thứ bậc của người em chào hỏi, em sẽ dùng lời xưng hô và cử chỉ để thể hiện lời chào hỏi cho lịch sự văn minh.</p>	<p>thế. (nếu nhóm nào chọn không sắm vai thì dùng lời diễn đạt)</p>
<p><b>4. VẬN DỤNG</b></p> <p>- Nếu người lạ muốn nói chuyện với em, em sẽ làm gì?</p> <p>- Hãy chia sẻ ý kiến của em cho người bạn ngồi bên cạnh.</p> <p>- Chốt: Em nhớ lại bài học đầu tiên trong chủ đề, đối với người lạ muốn nói chuyện với em, em phải lịch sự nói lời chào và từ chối sau nhanh chóng di chuyển đến chỗ đông người hoặc chỗ có người lớn để hỗ trợ em nếu người lạ có ý đồ xấu.</p>	<p>Chia sẻ với bạn ngồi bên cạnh em phải lịch sự nói lời chào và từ chối sau nhanh chóng di chuyển đến chỗ đông người hoặc chỗ có người lớn để hỗ trợ em nếu người lạ có ý đồ xấu.</p>
<p><b>Đánh giá</b></p> <p>Yêu cầu cùng thực hiện việc đánh giá sau tiết học.</p> <p>HD từng ý:</p> <p>+ Em thực hiện được cách chào hỏi thông thường</p> <p>+ Em biết cách chào hỏi lịch sự, thân thiện trong cuộc sống hằng ngày</p>	<p>Thực hành theo hướng dẫn của GV</p> <p>Dùng bút màu để tô/ đánh dấu,...</p>
<p><b>Kết nối</b></p> <p>Thực hiện chào hỏi ông bà và cha mẹ, anh chị em mỗi ngày đi học.</p>	

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 7: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH**  
**SINH HOẠT LỚP**  
**ĐI HỎI VỀ CHÀO**

**PPCT: 81**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được việc đi phải hỏi, khi về phải chào.
- Thực hành cách ứng xử đúng trong một số tình huống cụ thể để thể hiện lịch sự, lễ phép.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); loa, trình chiếu,..

**2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò “Tôi muốn”.</p> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <p>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</p>          <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p>	<p>- Học sinh tham gia trò chơi.</p>          <p>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</p> <p>- Học sinh hưởng ứng.</p>



.....  
**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

Cho các tổ trưởng thảo luận.

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

**Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hiện cách ứng xử trong một số tình huống cụ thể để thể hiện lịch sự, lễ phép.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng lớp học và cuối tiết

**KÍ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Ngày 05 tháng 03 năm 2024**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 28**  
**TỪ NGÀY 25/3 ĐẾN NGÀY 29/3/2024**

<b>Thứ/ ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tiết PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>
HAI 25/3	1	82	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt cảnh Khi em gặp người quen
	2	37	Tiếng Anh	Unit 4 They're bears! Lesson 1
	3	325	Tiếng Việt	Chú bé chăn cừu (T1)
	4	55	Thẻ đục	Kiểm tra nội dung chủ đề “Bóng đá mini”
	5	326	Tiếng Việt	Chú bé chăn cừu (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7		Rèn chữ	Hoa bướm
BA 26/3	1	28	Âm nhạc	Nghe nhạc: Mừng sinh nhật. Hát: Chúc mừng sinh nhật. Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn
	2	327	Tiếng Việt	Chú bé chăn cừu (T3)
	3	328	Tiếng Việt	Chú bé chăn cừu (T4)
	4	82	Toán	Phép cộng dạng $25 + 14$ ( tiết 1)
	5	28	Đạo đức	Phòng, tránh đuối nước
	6	55	TNXH	Vận động và nghỉ ngơi (T1)
	7		Ôn Toán	Ôn tập
TU 27/3	1	329	Tiếng Việt	Tiếng vọng của núi (T1)
	2	330	Tiếng Việt	Tiếng vọng của núi (T2)
	3	38	Tiếng Anh	Unit 4 They're bears! Lesson 2
	4	83	Toán	Phép cộng dạng $25 + 14$ ( tiết 2)
	5		Ôn Toán	Ôn tập
	6		Ôn TV	Luyện đọc: Gấu lấy mật
	7		Ôn TV	Kể chuyện: Bông hoa cúc trắng
NĂM 28/3	1	56	Thẻ đục	Giới thiệu về chủ đề “Bóng rổ”. Tìm hiểu nội dung “Chuyện bóng bằng hai tay theo hàng ngang”
	2	331	Tiếng Việt	Tiếng vọng của núi (T3)
	3	332	Tiếng Việt	Tiếng vọng của núi (T4)

	4	84	Toán	Phép cộng dạng $25 + 4$ , $25 + 40$ (tiết 1)
	5	56	TNXH	Vận động và nghỉ ngơi (T2)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		KNS	Phòng tránh chống nỏ và thoát nạn thoát hiểm (T2)
SÁU 29/3	1	28	Mĩ thuật	Con vật trong thiên nhiên
	2	333	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	3	334	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)
	4	335	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	5	336	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	83	HĐTN	SH theo chủ đề: Văn minh nơi công cộng
	7	84	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Ứng xử nơi công cộng

Thứ hai, ngày 25 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Chủ đề: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

PPCT: 325-326-327-328 Bài 4 : CHÚ BÉ CHẶN CỪU

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- Nói được điều chân thật , không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>I KHỞI ĐỘNG</b>	
Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó Khởi động + YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về con người và cảnh vật trong tranh . - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời Nếu ai cũng biết vui đùa và có tính hài hước thì cuộc sống thật là vui vẻ . Tuy nhiên những trò đùa đại dột sẽ không mang lại niềm vui mà có khi còn nguy hiểm . Vậy trò đùa nào sẽ bị coi là đại dột , gây nguy hiểm ? sau đó dẫn vào bài đọc Chủ bé chặn cừu	HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó  HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  - Một số ( 2 – 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác
<b>II KHÁM PHÁ</b>	
<b>1. Đọc</b>	
- GV đọc mẫu . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài	Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. chặn cừu , kêu cừu , thản nhiên  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.

<p>+ GV chia đoạn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>Nghe tiếng kêu cứu / mấy bác nông dân đang làm việc gần đây tức tốc chạy tới ; Các bác nông dân nghĩ là chủ lừa mình , nên vẫn thản nhiên làm việc đoạn 1 : từ đầu đến chủ khoai chỉ lằm , đoạn 2 : phần còn lại.</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn tức tốc : làm một việc gì đó ngay lập tức , rất gấp ; thản nhiên , có vẻ tự nhiên như bình thường , coi như không có chuyện gì , thoả thuê , rất thoải , được tha hồ theo ý muốn Luyện đọc trong nhóm 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p>
---	---

## TIẾT : 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>2. Trả lời câu hỏi</b>	
<p>- YCHS làm việc nhóm tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Ban đầu , nghe tiếng kêu cứu , thấy bác nông dân đã làm gì ?</p> <p>b . Vì sao bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu ?</p> <p>c .Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này ?</p> <p>. Gọi đại diện một số nhóm trình bày .</p>	<p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi</p> <p>a . Ban đầu , nghe tiếng kêu cứu , mấy bác nông dân đã tức tốc chạy tới ;</p> <p>b . Bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu vì không có ai đến đuổi giúp chú bé ;</p> <p>c , Câu trả lời mở , VD : Câu chuyện muốn nói với chúng ta , hãy biết đùa vui đúng chỗ , đúng lúc , không lấy việc nói dối làm trò đùa ; Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời</p>
<b>3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3</b>	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi</p> <p>- Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết.</p>	<p>HS nhắc lại</p> <p>- HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí .</p>

- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS	HS viết câu trả lời vào vở Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối
---	---

### TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</b>	
<b>1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b>	
YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . - đại diện một số nhóm trình bày GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS	HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở a . Nhiều người hốt hoảng vì có đám cháy. b . Các bác nông dân đang làm việc chăm chỉ.
<b>2. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Chú bé chần chừ</b>	
- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK. chia nội dung câu thành 4 đoạn nhỏ (tương ứng với 4 tranh ) dựa vào đó để kể lại toàn bộ câu chuyện  - GV chia lớp thành các nhóm kể lại cho cả nhóm nghe câu chuyện đó .  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm kể câu chuyện trước lớp . Ý nghĩa câu chuyện	HS quan sát tranh , nói về nội dung từng tranh Tranh 1 : Cậu bé đang la hét . Tranh 2 : Các bác nông dân tức tốc chạy tới chỗ kêu cứu , Tranh 3 : Cậu bé hốt hoảng kêu cứu , nhưng các bác nông dân vẫn thản nhiên làm việc Tranh 4 : Bầy sói tấn công đàn cừu . HS kể chuyện theo nhóm : có thể nhóm đôi hoặc nhóm ba, nhóm bốn . HS kể chuyện trước lớp Các nhóm khác bổ sung , đánh giá .  Câu chuyện muốn nói với chúng ta , hãy biết đùa vui đúng chỗ , đúng lúc , không lấy việc nói dối làm trò đùa ; Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối
<b>3. Nghe viết</b>	
- Gọi hs đọc to cả đoạn văn .	Một hôm , sói đến thật , Chú bé hốt hoảng xin cứu giúp . Các bác nông dân nghi là chú nói dối , nên vẫn thản nhiên làm việc .

<p>YCHS nêu một số vấn đề lưu ý chính tả trong đoạn viết .</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả</p> <p>+ GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p>	<p>+ Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : hốt hoảng , thân thiện</p> <p>HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p>
<p><b>4. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông</b></p>	
<p>hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ .</p> <p>HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp</p>	<p>- Một số ( 2 – 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) .</p> <p>Một số HS đọc to các từ ngữ .</p> <p>Sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần</p>
<p><b>IV. VẬN DỤNG</b></p> <p><b>Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .</b></p>	
<p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo trình .</p> <p>- HS và GV nhận xét</p>	<p>. HS nói về tình huống giả tưởng là chủ bê chăn cừu không nói dối và được các bác nông dân đến giúp</p>
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào )</p>



**TIẾNG VIỆT**  
**RÈN CHỮ**  
**HOA BƯỞI**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

**II. Nội dung:**

Hoa bưởi

Đêm qua hoa rụng cánh rời

Sớm nay cái cuống đã chời quả non

Hoa rơi trắng mảnh sân con

Ôi hoa đã rụng vẫn còn ngát hương...

Trần Đăng Khoa

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 26 tháng 3 năm 2024

PPCT: 28

ÂM NHẠC

NGHE NHẠC: MỪNG SINH NHẬT

HÁT: CHÚC MỪNG SINH NHẬT

TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ: VẬN ĐỘNG THEO TIẾNG ĐÀN

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hát đúng cao độ, trường độ bài *Chúc mừng sinh nhật*.
- Vận động được theo nhịp điệu bài *Mừng sinh nhật*.
- Vận động được theo tiếng đàn
- Hiểu ý nghĩa của ngày sinh nhật

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Đàn phím điện tử.

Trống nhỏ, thanh phách, tambourine ,...

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. KHỞI ĐỘNG</b> - Tổ chức cho hs thi hát bài <i>Đội kèn tí hon</i> (kết hợp vận động hoặc gõ đệm) - GV nhận xét – Tuyên dương các em	HS thi hát với nhau, vừa hát vừa gõ đệm và khả năng biểu diễn trước tập thể lớp.
<b>2. KHÁM PHÁ</b> <b>Nội dung 1. Nghe nhạc : Mừng sinh nhật (khoảng 7 phút)</b> <b>HD 1: Nghe nhạc</b> - Gv cho học sinh nghe nhạc kết hợp với gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu (có thể gõ đệm theo các kiểu nhịp – phách- tiết tấu) <b>HD 2: Tìm hiểu về bản nhạc</b> - GV đàn và hát lại 1 câu khoảng 2 – 3 lần yêu cầu HS nhận biết và nhớ được để hát lại câu đó. - GV có thể thực hiện câu hát khác. - Gv cho Hs chơi trò chơi	-Hs vừa nghe nhạc vừa gõ đệm hoặc thực hiện một số động tác theo hướng dẫn  -HS lắng nghe và hát lại câu hát  -Hs vừa nghe nhạc vừa chuyển một bông hoa cho bạn ngồi kế bên, lần lượt cho đến hết bài.
<b>Nội dung 2. Hát: Chúc mừng sinh nhật (khoảng 20 phút)</b>	
<b>HD 1: Giới thiệu</b> - Gv giới thiệu: bài hát <i>Chúc mừng sinh nhật</i> là bài hát nhạc Anh do nhạc sĩ Đào Ngọc Dung	- HS nghe

viết lời Việt có giai điệu nhẹ nhàng nói về ý nghĩa của ngày sinh nhật

Đào Ngọc Dung (1933 – Hà Nam): Những tác phẩm tiêu biểu của ông là các bài *Dòng Nặm Ngà, Dòng Nặm Non, Địu con đi nhà trẻ*

### HD 2: Dạy hát

- GV cho HS nghe bài hát mẫu (giáo viên hát; nghe và xem video mẫu hát theo nhiều hình thức đơn, tốp; học sinh hát mẫu...)
- GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca.
- GV cho HS khởi động giọng hát theo mẫu âm

- HS nghe và vận động theo cảm xúc

- Hs đọc lời ca theo hướng dẫn.



là la la la lá

-GV chia bài hát làm 4 câu:

-Hs lắng nghe và ghi nhớ

-GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát( theo lối móc xích)

- + Câu 1: *Mừng ngày...khúc ca*
- +Câu 2: *Mừng ngày...rực rỡ*
- +Câu 3: *Cuộc đời...khúc ca*
- +Câu 4: *Cuộc đời...đóa hoa*

-GV cho HS hát cả bài, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng, thể hiện tình cảm vui tươi.

-Hs tập hát theo hướng dẫn từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát( theo lối móc xích)

-GV nhận xét

- HS hát cả bài

### HD 3: Hát kết hợp gõ đệm theo phách

-Gv làm mẫu sau đó hướng dẫn HS



Mừng ngày sinh một đóa hoa. Mừng ngày sinh một khúc

- + - - + - - + - -

## 3. LUYỆN TẬP

### HD 4: Luyện tập

-GV cho HS trình bày bài hát theo nhóm,tổ hoặc cá nhân. ( kết hợp gõ đệm theo phách)

	-Hs trình bày bài hát theo nhóm, tổ , cá nhân.( kết hợp gõ đệm theo phách)										
<b>Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: vận động theo tiếng đàn ( khoảng 6phút)</b>											
-Gv cho Hs nghe tiếng đàn và vận động theo hướng dẫn sau	-Hs quan sát, lắng nghe và vận động phù hợp với nhịp điệu.										
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Âm thanh</th> <th>Vận động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Giai điệu lên xuống bình ổn( quãng 1, quãng 2, quãng 3)</td> <td>Hs bước đều tại chỗ</td> </tr> <tr> <td>Giai điệu đi lên liên tục</td> <td>Hs tiến lên phía trước</td> </tr> <tr> <td>Giai điệu đi xuống liên tục</td> <td>Hs lùi về phía sau</td> </tr> <tr> <td>Các chùm hợp âm</td> <td>Hs vỗ tay phù hợp tiết tấu</td> </tr> </tbody> </table>	Âm thanh	Vận động	Giai điệu lên xuống bình ổn( quãng 1, quãng 2, quãng 3)	Hs bước đều tại chỗ	Giai điệu đi lên liên tục	Hs tiến lên phía trước	Giai điệu đi xuống liên tục	Hs lùi về phía sau	Các chùm hợp âm	Hs vỗ tay phù hợp tiết tấu	
Âm thanh	Vận động										
Giai điệu lên xuống bình ổn( quãng 1, quãng 2, quãng 3)	Hs bước đều tại chỗ										
Giai điệu đi lên liên tục	Hs tiến lên phía trước										
Giai điệu đi xuống liên tục	Hs lùi về phía sau										
Các chùm hợp âm	Hs vỗ tay phù hợp tiết tấu										
<p><b>4.VẬN DỤNG</b></p> <p>GV cho HS hát với nhạc đệm kết hợp vận động theo bài: <i>Chúc mừng sinh nhật</i>.</p> <p>-Khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt.</p>	HS hát với nhạc đệm kết hợp vận động theo bài: <i>Chúc mừng sinh nhật</i> .										

## TIẾNG VIỆT

### Chủ đề: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

PPCT: 325-326-327-328

Bài 4 : CHÚ BÉ CHĂN CỪU

Đã soạn ở tiết trước

## TOÁN

PPCT: 82 – 83

PHÉP CỘNG DẠNG 25+14 (2 tiết)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đặt tính và thực hiện đúng phép tính cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng  $25 + 14$ ).

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng đã học vào giải quyết được một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn sự cẩn thận, tỉ mỉ

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK, các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>A. KHỞI ĐỘNG</b></p> <p>1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kỹ năng cộng nhẩm trong phạm vi 10, cộng dạng <math>14 + 3</math>.</p> <p>- HDHS hoạt động theo nhóm thực hiện lần lượt các hoạt động sau:</p> <p>+ Bức tranh vẽ gì? -GV nhận xét</p> <p><b>B. KHÁM PHÁ</b></p> <p>1. HS tính <math>25 + 14 = ?</math></p> <p>- Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính <math>25 + 14 = ?</math></p> <p>- Đại diện nhóm nêu cách làm.</p> <p>1. GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng <math>25 + 14 = ?</math></p> <p>-GV làm mẫu:</p> <p>+ Đặt tính thẳng cột: hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.</p> <p>+ Thực hiện tính từ phải sang trái:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Cộng đơn vị với đơn vị.</li><li>• Cộng chục với chục.</li></ul> <p>-GV chốt lại cách thực hiện, -GV viết một phép tính khác lên bảng,</p>	<p>HS tham gia trò chơi, lớp trưởng là quản trò</p> <p>HS quan sát bức tranh HS thảo luận nhóm bàn: + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. - Bạn nhỏ đang thực hiện phép tính <math>25 + 14 = ?</math> bằng cách gộp 25 khối lập phương và 14 khối lập phương.</p> <p>-HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...</p> <p>-HS đọc yêu cầu: <math>25 + 14 = ?</math></p> <p>-HS quan sát -HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính. + Đặt tính thẳng cột: hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục. + Thực hiện tính từ phải sang trái:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Cộng đơn vị với đơn vị.</li><li>• Cộng chục với chục.</li></ul> <p>-HS làm bảng con</p>

chẳng hạn  $24 + 12 = ?$

-GV nhận xét

-HDHS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng  $25 + 14$

### **C. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**

#### **Bài 1**

- GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.  
GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.

**Bài 2:** Đặt tính rồi tính.

GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS

#### **Bài 3**

-GV hướng dẫn HS cách làm, hướng dẫn HS tính ra nháp tìm kết quả mỗi phép tính.

- GV nhận xét

#### **Bài 4**

- bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  
-HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.

-HDHS nêu phép tính và câu trả lời.

-GV nhận xét

### **D. VẬN DỤNG**

HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng  $25 + 14$  đã học.

Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.

-HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.

-HS tính rồi viết kết quả phép tính.

-HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

-HS thực hiện

-HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

HS tính ra nháp tìm kết quả mỗi phép tính. HS Đối chiếu, tìm đúng hộp thư ghi kết quả phép tính.

-HS đọc bài toán

-Phép tính:  $24 + 21 = 45$ .

Trả lời: Cả hai lớp trồng được 45 cây.

-Mai có 12 cái kẹo, Nam có 23 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu cái kẹo?...

HS chia sẻ

**ĐẠO ĐỨC**  
**CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯỜNG XẢY**  
**BÀI 25: PHÒNG, TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

**PPCT: 28**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới đuối nước.
- Nêu được nguyên nhân và hậu quả của đuối nước.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh đuối nước.

**II. CHUẨN BỊ:**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bé yêu biển lắm”
- sáng tác: Vũ Hoàng), trò chơi “Cá sấu lên bờ”,... gắn với bài học “Phòng, tránh đuối nước”

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. KHỞI ĐỘNG:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Bé yêu biển lắm"</li> <li>- GV mở bài hát “Bé yêu biển lắm” hoặc bắt nhịp để HS cùng hát.</li> <li>- GV nêu yêu cầu: + Mùa hè các em có thích đi tắm biển không? + Làm thế nào để chúng ta đi tắm biển thật vui và an toàn?</li> </ul> <p><i>Kết luận:</i> Học bơi là một cách bảo vệ bản thân giúp em phòng, tránh đuối nước.</p> <p><b>2. KHÁM PHÁ:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến đuối nước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu tranh HS quan sát tranh trên bảng hoặc trong SGK và thực hiện theo yêu cầu: + Kể những tình huống có thể dẫn đến đuối nước. + Vì sao những tình huống trên có thể dẫn đến đuối nước?</li> <li>- GV gợi ý để HS giải thích được vì sao những tình huống trong tranh có thể dẫn đến đuối nước và đặt câu hỏi: “Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dẫn tới đuối nước?”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> </ul>

**Kết luận:** Luôn cẩn thận ở những nơi có nước như: ao, hồ, sông, suối, cống nước, bể nước,... vì có thể dẫn tới đuối nước.

**Hoạt động 2:** Em hành động để phòng, tránh đuối nước

- GV yêu cầu HS quan sát cụm tranh (cuối mục Khám phá) trong SGK.

- GV đặt câu hỏi cho tình huống và mời HS lên đóng vai, giải quyết tình huống đó:

**Kết luận:** Học bơi, mặc áo phao khi xuống nước hoặc đi thuyền, tránh xa hồ nước sâu là những việc cần làm để phòng, tránh đuối nước.

### 3. LUYỆN TẬP:

**Hoạt động 1:** Em chọn việc nên làm

- GV chiếu tranh, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:

Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.

- GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.

**Kết luận:**

- Hành vi nên làm: Tập bơi có áo phao bơi dưới sự hướng dẫn của người lớn (tranh 1); Báo cho người lớn biết khi thấy người khác bị đuối nước (tranh 2); Ném phao xuống nước để cứu người đang bị

- HS lắng nghe

- HS quan sát

Tình huống 1 (tranh 1): Trong lớp học bơi, nếu thầy giáo dạy bơi chưa đến. GV hỏi HS nên làm gì? (*Không được tự động xuống nước khi không có người giám sát.*)

+ Tình huống 2 (tranh 2): Em sẽ làm gì để an toàn khi đi trên thuyền? (*Mặc áo phao, ngồi ngay ngắn, không chạy nhảy, đùa nghịch hay cho tay, chân xuống nghịch nước,...*)

+ Tình huống 3 (tranh 3): Khi nhìn thấy biển báo “Cảnh báo nước sâu, nguy hiểm đề phòng đuối nước”, em sẽ làm gì? (*Không chơi gần, không tắm ở đó,...*)

- HS trả lời

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm, sticker mặt méo vào hành vi không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình

- HS lắng nghe.



đuổi nước (tranh 4).

- Hành vi không nên làm: Lội xuống suối bắt cá (tranh 3); Chơi đùa sát bờ ao (tranh 5).

**Hoạt động 2:** Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em đã thực hiện phòng, tránh đuối nước như thế nào? Hãy chia sẻ với các bạn nhé!

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- GV nhận xét và khen ngợi

#### **4. VẬN DỤNG:**

**Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn**

- GV giới thiệu tình huống: Lần đầu tiên được đi thuyền, Hà vui sướng nên cúi đầu xuống nghịch nước.

- GV hỏi: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Hà.

- GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.

**Kết luận:** Chúng ta cần chú ý mặc áo phao, ngồi ngay ngắn khi đi thuyền, không cúi đầu, thò tay nghịch nước.

**Hoạt động 2:** Em thực hiện một số cách phòng, tránh đuối nước

- Ngoài ra, GV có thể yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK, thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ nêu một khẩu hiệu tuyên truyền về phòng, tránh đuối nước.

- GV yêu cầu lớp lắng nghe và bình chọn những khẩu hiệu hay và ý nghĩa.

**Kết luận:** Mặc áo phao, học bơi, luôn có sự giám sát của người lớn và cần thận tránh xa ao, hồ, sông, suối để bảo vệ bản thân khỏi tai nạn đuối nước.

**Thông điệp:** GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

-

HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- HS lắng nghe

1/ Hà ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy!

2/ Hà ơi, bạn cần mặc áo phao và ngồi ngay ngắn.

3/ Hà ơi, bạn cần chú ý an toàn cho bản thân khi tham gia giao thông đường thủy.

- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh đuối nước. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh đuối nước (học bơi, sử dụng áo phao, chỉ xuống nước khi có sự giám sát của người lớn,...) trong các tình huống khác nhau.

- HS chia sẻ

- HS lắng nghe

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 55

### VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (2 TIẾT)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và kể được một số hoạt động và nghỉ ngơi phù hợp có lợi cho sức khỏe, các hoạt động không có lợi cho sức khỏe và hậu quả của nó để phòng tránh.
- Liên hệ được với những hoạt động hằng ngày của bản thân và xây dựng được thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí: tích cực vận động, vận động vừa sức, vận động đúng cách nhằm đảm bảo sức khỏe cho mình và cho bạn bè, người thân.
- Biết phân thời hợp lí giữa các hoạt động học tập, nghỉ ngơi thư giãn và giúp đỡ bố mẹ.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- + Hình phóng to trong SGK (nếu có).
- + Thẻ điểm để chơi trò chơi.

#### III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Tiết 1</b>	
<b>1. Khởi động</b> -GV cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc một bài hát thiếu nhi mà các em thích. - GV nhận xét, vào bài mới	HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc - HS lắng nghe
<b>2. Khám phá</b> <b>Hoạt động 1</b> -GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK - Yêu cầu HS thảo luận nhóm để chỉ ra các hoạt động có lợi và không có lợi cho sức khỏe.  - GV nhận xét, kết luận -GV sử dụng thêm hình ảnh về các hoạt động vận động khác	HS quan sát hình trong SGK HS thảo luận nhóm Đại diện nhóm trình bày có lợi cho sức khỏe, nhảy dây, chăm sóc cây, đi bộ tới trường; không có lợi cho sức khỏe; đá bóng dưới trời nắng gắt, xách đồ quá nặng,...
<b>Hoạt động 2</b> -GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để thấy lợi ích của việc	HS nhận xét HS theo dõi  HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm

<p>chăm chỉ và những tác hại của thói quen lười biếng vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, bổ sung</li> <li>-GV cho HS tự liên hệ với bản thân hoặc các bạn hàng xóm để điều chỉnh thói quen vận động của mình, đảm bảo có sức khỏe tốt.</li> <li>- GV kết luận</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS hoạt động nhóm đôi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi một số HS kể trước lớp</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p>tích cực vận động là tốt, tuy nhiên không phải cứ vận động nhiều là tốt cho sức khỏe. Trên cơ sở phân biệt được các hoạt động vận động có lợi và kko có lợi cho sức khỏe ở trên,</p> <p><b>Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS kể được một số hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe, liên hệ với bản thân để xây dựng thói quen vận động có lợi, có thái độ tích cực và tự giác thực hành những hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe và biết nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện các hoạt động vận động có lợi.</li> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<p>Đại diện nhóm trình bày</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS tự liên hệ với bản thân</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS làm việc theo nhóm đôi đôi từng HS lần lượt kể cho nhau nghe những hoạt động có lợi cho sức khỏe mà mình và người thân đã làm,</p> <p>HS kể trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS kể và lắng nghe</p> <p>cho dù là hoạt động có lợi nhưng vẫn cần thực hiện một cách hợp lí, đúng cách và đủ thời gian, không nên vận động quá sức.</p>
<p><b>Tiết 2</b></p>	

<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tin có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết</p> <p>- GV giới thiệu bài mới</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <p>-GV cho HS kể về các hoạt động của bạn hoa trong ngày nghỉ và hỏi: “Các em có làm việc nhà để giúp đỡ bố mẹ như bạn Hoa không?” để chuyển tiếp sang hoạt động 2.</p> <p>-GV nhận xét,</p> <p><b>Hoạt động 2</b></p> <p>-GV đặt câu hỏi: Vào ngày nghỉ, em thường làm gì?</p> <p>-GV nhận xét, khen ngợi</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm để chơi trò chơi kể về các hoạt động nghỉ ngơi có lợi và không có lợi cho sức khỏe, đội kể được nhiều và nhanh nhất sẽ là đội thắng</p> <p>- GV nhận xét, kết luận</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- cho HS hoạt động nhóm, nói về những việc nhà vừa có lợi cho sức khỏe vừa giúp đỡ gia đình mà bản thân đã làm.</p> <p>-GV cho một vài HS lên nói trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá</p>	<p>- HS chơi trò chơi, lớp trưởng quản trò</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS kể về các hoạt động</p> <p>- HS trả lời. HS nói được các hoạt động vận động, nghỉ ngơi đúng giờ, hợp lí và có lợi cho sức khỏe của bạn Hoa trong ngày nghỉ.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>HS trả lời. Câu hỏi mở</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS quan sát hình trong SGK</p> <p>HS nêu</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS tham gia trò chơi (mỗi lần một người trong đội đứng ra kể trong một thời gian nhất định, nếu quá giờ sẽ mất lượt).</p> <p>HS hoạt động nhóm</p> <p>HS nêu</p> <p>HS nhận xét bạn</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>- Có thể kể thêm về những tấm gương như Cậu bé Coretti trong tác phẩm Những tấm lòng cao cả, mặc dù việc dạy</p>
---	---

<p><b>Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS có thái độ tích cực, tự giác trong việc xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí nhằm đảm bảo sức khỏe cho bản thân, đồng thời biết nhắc nhở bạn bè người thân trong việc thực hiện các hoạt động nghỉ ngơi, hợp lí.</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li>   <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<p>sớm không có lợi cho sức khỏe nhưng hằng ngày cậu dậy từ 5 giờ sáng đi vác củi cho bố mẹ mà không hề than vãn nửa lời, luôn tươi cười, hoạt bát, tranh thủ mọi thời gian để vừa học, vừa làm, vừa chăm sóc mẹ ốm;</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS đóng vai theo tình huống gợi ý trong hình tổng kết cuối bài</p> <p>Phải biết vận động vừa sức và nghỉ ngơi hợp lí</p> <p>HS lắng nghe</p>
--	---

# ÔN TOÁN

## ÔN TẬP

### I. Yêu cầu cần đạt

- Sắp xếp được các số theo thứ tự
- Tính đúng phép cộng, biết trừ các số có hai chữ số

### II. Nội dung:

#### 1. Tính : (bảng con)

25	28	34	67	27	45
<u>63</u>	<u>41</u>	<u>51</u>	<u>20</u>	<u>31</u>	<u>32</u>
88	69	85	87	58	77

#### 2. Đặt tính rồi tính: (làm vở)

25 + 42	62 + 17	38 + 50
25	62	38
<u>42</u>	<u>17</u>	<u>50</u>
67	79	88

#### 3. Nối mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó: (thi đua)

48 - 21	62 - 11	78 - 54	59 - 12
51	33	22	66
27	24	34	47
66 - 33	93 - 71	88 - 22	65 - 31

- Thu vở, nhận xét
- Tuyên dương

**Thứ tư, ngày 27 tháng 3 năm 2024**  
**TIẾNG VIỆT**  
**Chủ đề: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**

**PPCT: 329-330-331-332**

**Bài 5 : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng , rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện , nghe viết một đoạn ngắn
- Biết chia sẻ với bạn bè , biết nói lời hay , làm việc tốt

**II. III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**

Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>I KHỞI ĐỘNG</b>	
<p>Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .</p> <p>- Khởi động :</p> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Em thấy gì trong bức tranh ?</p> <p>b . Hai phần của bức tranh có gì giống và khác nhau ?</p> <p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Tiếng vọng của núi</p>	<p>HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .</p> <p>+ Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .</p>
<b>II KHÁM PHÁ</b>	
<b>1.Đọc</b>	
<p>- GV đọc mẫu .</p> <p>- Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó</p> <p>- HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</p>	<p>Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. túi , rêu lên , ..</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</p>

<p>GV hướng dẫn HS đọc những câu dài</p> <p>+ GV chia đoạn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn</p> <p>GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm ,</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .</p> <p>+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p>	<p>Đang đi chơi trong nhi / gấu con / chợt nhìn thấy thật hạt dẻ .</p> <p>đoạn 1 : từ đầu đến bà khóc ,</p> <p>đoạn 2 : phần còn lại</p> <p>HS đọc câu</p> <p>tiếng vọng : âm thanh được bắt lại từ xa ;</p> <p>bực tức : bực và tức giận ; tủi thân : tự cảm thấy thương xót cho bản thân mình ;</p> <p>quả nhiên : đúng như đã biết hay đoán trước</p> <p>Luyện đọc trong nhóm</p> <p>1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p>
--	--

## TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>2. Trả lời câu hỏi</b>	
<p>- YCHS làm việc nhóm tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Chuyện gì xảy ra khi gấu con vui mừng reo lên " A ! " ?</p> <p>b . Gấu mẹ nói gì với gấu con ?</p> <p>c . Sau khi làm theo lời mẹ , gấu con cảm thấy như thế nào ?</p> <p>- GV Gọi đại diện một số nhóm trình bày , GV và HS thống nhất câu trả lời</p>	<p>HS làm việc nhóm</p> <p>a . Khi gấu con vui mừng reo lên " A ! " thì vách núi cũng đáp lại " A ! " ;</p> <p>b . Gấu mẹ khuyên gấu con hãy quay lại và nói với núi rằng “ Tôi yêu bạn ! ” ;</p> <p>c . Sau khi làm theo lời mẹ , gấu con cảm thấy rất vui .</p> <p>Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p>
<b>3. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3</b>	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi</p> <p>- Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết.</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS -</p>	<p>HS nhắc lại</p> <p>- HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí .</p> <p>HS viết câu trả lời vào vở</p> <p>Sau khi làm theo lời mẹ , gấu còn cảm thấy rất vui vẻ.</p>

## TIẾT 3



Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</b>	
<b>1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b>	
<p>YC HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .</p> <p>- đại diện một số nhóm trình bày</p> <p>GV và HS thống nhất câu hoàn thiện.</p> <p>GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p> <p>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<p>HS làm việc nhỏ để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</p> <p>HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p> <p>a . Hà luôn giúp đỡ bạn nên được cả lớp yêu mến.</p> <p>b . Gấu con tủi thân vì các bạn không chơi cùng.</p>
<b>2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh</b>	
<p>- GV giới thiệu tranh</p> <p>. Các em đóng vai các nhân vật trong tranh , dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh</p> <p>- GV gọi một số nhóm trình bày trước lớp .</p> <p>- GV nhận xét .</p>	<p>HS làm việc theo nhóm đôi</p> <p>Các em đóng vai các nhân vật trong tranh, dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh .</p> <p>có thể đóng vai theo những tình huống trong tranh nhưng dùng những lời chào ” khác ( VD : Về nhé , chào + tên , ... ) ;</p> <p>Các HS khác nhận xét , đánh giá .</p>

#### TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>3. Nghe viết</b>	
<p>- Gọi hs đọc to cả đoạn văn .</p> <p>YCHS nêu một số vần đề lưu ý chính tả trong đoạn viết .</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả</p>	<p>Theo lời mẹ , gấu con quay lại nói với núi là gấu yêu hủi . Quả nhiên , khắp núi vọng lại lời yêu thương . Gấu con bật cười vui vẻ ..</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : lại , nói , nủi , dành , cho .</p> <p>HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết</p>

<p>+ GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p>	<p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p>
<p><b>4. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Tiếng vọng của núi từ ngữ có tiếng chứa vần iêp , iêp , uc , uc</b></p>	
<p>GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần iêp, uc, uc Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần Iêp: hiệp đầu, rau diếp cá, cây diếp Uc: lọ mực, bức tường, cục khố Uc: chúc mừng, hoa cúc, bực giàng</p>
<p><b>IV VẬN DỤNG</b> <b>Trò chơi Ghép từ ngữ Tìm những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau .</b></p>	
<p>- GV chia nhóm, mỗi nhóm 6 HS - GV tuyên bố cách chơi  + GV đi từng góc và cùng cả lớp kiểm tra từng giỏ một , giỏ nào có số cặp từ ngữ có mối liên hệ nhiều nhất thì thắng cuộc . - Nhận xét GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc truyện kể về một đức tính tốt để chuẩn bị cho bài học sau .</p>	<p>Chia nhóm - Cách chơi : + Mỗi nhóm trao đổi kín và tìm trong những từ ngữ đã cho những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau trong khoảng 5 phút, ghim từng cặp lại với nhau rồi bỏ vào giỏ của nhóm mình . + Khi hết thời gian , GV yêu cầu các nhóm dừng lại . + Đại diện các nhóm mang giả của nhóm mình lên đứng trước lớp quay mặt xuống các bạn .  Hs tham gia trò chơi  HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) .</p>

# TOÁN

PPCT: 82 – 83

**PHÉP CỘNG DẠNG 25+14 (2 tiết)**

Đã soạn ở tiết trước

## ÔN TOÁN ÔN TẬP

### **I. Yêu cầu cần đạt**

- Tính đúng phép cộng, biết trừ các số có hai chữ số

### **II. Nội dung:**

#### **1. Đặt tính rồi tính (làm vở)**

<b>12 + 25</b>	<b>44 + 35</b>	<b>38 + 41</b>
12	44	38
25	25	41
37	69	79

<b>55 – 34</b>	<b>29 – 19</b>	<b>99 - 33</b>
55	29	99
34	19	33
21	10	66

#### **2. Tính (thi đua)**

$$16 + 3 - 7 =$$

$$87 - 35 + 7 =$$

$$80 + 18 - 16 =$$

$$28 + 41 - 10 =$$

#### **3. Điền dấu >, <, = (bảng phụ)**

$$12 + 6 > 18 - 4$$

$$17 - 6 = 1 + 10$$

$$4 + 10 = 10 + 4$$

$$21 - 9 = 1 + 9$$

$$11 + 5 = 4 + 12$$

$$16 + 4 = 10 + 10$$

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN ĐỌC**  
**GẤU LẤY MẬT**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Chăm chỉ đọc bài

**II. Nội dung:**

**1. Luyện đọc**

**Gấu lấy mật**

Mùi mật chín bay tỏa từng làng thơm . Đang đi , gấu bỗng chồm lên một cây nghiêng to . Lưng cây có một cái hóc . Lồng thổng ong bay ra bay vào.

Gấu anh gấu em thoăn thoắt trèo lên cây , bấu ngang hai bên cành rồi thò thẳng tay vào ổ ong . Đàn ong bay xúm quanh . Gấu vẫn thò tay vào tổ ong lấy mật .

Rồi gấu thông thả tuột xuống , cung cúc đi . Gấu anh đi trước . Gấu em đi sau . Lưng gù lên , bàn chân quét trên cỏ .

- Luyện đọc từ khó
- Luyện đọc nối tiếp từng dòng thơ
- Luyện đọc khổ thơ
- Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

**2. Đánh dấu vào  trước câu trả lời đúng: (tương tác trên máy thông minh)**

a. Gấu tìm thấy tổ ong mật ở đâu ?

- Trên cây nghiêng
- Trong gốc cây
- Trên bãi cỏ

b. Gấu trèo lên cây như thế nào

- Thông thả
- Thoăn thoắt .
- Cung cúc

c. Dáng đi của anh em Gấu như thế nào ?

- Chồm lên trước lướt nhanh.
- Thoăn thốt , lướt như bay trên cỏ .
- Cung cúc , lưng gù lên, chân quét trên cỏ

Nhận xét

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**KỂ CHUYỆN**  
**BÔNG HOA CÚC TRẮNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

**II. Nội dung:**

- GV chiếu video

Ngày xưa có một cô bé sống cùng mẹ trong một túp lều tranh dột nát nhưng đó là một bé gái vô cùng hiếu thảo. Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa, cô bé vô cùng buồn bã.

Một lần đang ngồi khóc bên đường bỗng có một ông lão đi qua thấy lạ bèn dừng lại hỏi khi biết sự tình ông già nói với cô bé :

- Cháu hãy vào rừng và đến bên gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng hái lấy một bông hoa duy nhất trên đó. Bông hoa ấy có bao nhiêu cánh thì tức là mẹ cháu sống được bằng đấy ngày.

Cô bé liền vào rừng và rất lâu sau mới tìm thấy bông hoa trắng đó. Phải khó khăn lắm cô mới trèo lên được để lấy bông hoa, nhưng khi đếm chỉ có một cánh hai cánh ba cánh bốn cánh. Chỉ có bốn cánh hoa là sao chứ? Chẳng nhẽ mẹ cô chỉ sống được bằng đấy ngày thôi sao? Không đành lòng cô liền dùng tay xé nhẹ dần từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ và bông hoa cũng theo đó mà nhiều cánh dần lên nhiều đến mức không còn đếm được nữa.

Từ đó người đời gọi bông hoa ấy là bông hoa cúc trắng để nói về lòng hiếu thảo của cô bé đó dành cho mẹ mình.

Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Cô bé là người như thế nào?

b/ Ông lão đã nói gì với cô bé?

c/ Tại sao cô bé lại xé các cánh hoa ra?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Phải hiếu thảo, yêu thương người thân của mình

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

**Thứ năm, ngày 28 tháng 3 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Chủ đề: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**

**PPCT: 329-330-331-332**

**Bài 5 : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI**

**Đã soạn ở tiết trước**

## TOÁN

### PPCT: 84 – 85 PHÉP CỘNG DẠNG $25 + 4$ , $25 + 40$ (2 TIẾT)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đặt tính và thực hiện đúng phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng  $25 + 4$ ,  $25 + 40$ ).
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Rèn sự cẩn thận, tỉ mỉ

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>I. KHỞI ĐỘNG</b></p> <p>-HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kỹ năng cộng nhằm hai số tròn chục, cộng dạng <math>14 + 3</math>.</p> <p>-HS thảo luận nhóm bàn:</p> <p>+ Bức tranh vẽ gì?</p> <p>+ Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh.</p> <p><b>II. KHÁM PHÁ</b></p> <p>HS tính <math>25 + 4 = ?</math></p> <p>Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính <math>25 + 4 = ?</math></p> <p>GV nhận xét các cách tính của HS.</p> <p>-GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng <math>25 + 4 = ?</math></p> <p>HS quan sát GV làm mẫu:</p> <p>+ Đặt tính.</p> <p>+ Thực hiện tính từ phải sang trái: 5 cộng 4 bằng 9, viết 9. Hạ 2, viết 2.</p> <p>+ Đọc kết quả: Vậy <math>25 + 4 = 29</math>.</p> <p>GV chốt lại cách thực hiện,</p>	<p>HS tham gia trò chơi, lớp trưởng là quản trò</p> <p>-HS hoạt động theo nhóm</p> <p>-Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính <math>25 + 4 = ?</math> bằng cách gộp 25 khối lập phương và 4 khối lập phương.</p> <p>Đại diện nhóm nêu cách làm.</p> <p>-HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...</p> <p>-HS đọc yêu cầu: <math>25 + 4 = ?</math></p> <p>HS quan sát</p> <p>-HS nêu cách tính</p> <p>+ Đặt tính.</p> <p>+ Thực hiện tính từ phải sang trái: 5 cộng 4 bằng 9, viết 9. Hạ 2, viết 2.</p> <p>+ Đọc kết quả: Vậy <math>25 + 4 = 29</math>.</p>

-GV viết một phép tính khác lên bảng, chẳng hạn  $53 + 5 = ?$

.

### **C. LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**

#### **Bài 1**

GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.

GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột

#### **Bài 2**

HS đặt tính rồi tính và ghi kết quả vào vở.  
GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.

-HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, cộng từ phải sang trái, đọc kết quả.

HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình

1.HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng  $25 + 4$ .

HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  
HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

-HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.



### Bài 3

HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng  $25 + 40$ .

GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.

### Bài 4

GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.

## D. VẬN DỤNG

### Bài 5

-HDHS thảo luận với bạn cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).

-GV nhận xét

-Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

- Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?

GV đưa ra các phép tính,  $24 + 1$ ;  $75 + 1$ ; ... về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.

+ Đọc yêu cầu:  $25 + 40 = ?$

+ Đặt tính (thẳng cột).

+ Thực hiện tính từ phải sang trái:

5 cộng 0 bằng 5, viết 5.

2 cộng 4 bằng 6, viết 6.

+ Vậy  $25 + 40 = 65$ .

-HS đặt tính rồi tính.

-HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

-HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

-Phép tính:  $25 + 20 = 45$ .

Trả lời: Mẹ làm được tất cả 45 chiếc bánh.

HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học. Chẳng hạn: Huyền có 23 quyển truyện, mẹ mua thêm cho Huyền 3 quyển truyện nữa. Hỏi Huyền có tất cả bao nhiêu quyển truyện?

-HSTL

-HS nêu các cách tính.

Thẳng hàng, cộng từ phải sang trái, hàng đơn vị cộng hàng đơn vị, hàng chục cộng hàng chục

Hs thực hiện tính

## ÔN TOÁN ÔN TẬP

### **I. Yêu cầu cần đạt**

- Tính đúng phép cộng, phép trừ các số có hai chữ số (không nhớ), so sánh được các số trong phạm vi 100

### **II. Nội dung:**

#### **1. Đặt tính rồi tính (làm vở)**

$$12 + 25 \qquad 44 + 35 \qquad 38 + 41$$

$$12 \qquad 44 \qquad 38$$

$$25 \qquad 25 \qquad 41$$

$$37 \qquad 69 \qquad 79$$

$$55 - 34 \qquad 29 - 19 \qquad 99 - 33$$

$$55 \qquad 29 \qquad 99$$

$$34 \qquad 19 \qquad 33$$

$$21 \qquad 10 \qquad 66$$

#### **2. Tính (thi đua)**

$$80 + 18 - 16 =$$

$$28 + 41 - 10 =$$

#### **3. Điền dấu >, <, = (bảng phụ)**

$$12 + 6 > 18 - 4 \qquad 17 - 6 = 1 + 10 \qquad 4 + 10 = 10 + 4$$

$$22 - 9 = 1 + 9 \qquad 11 + 5 = 4 + 12 \qquad 16 + 4 = 10 + 10$$

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

Thứ sáu, ngày 29 tháng 3 năm 2024

PPCT: 28

MĨ THUẬT

Chủ đề 7: CON VẬT YÊU THÍCH ( Tiết 2 )

(Thời lượng 4 tiết)

Nội dung 2: CON VẬT TRONG THIÊN NHIÊN

## YÊU CẦU CẦN ĐẠT

### 1. Về phẩm chất

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết trân trọng, yêu quý động vật, sản phẩm của mình, của bạn,... có ý thức bảo vệ con vật nuôi và động vật nói chung;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

### 2. Về năng lực

#### 2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Biết quan sát và nắm được đặc điểm riêng, hình dáng của con vật bằng cách nhìn khái quát theo dạng hình khối cơ bản;
- Biết thực hành sáng tạo vẽ, cắt, dán, làm sản phẩm thủ công 2D, 3D trong thực hành sáng tạo.
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu và ý định sử dụng sản phẩm làm ra.

#### 2.2. Năng lực chung

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

#### 2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về động vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

### Tổ chức các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>Ổn định, khởi động, (khoảng 1-3 phút)</b> GV kiểm tra sĩ số lớp và dụng cụ học tập.	



**Hoạt động: Hướng dẫn quan sát, thảo luận về hình ảnh các con vật trong thiên nhiên và trong sản phẩm thủ công (khoảng 5-7 phút)**

**\* Giới thiệu hình ảnh các con vật trong thiên nhiên**

- GV giới thiệu video về các con vật trong thiên nhiên.
- GV cho HS chơi trò chơi “*Ai nhanh hơn*”, GV đưa ra hình ảnh các con vật trong thiên nhiên và cho HS gọi tên các con vật (GV nêu thể lệ trò chơi: Ai giơ tay nhanh thì sẽ dành quyền trả lời).
- GV tuyên dương các em gọi đúng tên các con vật trong thiên nhiên.
- GV giới thiệu thêm hình ảnh trong SGK.

**\* Giới thiệu hình ảnh một số con vật trong sản phẩm thủ công**

- GV yêu cầu HS thảo luận so sánh đặc điểm giống và khác nhau của các con vật trong thiên nhiên và trong sản phẩm MT (các chi tiết: mắt, mũi, miệng, tai, chân, sừng, móng...).
- GV mời đại diện nhóm trình bày
- GV mời các bạn còn lại nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét, khích lệ các nhóm.
- GV giáo dục ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống của động vật và ý thức bảo vệ động vật hoang dã.

- HS quan sát video.
- HS tham gia trò chơi.

- HS thảo luận theo nhóm để tìm đặc điểm giống và khác nhau.

- HS đại diện nhóm trình bày.



**Hoạt động: Hướng dẫn kết hợp thủ công và vẽ trên giấy (khoảng 22 phút)**  
(GV chia lớp 6 nhóm).

- GV giới thiệu hình ảnh có trong SGK và tranh ảnh sưu tầm để HS quan sát.
- GV hướng dẫn HS các bước thực hiện

- HS quan sát tranh, ảnh.
- HS quan sát

sản phẩm thủ công 2D thể hiện đặc tả một con vật trong thiên nhiên.

- GV giới thiệu hình ảnh con vật thật trong thiên nhiên và hình ảnh con vật khi thực hiện cắt dán thủ công.

- GV hướng dẫn HS các thể hiện đơn giản, khái quát bằng chấm, nét, mảng, hình cơ bản.

- GV cho HS thực hành theo nhóm

\* **Yêu cầu thực hành:** Cắt dán và trang trí hình ảnh con vật trong thiên nhiên mà em yêu thích. (sử dụng giấy màu, màu...)

- GV quan sát và đưa ra những gợi ý giúp HS hoàn thiện bài.

- GV mời đại diện nhóm trình bày.

+ Sản phẩm của nhóm là con vật gì?

+ Em sử dụng màu gì để trang trí?

+ Em sử dụng những màu sắc nào để trang trí sản phẩm? Em hãy nêu cụ thể.

- GV mời HS nhận xét và góp ý cho nhóm bạn.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

- GV khuyến khích HS làm bài tập trong sách bài tập.

### **Dẫn dò:**

Xem nội dung 3: SÁNG TẠO SẢN PHẨM THỦ CÔNG: Chuẩn bị giấy màu, giấy vẽ, keo, các vật liệu đã qua sử dụng (ly nhựa, ly giấy, ống hút...)

- HS thực hiện theo nhóm.

- HS đại diện nhóm trình bày.

- HS nhận xét, góp ý cho nhóm bạn.



**TIẾNG VIỆT**  
**Chủ đề: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**

**PPCT: 333-334**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng những tiếng có vần khó vừa được học ; nói và viết sáng tạo được về một nhân vật trong truyện đã học .
- Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**II. LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**

Tranh minh họa một số nhân vật trong những truyện đã học ( kiến , bò câu , sói , sóc , gấu con , chủ bê chăn cừu ) ; hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình thay cho tranh in

**II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>I KHỞI ĐỘNG</b> Cả lớp cùng chơi trò Xin mời	
<b>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</b>	
<b>1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ươt , uôn , uông , oai</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu nhiệm vụ</li><li>- GV chia các vần này thành 2 nhóm và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .</li></ul> Nhóm vần thứ nhất : ươt,uôn Nhóm vần thứ hai : uông oai + Yêu cầu HS đánh vần , đọc trơn trước lớp , mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh	<p>HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ươt , uôn / uông, oai</p> <p>+ HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p> <p>+ Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp : mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần ,</p>
<b>2. Chọn chi tiết phù hợp với từng nhân vật của truyện</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV lưu ý HS nhân vật trong truyện có thể là người hoặc không phải là người . Nhiều nhân vật được đề cập ở đây là loài vật .</li><li>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi</li></ul>	<p>HS làm việc nhóm đôi</p> <p>HS trình bày kết quả .</p> <p>bò câu - Nhặt một chiếc lá thả xuống nước ;</p> <p>sói – Lúc nào cũng thấy buồn bực ;</p>

<p>- GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng</p>	<p>sóc - Nhảy nhót , vui đùa suốt ngày ; gấu con - Bất cười vui vẻ và được nghe : " Tôi yêu bạn ” ; gấu mẹ – Nói với con : “ Con hãy quay lại và nói với núi : " Tôi yêu bạn ” ; chú bé chăn cừu - Hay nói dối ; các bác nông dân - Nghĩ rằng chú bé lại nói dối như mọi lần ,</p>
<p><b>3. Em thích và không thích nhân vật nào ? Vì sao ?</b></p>	
<p>- GV nêu nhiệm vụ , yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các nhân vật trong tranh . Gọi cho HS nhớ mỗi nhân vật ở trong từng truyện kể . GV nêu nhận xét, đánh giá .</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi , thảo luận xem mỗi nhân vật (kiến , bò câu , sói , sóc , gấu con , chú bé chăn cừu ) có những đặc điểm gì nổi bật, đáng nhớ; các em thích hoặc không thích nhân vật nào nhất và vì sao - HS trình bày kết quả trước lớp . HS có thể có sự lựa chọn đa dạng miễn là các em nêu được lí do phù hợp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .</p>
<p><b>4. Viết 1-2 câu về một nhân vật ở mục 3</b></p>	
<p>- Mỗi HS tự viết 1- 2 câu về nội dung vừa thảo luận ở mục 3.</p>	<p>HS thực hiện Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một Số bạn đã trao đổi , trình bày trước lớp .</p>
<p><b>VẬN DỤNG</b> <b>Đọc mở rộng Trong buổi học trước</b></p>	
<p>GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc câu chuyện kể về một đức tính tốt . GV có thể chuẩn bị một số truyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp . - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể chuyện hấp dẫn và chia sẻ được những ý tưởng thú vị .</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em kể chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện . Một số ( 3 - 4 ) HS kể lại câu chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .</p>
<p>GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p>	

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sắp xếp được những từ ngữ đã cho thành câu thích hợp rồi viết lại câu.
- Tìm và viết lại đúng những từ trong bài hoặc ngoài bài đọc. phân biệt được từ ngữ để chọn từ đúng điền vào đoạn văn.

**II. LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**

- GV: mẫu chữ số, bảng phụ.
- HS: VBT, bảng con.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>I KHỞI ĐỘNG</b> Tổ chức cho cả lớp cùng chơi “Gió thổi”	
<b>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</b> <b>Bài 4. CHỦ BÉ CHẶN CỪU</b> - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng . - Viết vào vở lời khuyên của em với chủ bé chăn cừu trong câu chuyện Chú bé chăn cừu Chú bé chăn cừu đã làm điều gì sai ; Nếu chú bé chăn cừu không nói dối thì các bác nông dân có đến giúp chủ đuổi bầy sói không ? Nếu em là chú bé chăn cừu thì em sẽ làm gì ? , GV nên đặt lần lượt từng câu hỏi . Từ đó dẫn dắt HS đi đến lời khuyên dành cho chủ bé chăn cừu	- Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án phù hợp: Không nên nói dối vì nói dối rất có hại ; Không nên nói dối vì nói dối làm người khác không tin mình nữa ; Không nên nói dối vì nói dối là tính xấu , ... - HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay gợi ý của GV .
<b>Bài 5. TIẾNG VỌNG CỦA NÚI</b>	
- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở + gấu con , hạt dẻ , thích , ăn + đi chơi , trong gấu con , núi . GV và HS thống nhất phương án đúng .	HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu Một số HS trình bày kết quả - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . Gấu con thích ăn hạt dẻ . Gấu con đi chơi trong núi
<b>III. VẬN DỤNG</b> - GV cho HS thi nói nối tiếp các tiếng có chứa vần ua GV phổ biến luật chơi. GVNX. Nhận xét, tuyên dương HS.	



**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 7: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH**  
**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**  
**PPCT: 83 VĂN MINH NƠI CÔNG CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Có hành vi ứng xử văn minh nơi công cộng, trong trường học
- Có ý thức rèn luyện thói quen giao tiếp và hành động lịch sự, văn minh
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Giáo viên: bài giảng PP, một số hình ảnh như SGK hoặc tình huống khác
2. Học sinh: sách giáo khoa, bút

**III. Hoạt động dạy học**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. KHỞI ĐỘNG</b>            HD trò chơi: Tôi bảo            -</p>	<p>HS điều khiển trò chơi.            + Người điều khiển: Tôi bảo, tôi bảo.            + Người chơi: bảo gì, bảo gì?            + Người điều khiển: bảo bạn chào A chào ông cụ 70 tuổi.            + HS A: khoanh tay và cúi người “con chào ông ạ.”            + HS A: tôi bảo, tôi bảo.            + Người chơi: bảo gì, bảo gì?            + HS A: tôi bảo bạn B hãy một chị học lớp 10.            ..... Cứ như thế trò chơi tiếp diễn.</p>
<p><b>2. KHÁM PHÁ</b>            Giới thiệu bài: Văn minh nơi công cộng            - Chia nhóm ngẫu nhiên theo màu sắc              - GV treo 4 hình ảnh trong sách giáo khoa lên bảng lớp và yêu cầu HS mô tả nội dung của từng hình.            - GV nêu yêu cầu: Hành động nào thể hiện văn minh nơi công cộng? (GV có thể giải thích khái niệm văn minh cho HS)            - GV yêu cầu HS giải thích tại sao?</p>	<p>HS có cùng màu về một nhóm: xanh, vàng, đỏ tím và hồng              - Thảo luận và trả lời            - Nhận xét            - Ý thức của mỗi người rất quan trọng. Em cần tập thói quen xếp</p>

<p>VD: tại sao không được chen lấn mà phải xếp hàng? Tại sao trong thư viện phải giữ trật tự? Tại sao cần bỏ rác đúng nơi quy định?</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>hàng; ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng; nói nhỏ vừa đủ nghe, trật tự chỗ công cộng; đúng giờ... Ứng xử văn hóa nơi công cộng không chỉ giúp xã hội ngày càng văn minh, hiện đại và tốt đẹp hơn mà còn góp phần hình thành những nhân cách đẹp và hoàn thiện, phát triển của mỗi người.</p>
<p><b>3. LUYỆN TẬP</b></p> <p>- Chia nhóm theo ý thích – nhóm 4 Thảo luận và tập thể hiện sự văn minh nơi công cộng.</p> <p>- Treo 3 hình như sách giáo khoa</p> <p>- Nêu yêu cầu: Mô tả bằng lời hoặc sắm vai các hành động văn minh này.</p> <p>- Khi cùng lớp, ba mẹ hoặc người thân vào những lần đã từng đi khám bệnh, đi chơi công viên, tham quan nơi di tích lịch sử hay tham gia lễ hội nào đó, em đã ứng xử văn minh như thế nào</p> <p>- GV chia sẻ kinh nghiệm của bản thân cho HS nghe.</p> <p>- Việc ứng xử văn hóa nơi công cộng luôn được xem là một hành vi văn minh, biểu thị sự hiểu biết và ý thức trách nhiệm của người dân đối với cộng đồng. Vì thế, em cần phải luyện tập hằng ngày.</p>	<p>- Bắt cặp nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Nhóm mô tả bằng lời/ sắm vai đều được, tùy theo năng lực mỗi nhóm. Chia sẻ cá nhân</p>
<p><b>4. VẬN DỤNG</b></p> <p>- Treo hai bức hình và giới thiệu: đây được coi là hành động văn minh nơi công cộng.</p> <p>- Nêu yêu cầu: Em hãy mô tả hành động này.</p> <p>- Việc anh thanh niên giữ cửa khi bước vào trước để người theo sau bước vào thể hiện nét đẹp trong cuộc sống.</p> <p>Em có muốn thực hành tình huống trên không? Chọn ra 4 HS ngẫu nhiên và yêu cầu thực hành</p>	<p>Phát biểu cá nhân: Một anh thanh niên vào cửa hàng trước, anh mở cửa và nhìn thấy phía sau có 2 chị đang chuẩn bị vào cửa hàng, anh thanh niên đứng giữ cửa để 2 chị bước vào. 2 chị cảm ơn anh thanh niên.</p> <p>Thực hành Cả lớp nhận xét và diễn lại nếu em thấy mình có thể làm tốt hơn.</p>

<p>- Em có cảm nhận gì sau khi thực hành tình huống trên?</p>	<p>- Nêu cảm nhận sau khi thực hành tình huống trên.</p>
<p>Đánh giá Yêu cầu cùng thực hiện việc đánh giá sau tiết học. Em nêu và thực hành được việc nên làm để thể hiện văn minh nơi công cộng</p>	<p>Thực hành theo hướng dẫn của GV Dùng bút màu để tô/ đánh dấu,...</p>
<p>Kết nối Thực hành đánh giá chủ đề 7 và nhờ ba mẹ góp ý.</p>	

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 7: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH**  
**SINH HOẠT LỚP**  
**ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**PPCT: 84**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có cách ứng xử phù hợp khi ở nơi công cộng.
- Thực hành cách ứng xử đúng trong một số tình huống cụ thể ở nơi công cộng.
- Xây dựng được bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có);

**2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>-- Giáo viên tổ chức cho học sinh hát kết hợp với bộ gõ cơ thể các bài hát về sinh hoạt.</p> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <p>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</p>           <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p>	<p>- Học sinh cùng hát kết hợp bộ gõ cơ thể.</p>           <p>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</p> <p>- Học sinh hưởng ứng.</p>

.....

## **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

Cho các tổ trưởng thảo luận.

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

### **Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ xử lý tình huống khi thấy người thân của em có những hành động sau:

+ Mở nhạc rất lớn gây ồn ào tại thôn xóm, trên xe buýt

+ Vứt rác ở bờ biển, sông suối,...

+ Đẻ thú cưng phóng uế ngoài đường phố.

- Nhận xét, giáo dục ý thức cho học sinh

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hành cách ứng xử trong một số tình huống cụ thể ở nơi công cộng.

- Các nhóm trình bày, nhận xét

**KÍ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Ngày 05 tháng 03 năm 2024**

**Nguyễn Thị Thanh Hải**

